**TUẦN 30:**

***Thứ hai ngày 02 tháng 4 năm 2018***

**ĐẠO ĐỨC**

**Tiết 30: Bảo vệ môi trường (Tiết 1)**

**I.Mục tiêu:** *Sau bài học, HS có khả năng:* **- Kiến thức**: Biết được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và trách nhiệm tham gia bảo vệ môi trường.

- Nêu được những việc cần làm phù hợp với lứa tuổi để bảo vệ môi trường.

**-Kĩ năng**: Tham gia bảo vệ môi trường ở nhà, ở trường học và nơi công cộng bằng những việc làm phù hợp với khả năng. Không đồng tình với những hành vi làm ô nhiễm môi trường và biết nhắc bạn bè, người thân cùng thực hiện bảo vệ môi trường.

**-Thái độ**: GD học sinh tích cực học tập.

**II. Nhiệm vụ học tập của HS: - GV :** Các tấm bìa màu xanh, đỏ. Phiếu giao việc.

- HS: Vở viết, bảng nhóm.

***III. Tổ chức các hoạt động dạy học:* Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy*** | ***Hoạt động của trò*** |
| **1.HĐ Khởi động:**(5p)  ***HDHS*** chơi trò chơi: **Hộp quà bí mật**  + Bạn hãy nêu phần ghi nhớ của bài “Tôn trọng luật giao thông”?  + Nêu ý nghĩa và tác dụng của vài biển báo giao thông nơi bạn thường qua lại?  - GV nhận xét, khen/ động viên.  **2. HĐ hình thành kiến thức: (17’)**  **\*Mục tiêu:** Thấy sự cần thiết phải BV môi trường và trách nhiệm tham gia BV môi trường.  **HĐ1: Thảo luận nhóm** (thông tin ở SGK/43- 44):  -Chia nhóm và yêu cầu HS đọc và thảo luận về các sự kiện đã nêu trong SGK  -GV kết luận: + Đất bị xói mòn: Diện tích đất trồng trọt giảm, thiếu lương thực, sẽ dần dần nghèo đói.  +Dầu đổ vào đại dương: gây ô nhiễm biển, các sinh vật biển bị chết hoặc nhiễm bệnh, người bị nhiễm bệnh.  +Rừng bị thu hẹp: lượng nước ngầm dự trữ giảm, lũ lụt, hạn hán xảy ra, giảm hoặc mất hẳn các loại cây, các loại thú, gây xói mòn, đất bị bạc màu.  -GV yêu cầu HS đọc và giải thích câu ghi nhớ.  **3. HDHS thực hành:(15p)**  **\*Mục tiêu:** Tham gia BVMT ở nhà, ở trường học và nơi công cộng bằng những việc làm phù hợp với khả năng.  **HĐ 2: Làm việc cá nhân** (Bài tập 1- SGK/44):  -Giao nhiệm vụ cho HS làm bài tập 1: Dùng thẻ màu để bày tỏ ý kiến đánh giá.  Những việc làm nào sau đây có tác dụng bảo vệ môi trường?  a/. Mở xưởng cưa gỗ gần khu dân cư.  b/. Trồng cây gây rừng.  c/. Phân loại rác trước khi xử lí.  d/.Giết mổ gia súc gần nguồn nước sinh hoạt.  đ/. Làm ruộng bậc thang.  e/. Vứt xác súc vật ra đường.  g./ Dọn sạch rác thải trên đường phố.  h/.Khu chuồng trại gia súc để gần nguồn nước ăn.  - GV mời 1 số HS giải thích.  - GV kết luận: +Các việc làm bảo vệ môi trường: b, c, đ, g.  + Mở xưởng cưa gỗ gần khu dân cư gây ô nhiễm không khí và tiếng ồn: a.  +Giết, mổ gia súc gần nguồn nước sinh hoạt, vứt xác súc vật ra đường, khu chuồng trại gia súc để gần nguồn nước ăn làm ô nhiễm nguồn nước: d, e, h.  **4. Định hướng học tập tiếp theo. *(3p)***  -Tìm hiểu tình hình BVMT tại địa phương.  + GV củng cố bài học.  + Nhận xét tiết học. | + Hát và cùng tham gia trò chơi.  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời  -Mỗi HS trả lời 1ý. VD: không khí, nước uống, ánh sáng...  - Các nhóm thảo luận.  -Đại diện các nhóm trình bày.  -Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS đọc ghi nhớ ở SGK/44 và giải thích.  - HS bày tỏ ý kiến đánh giá.  +Thẻ màu đỏ với việc làm có tác dụng bảo vệ môi trường.  + Thẻ màu xanh với các việc làm không có tác dụng bảo vệ môi trường.  - HS giải thích.  - HS lắng nghe.  - HS cả lớp thực hiện. |

**---------------------------------------------------------------------------**

**KHOA HỌC**

**Tiết 59Nhu cầu chất khoáng của thực vật**

**I.Mục tiêu:** *Sau bài học, HS có khả năng:* **- Kiến thức**: Biết mỗi loài thực vật, mỗi giai đoạn phát triển của thực vật có nhu cầu về chất khoáng khác nhau.

**-Kĩ năng:** HS có kĩ năng chăm sóc cây cối.

**-Thái độ**: GD học sinh tích cực học tập  
**II. Nhiệm vụ học tập của HS:**

**- GV :** Hình minh hoạ trang 118, SGK Tranh (ảnh) hoặc bao bì các loại phân bón.

- HS: Vở viết, bảng nhóm.

***III. Tổ chức các hoạt động dạy học:***

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy*** | ***Hoạt động của trò*** |
| **1.HĐ Khởi động: (5P)**  ***HDHS*** chơi trò chơi: Bắn tên  +Hãy nêu VD chứng tỏ cùng một loài cây, trong những giai đoạn phát triển khác nhau cần những lượng nước khác nhau?  + Hãy nói về nhu cầu nước của thực vật.  - Nhận xét, khen/ động viên.  **2. Hình thành kiến thức mới: (29p)**  **\* Mục tiêu:** Biết mỗi loài thực vật, mỗi giai đoạn phát triển của thực vật có nhu cầu về chất khoáng khác nhau.  **HĐ1:*Tìm hiểu* *vai trò của chất khoáng đối với thực vật:***  + Trong đất có các yếu tố nào cần cho sự sống và phát triển cuả cây?  + Khi trồng cây, người ta có phải bón thêm phân cho cây trồng không? Làm như vậy để nhằm mục đích gì?  + Em biết những loài phân nào thường dùng để bón cho cây?  -Giảng: Mỗi loại phân cung cấp một loại chất khoáng cần thiết cho cây. Thiếu một trong các loại chất khoáng cần thiết, cây sẽ không thể sinh trưởng và p/triển được.  - Yêu cầu HS quan sát tranh minh hoạ 4 cây cà chua trang 118 SGK trao đổi và trả lời câu hỏi :  + Các cây cà chua ở hình vẽ trên phát triển như thế nào? Hãy giải thích tại sao?  + Quan sát kĩ cây a và b, em có nhận xét gì?  - GV giảng bài: Trong quá trình sống, nếu không được cung cấp đầy đủ các chất khoáng, cây sẽ phát triển kém, không ra hoa kết quả được hoặc nếu có , sẽ cho năng suất thấp. Ni- tơ (có trong phân đạm) là chất khoáng quan trọng mà cây cần nhiều.  ***HĐ2:Nhu cầu các chất khoáng của thực vật:***  -Gọi HS đọc mục bạn cần biết trang 119 SGK.  + Những loại cây nào cần được cung cấp nhiều ni- tơ hơn?  + Những loại cây nào cần được cung cấp nhiều phôt pho hơn?  + Những loại cây nào cần được cung cấp nhiều kali hơn?  + Em có nhận xét gì về nhu cầu chất khoáng của cây?  + Hãy giải thích vì sao giai đoạn lúa đang vào hạt không nên bón nhiều phân?  + Quan sát cách bón phân ở hình 2 em thấy có gì đặc biệt?  - GV kết luận: *Mỗi loài cây khác nhau cần các loại chất khoáng với liều lượng khác nhau. Cùng ở một cây, vào những giai đoạn phát triển khác nhau, nhu cầu về chất khoáng cũng khác nhau.*  Ví dụ : Đối với các cây cho quả, người ta thường bón phân vào lúc cây đâm cành, đẻ nhánh hay sắp ra hoa vì ở những giai đoạn đó, cây cần được cung cấp nhiều chất khoáng.  **3. Định hướng học tập tiếp theo. *(3p)***  + Người ta đã ứng dụng nhu cầu về chất khoáng của cây trồng trong trồng trọt như thế nào?  -Dặn HS chuẩn bị bài tiết sau.  - Nhận xét tiết học. | -Hát  - Cây lúa khi mới cấy và làm đòng can lượng nước nhiều. Khi cây lúa ở giai đoạn chín…  - Khi thời tiết thay đổi, nhu cầu về nước của thực vật cũng thay đổi…  - Cả lớp nhận xét, bổ sung.  1.***Vai trò của chất khoáng đối với thực vật***  - Trao đổi theo cặp và trả lời :  +Trong đất có mùn, cát, đất sét, các chất khoáng, xác chết động vật, không khí và nước cần cho sự sống và phát triển của cây.  +Khi trồng cây người ta phải bón thêm các loại phân khác nhau cho cây vì khoáng chất trong đất không đủ cho cây sinh trưởng, p/triển tốt và năng suất cao. Bón thêm phân để cung cấp đầy đủ các chất khoáng cần thiết cho cây.  +Những loại phân thường dùng để bón cho cây : phân đạm, lân, kali, vô cơ, phân bắc, phân xanh, …  - Lắng nghe.  -Làm việc nhóm, mỗi nhóm 4 HS, trao đổi và trả lời câu hỏi. Sau đó, mỗi HS tập trình bày về 1 cây mà mình chọn.  + Cây a phát triển tốt nhất, cây cao, lá xanh, nhiều quả, quả to và mọng vì vậy cây được bón đủ chất khoáng.  + Cây b phát triển kém nhất, cây còi cọc, lá bé, thân mềm, rũ xuống, cây không thể ra hoa hay kết quả được là vì cây thiếu ni- tơ.  + Cây c phát triển chậm, thân gầy, lá bé, cây không quang hợp hay tổng hợp chất hữu cơ được nên ít quả, quả còi cọc, chậm lớn là do thiếu kali.  + Cây d phát triển kém, thân gầy, lùn, lá bé, quả ít, còi cọc, chậm lớn là do cây thiếu phôt pho.  + Cây a phát triển tốt nhất cho năng suất cao. Cây cần phải được cung cấp đầy đủ các chất khoáng.  + Cây b phát triển chậm nhất, chứng tỏ ni- tơ là chất khoáng rất quan trọng đối với thực vật.  - Lắng nghe.  2. ***Nhu cầu các chất khoáng của thực vật***  - 2 HS đọc  +Cây lúa, ngô, cà chua, đay, rau muống, rau dền, bắp cải,… cần nhiều ni- tơ hơn.  +Cây lúa, ngô, cà chua,… cần nhiều phôt pho.  +Cây cà rốt, khoai lang, khoai tây, cải củ,… cần được cung cấp nhiều kali hơn.  + Mỗi loài cây khác nhau có một nhu cầu về chất khoáng khác nhau.  +Giai đoạn lúa vào hạt không nên bón nhiều phân đạm vì trong phân đạm có ni-tơ, ni-tơ cần cho sự phát triển của lá. Lúc này nếu lá lúa quá tốt sẽ dẫn đến sâu bệnh, thân nặng, khi gặp gió to dễ bị đổ.  +Bón phân vào gốc cây, không cho phân lên lá, bón phân vào giai đoạn cây sắp ra hoa.  - Lắng nghe.  +Nhờ biết được những nhu cầu về chất khoáng của từng loài cây người ta bón phân thích hợp để cho cây p/triển tốt. Bón phân vào giai đoạn thích hợp cho năng suất cao, chất lượng s/phẩm tốt. |

**-----------------------------------------------------------------------------**

**HƯỚNG DẪN HỌC**

**Tiết 146: Ôn Toán + Tập đọc**

**I.Mục tiêu:** Sau bài học, học sinh có khả năng:

-RLKN về giải toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ của hai số đó.

- Rèn luyện kĩ năng đọc, đọc hiểu.

***II.Nhiệm vụ học tập của HS***.

–GV và HS : Vở Cùng em học Toán, Cùng em học TV. Phiếu hoạt động nhóm.

***III.Tổ chức hoạt động dạy - học****.*

1.Hoàn thành kiến thức buổi sáng.

2. Bồi dưỡng, phụ đạo học sinh.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Ôn Toán.** ( BT vở CEHT) (15’)  \* Mục tiêu: RLKN về giải toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ của hai số đó.  Bài 1/58. Tính. -Gọi hs đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  -Nêu các bước giải bài toán tìm 2số biết hiệu và tỉ của 2số.  - HDHS làm vào vở bài tập.  - HDHS làm, chữa bài, chốt kết quả đúng:   |  |  | | --- | --- | | *a)*  *b)* | *c)*  *d)*  *e)* |   Bài 2/58. Viết tiếp vòa chỗ ... Gọi hs đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  - HDHS làm vào vở bài tập.  -HDHS làm, chữa bài, chốt kết quả đúng:   |  |  | | --- | --- | |  | Tuổi con năm nay là  **14** tuổi. |   **2.** **Ôn Tập đọc – Hiểu/** (vở CEHTV) (18’)  \* Mục tiêu: RLKN đọc, đọc hiểu.  Gọi học sinh đọc bài **:** “Chinh phục đỉnh E-vơ-rét” trang 44và HDHS trả lời câu hỏi:  1/ Ba nguời Việt Nam đầu tiên chinh phục đỉnh núi E-vơ-rét là ai?  2/ Các vận động viên leo tới đỉnh Ê-vơ-rét vào ngày nào?  3/Các vận độn viên phải vượt qua những khó khăn n/thế nào?  **3. Định hướng học tập tiếp theo.** *(2p)*-N/xét giờ học.  - Học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS đọc đầu bài.  - HS nêu: *+ Vẽ sơ đồ*  *+Tìm hiệu số phần bằng nhau*  *+ Tìm số bé*  *+ Tìm số lớn*  - HS lên bảng làm bài.  - HS nhận xét, sửa chữa.  - HS đọc đầu bài.  - HS làm bài cá nhân .  HS chữa bài.  -1HS đọc, lớp đọc thầm.  -HS trả lời:  1- b  2- *a*  3- c |

**-----------------------------------------------------------------------------------------**

***Thứ ba ngày 03 tháng 4 năm 2018***

**LỊCH SỬ**

**Tiết 31: Những chính sách về kinh tế và văn hóa của vua Quang Trung**

**I.Mục tiêu:** *Sau bài học, HS có khả năng:*

**- Kiến thức**: Nắm được công lao của Quang Trung trong việc xây dựng đất nước:

**-Kĩ năng**: Có nhiều chính sách nhằm p/triển kinh tế: "Chiếu khuyến nông", đẩy mạnh phát triển thương nghiệp. Các chính sách này có tác dụng thúc đẩy kinh tế phát triển.

- Đã có nhiều chính sách nhằm phát triển văn hoá, giáo dục: "Chiếu lập học", đề cao chữ Nôm,... Các chính sách này có tác dụng thúc đẩy văn hoá, giáo dục phát triển.

**-Thái độ**: GD học sinh tích cực học tập

**II. Nhiệm vụ học tập của HS: - GV :** Phiếu thảo luận nhóm cho HS.

-Sưu tầm các tư liệu vế các chính sách về kinh tế, văn hóa của vua Quang Trung

- HS: Vở viết, bảng nhóm.

***III. Tổ chức các hoạt động dạy học:***

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy*** | ***Hoạt động của trò*** |
| **1. HĐ Khởi động: (5p)**  ***HDHS chơi*** trò chơi: ***Bắn tên***  - Em hãy tường thuật lại trận Ngọc Hồi –Đống Đa.  - GV nhận xét, khen/ động viên.  **2.Hình thành kiến thức:*(32’)***  **\*Mục tiêu:** Hiểu công lao của Quang Trung trong việc xây dựng đất nước. Đã có nhiều chính sách nhằm phát triển kinh tế: "Chiếu khuyến nông", đẩy mạnh phát triển thương nghiệp. Các chính sách này có tác dụng thúc đẩy kinh tế phát triển.  **\**Hoạt động1: Nhóm* :**  - GV trình bày tóm tắt tình hình kinh tế đất nước trong thời Trịnh – Nguyễn phân tranh: Ruộng đất bị bỏ hoang, kinh tế không phát triển.  - GV phân nhóm, phát phiếu học tập và yêu cầu các nhóm thảo luận vấn đề sau:  + Nhóm1: Quang Trung đã có những chính sách gì về kinh tế?  + Nhóm 2: Nội dung và tác dụng của chính sách đó như thế nào?  -GV kết luận: QT ban hành “Chiếu khuyến nông” (dân lưu tán phải trở về quê cày cấy ); đúc tiền mới; yêu cầu nhà Thanh mở cửa biên giới cho dân hai nước được tự do trao đổi hàng hóa; mở cửa biển cho thuyền buôn nước ngoài vào buôn bán.  **\**Hoạt động 2: Cả lớp* :**  - GV trình bày việc Quang Trung coi trọng chữ Nôm, ban bố “Chiếu học tập”.  + Tại sao vua Quang trung lại đề cao chữ Nôm mà không đề cao chữ Hán?  + Em hiểu câu : “xây dựng đất nước lấy việc học làm đầu” như thế nào?  Sau khi HS trả lời GV kết luận: Đây là một chính sách mới tiến bộ của vua Quang Trung.Việc đề cao chữ Nôm thành chữ viết nước nhà thể hiện tinh thần tự tôn dân tộc của nhà Tây Sơn.  **\**Hoạt động 3:Cả lớp :***  -GV trình bày sự dang dở của các công việc mà Quang Trung đang tiến hành và tình cảm của người đời sau đối với Quang Trung.  - GV cho HS phát biểu cảm nghĩ của mình về vua Quang Trung.  **3. Định hướng học tập tiếp theo. *(3p)***  - GV cho HS đọc bài học trong SGK.  - QT đã làm gì để xây dựng đất nước?  - Những việc làm của vua Quang Trung có tác dụng gì?  \*Sau khi đánh tan quân Thanh, vua Quang Trung đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng đất nước. Nhất là chăm lo đến việc phát triển giáo dục .Nhưng đáng tiếc khi sự nghiệp đang tiến hành tốt đẹp thì vua Quang Trung mất để lại lòng thương tiếc cho muôn dân về một ông vua tài năng, đức độ.  -Về nhà xem lại bài và chuẩn bị trước bài: “Nhà Nguyễn thành lập”.  - Nhận xét tiết học. | - Mờ sáng mồng 5 tết, quân ta tấn công đồn Ngọc Hồi…  - HS đọc bài học  - Cả lớp nhận xét.  **1. Những chính sách về kinh tế của Quang Trung**  - Lắng nghe.  - HS nhận phiếu học tập.  -Các nhóm thảo luận, báo cáo kết quả.  - HS các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + Ban hành chiếu “khuyến nông”.  + Lệnh cho nhân dân đã bỏ làng quê phải trở về quê cũ cày cấy, khai phá ruộng hoang…  2. **Những chính sách về văn hoá của Quang Trung**  + Chữ Nôm là chữ của dân tộc.Việc Quang Trung đề cao chữ Nôm là nhằm đề cao tinh thần dân tộc.  + Đất nước muốn phát triển được cần phải đề cao dân trí.  - HS theo dõi.  - HS phát biểu theo suy nghĩ của mình.  - 3 HS đọc.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS cả lớp. |

**----------------------------------------------------------------------------**

**KĨ THUẬT**

**Tiết 31: Lắp xe nôi ( tiết 2 )**

**I.Mục tiêu:** *Sau bài học, HS có khả năng:*

**- Kiến thức**: Chọn đúng, đủ số lượng các chi tiết để lắp xe nôi.

**-Kĩ năng**: Lắp được xe nôi theo mẫu. Xe chuyển động được.

**- Thái độ**: Hs yêu thích môn học

**II. Nhiệm vụ học tập của HS:**

**- GV :** Mẫu xe nôi đã lắp sẵn. Bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật.

- HS: Vở viết, bảng nhóm.

***III. Tổ chức các hoạt động dạy học:***

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy*** | ***Hoạt động của trò*** |
| 1**.HĐ Khởi động: (3p)**  Kiểm tra ĐDHT của các bạn  Kiểm tra dụng cụ học tập.  **2. HĐ thực hành: *(29p)***  \* Mục tiêu: Chọn đúng, đủ số lượng các chi tiết để lắp xe nôi.Lắp được xe nôi theo mẫu. Xe chuyển động được.  **Hoạt động 3: *HS thực hành lắp xe nôi*** :  a/ HS chọn chi tiết  - GV cho HS chọn đúng và đủ chi tiết để riêng từng loại vào nắp hộp.  - GV kiểm tra giúp đỡ HS chọn đúng đủ chi tiết để lắp xe nôi.  b/ Lắp từng bộ phận  - Gọi 1 HS đọc phần ghi nhớ.  - Cho HS quan sát hình như lắp xe nôi.  - Khi HS thực hành lắp từng bộ phận, GV lưu ý:  + Vị trí trong, ngoài của các thanh.  + Lắp các thanh chữ U dài vào đúng hàng lỗ trên tấm lớn.  + Vị trí tấm nhỏ với tấm chũ U khi lắp thành xe và mui xe.  c/ Lắp ráp xe nôi  - GV nhắc nhở HS phải lắp theo qui trình trong SGK, chú ý văn chặt các mối ghép để xe không bị xộc xệch.  - GV yêu cầu HS khi ráp xong phải kiểm tra sự chuyển động của xe.  - GV quan sát theo dõi, các nhóm để uốn nắn và chỉnh sửa.  **Hoạt động 4*: Đánh giá k/quả học tập***.  - GV tổ chức HS trưng bày sản phẩm thực hành.  - GV nêu những tiêu chuẩn đánh giá sản phẩm thực hành:  + Lắp xe nôi đúng mẫu và đúng quy trình.  + Xe nôi lắp chắc chắn, không bị xộc xệch.  + Xe nôi chuyển động được.  - GV nhận xét đánh giá kết quả học tập của HS.  -Y/cầu HS tháo các chi tiết và xếp gọn vào hộp.  3.Định hướng học tập tiếp theo. *(3p)*  - Nhận xét sự chuẩn bị, tinh thần học tập và kết quả thực hành của HS.  - HDHS về nhà đọc trước bài và chuẩn bị vật liệu, dụng cụ theo SGK để học bài “*Lắp xe đẩy hàng*”. | - HS hát.  - Chuẩn bị dụng cụ học tập.  - HS chọn chi tiết để ráp.  - HS đọc.  - HS làm cá nhân, nhóm đôi  - HS trưng bày sản phẩm.  - HS dựa vào tiêu chuẩn trên để đánh giá sản phẩm.  - HS cả lớp. |

**------------------------------------------------------------------------------------**

**HƯỚNG DẪN HỌC**

**Tiết 147: Ôn Toán + Chính tả**

**I.Mục tiêu:** Sau bài học, học sinh có khả năng:

-RLKN về giải toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ của hai số đó.

- Điền đúng được các tiếng có phụ âm đầu d; r hoặc gi.

***II.Nhiệm vụ học tập của HS***.

–GV và HS : Vở Cùng em học Toán, Cùng em học TV. Phiếu hoạt động nhóm.

***III.Tổ chức hoạt động dạy - học****.*

1.Hoàn thành kiến thức buổi sáng.

2. Bồi dưỡng, phụ đạo học sinh.

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| a**. Ôn Toán.** (15’)  \* Mục tiêu: RLKN về giải toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ của hai số đó.  Bài 3/58. Giải toán. -Gọi hs đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  - HDHS thảo luận nhóm 4 làm bài  -HDHS chữa bài, chốt lời giải đúng.  *Độ dài đáy là: 20 x 5/2 =50 ( cm)*  *Diện tích hình bình hành là:*  *20 x 50 = 1000 ( cm2) Đáp số: 1000 cm2*  Bài 4/59 : Viết số thích hợp vào ô trống.  -Gọi hs đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  - HDHS thảo luận nhóm 4 làm bài  -HDHS chữa bài, chốt lời giải đúng.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | *Tỉ lệ bản đồ* | *1:500000* | *1:15000* | *1:2000* | *1:1000* | | *Độ dài thu nhỏ* | *4cm* | *5dm* | *10mm* | *25mm* | | *Độ dài thật* | *2000000*  *cm* | *45000 dm* | *20000 mm* | *25000 mm* |   **2. Ôn Chính tả.** (18’)  \* Mục tiêu: RLKN điền đúng được các tiếng có phụ âm đầu d; r hoặc gi.  Bài 2/48. Điền d; r hoặc gi vào chỗ trống cho phù hợp.  -Gọi hs đọc yêu cầu.  - Bài tâp yêu cầu làm gì?  -yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi làm bài.  -Gọi hs trình bày bài làm.  -Gv nhận, đánh giá, chốt kết quả đúng:  *a)Thứ tự cần điền: Giữa, rảo bước, ung dung, đi dạo, ruột, giục, rảo, gì, gì.*  *b)Thứ tự cần điền:…da sắt*  *Già néo đứt dây*  *Ra đường hỏi già, về nhà hỏi trẻ.*  *Giận cá chém thớt. Dày gió dạn sương*  Bài 3/48.Gạch dưới những từ viết sai chính tả.  -Gọi hs đọc yêu cầu.  - Bài tâp yêu cầu làm gì?  -yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi làm bài.  -Gọi hs trình bày bài làm.  -Gv nhận, đánh giá, chốt kết quả đúng: *Thứ tự cần gạch: dại khờ; dan dối; giã dời; giẻo dai, dễ giãi.*  **3. Định hướng học tập tiếp theo.** *(2p)*-N/xét giờ học.  - Học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS nêu y/c bài tập.  - HS nêu cách làm bài.  - HS lên bảng làm bài.  - HS nhận xét, sửa chữa.  - HS nêu y/c bài tập.  - HS nêu cách làm bài.  - HS lên bảng làm bài.  - HS nhận xét, sửa chữa.  - HS nêu y/c bài tập.  - HS nêu cách làm bài.  - HS lên bảng làm bài.  - HS nhận xét, sửa chữa.  - Hs đọc, nêu yêu cầu.  -Hs t/luận nhóm 2 làm bài.  - HS chữa bài. |

**---------------------------------------------------------------------------------**

***Thứ tư ngày 04 tháng 4 năm 2018***

**KHOA HỌC**

**Tiết 60: Nhu cầu không khí của thực vật**

**I.Mục tiêu:** *Sau bài học, HS có khả năng:*

**- Kiến thức**: Biết mỗi loài thực vật, mỗi giai đoạn phát triển của thực vật có nhu cầu về không khí khác nhau.

**- Kĩ năng**: Hs có kĩ năng quan sát, phân biệt được các giai đoạn phát triển của thực vật.

**-Thái độ**: GD học sinh tích cực học tập

**II. Nhiệm vụ học tập của HS: - GV :** Hình minh hoạ trang 120, 121 SGK.

GV mang đến lớp cây số 2 ở bài 57.

- HS: Vở viết, cây số 2 ở bài 57.

***III. Tổ chức các hoạt động dạy học:***

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy*** | ***Hoạt động của trò*** |
| **1. HĐ Khởi động: (5p)** ***HDHS*** chơi trò chơi: **Bắn tên**  + Tại sao khi trồng người ta phải bón thêm phân cho cây?  + Thực vật cần các loại khoáng chất nào? Nhu cầu về mỗi loại khoáng chất của thực vật giống nhau không?  + Nêu mục bạn biết  - Nhận xét, khen/ động viên.  **2. Hình thành kiến thức mới: (15p)**  **\* Mục tiêu:** Biết mỗi loài thực vật, mỗi giai đoạn phát triển của thực vật có nhu cầu về không khí khác nhau.  ***HĐ1:Vai trò của không khí trong quá trình trao đổi khí của thực vật:***  + Không khí gồm những thành phần nào?  + Những khí nào quan trọng đối với thực vật?  -Yêu cầu: Quan sát hình minh hoạ trang 120, 121, SGK và trả lời câu hỏi.  3.1 Quá trình quang hợp chỉ diễn ra trong điều kiện nào?  3.2 Bộ phận nào của cây chủ yếu thực hiện quá trình quang hợp  3.3 Trong quá trình quang hợp, thực vật hút khí gì và thải ra khí gì?  3.4 Quá trình hô hấp diễn ra khi nào?  3.5 Bộ phận nào của cây chủ yếu thực hiện quá trình hô hấp?  3.6 Trong quá trình hô hấp, thực vật hút khí gì và thải ra khí gì?  3.7 Điều gì sẽ xảy ra nếu một trong hai quá trình trên ngừng hoạt động?  - Gọi HS trình bày.  - Theo dõi, nhận xét, khen ngợi những HS hiểu bài, trình bày mạch lạc, khoa học.  + Không khí có vai trò như thế nào đối với thực vật?  + Những thành phần nào của không khí cần cho đời sống của thực vật? Chúng có vai trò gì?  - GV giảng: Thực vật cần không khí để quang hợp và hô hấp. Cây dù được cung cấp đủ nước, chất khoáng và ánh sáng nhưng thiếu không khí thì cây cũng không sống được. Khí ô- xi là nguyên liệu chính được sử dụng trong hô hấp, sản sinh ra năng lượng trong quá trình trao đổi chất của thực vật.  **3. Thực hành:(17’)**  **\* Mục tiêu:** **:**-Một số đặt điểm chính của môi trường và tài nguyên thiên nhiên  HĐ2:***Ứng dụng nhu cầu không khí của thực vật trong trồng trọt:***  + Thực vật “ăn” gì để sống? Nhờ đâu thực vật thực hiện được việc “ăn” để duy trì sự sống?  + Em hãy cho biết trong trồng trọt con người đã ứng dụng nhu cầu về khí các- bô- níc, khí ô- xi của thực vật như thế nào?  - Yêu cầu HS đọc mục Bạn cần biết trang 121, SGK.  **4. Định hướng học tập tiếp theo. *(3p)***  + Tại sao ban ngày khi đứng dưới tán lá của cây ta thấy mát mẻ?  + Tại sao vào ban đêm ta không để nhiều hoa, cây cảnh trong phòng ngủ?  + Lượng khí các- bô- níc trong thành phố đông dân, khu công nghiệp nhiều hơn mức cho phép? Giải pháp nào có hiệu quả nhất cho vấn đề này?  - Về vẽ lại sơ đồ sự trao đổi khí ở thực vật.  - Nhận xét tiết học. | -Hs hát  +Khi trồng người ta phải bón thêm phân cho cây để cây cho thu hoạch cao.  + Khoáng chất nào cũng cần cho cây. Nhu cầu về mỗi loại khoáng chất của thực vật không giống nhau.  + HS đọc bài học  + Cả lớp nhận xét, bổ sung.  **1. Vai trò của không khí trong quá trình trao đổi khí của thực vật**  + Không khí gồm hai thành phần chính là khí ô- xi và khí ni- tơ. Ngoài ra, trong không khí còn chứa khí các- bô- níc.  + Khí ô- xi và khí các- bô- níc rất quan trọng đối với thực vật.  - Câu trả lời đúng là:  + Khi có ánh sáng Mặt Trời.  + Lá cây là bộ phận chủ yếu.  + Hút khí các- bô- níc và thải ra khí ô- xi.  + Diễn ra suốt ngày và đêm.  + Lá cây là bộ phận chủ yếu.  + Thực vật hút khí ô- xi, thải ra khí các –bô- níc và hơi nước.  + Nếu quá trình quang hợp hay hô hấp của thực vật ngừng hoạt động thì thực vật sẽ chết.  -4HS lên vừa trình bày vừa chỉ vào tranh minh hoạ cho từng quá trình trao đổi khí trong quang hợp, hô hấp.  - Lắng nghe.  + Không khí giúp cho thực vật quang hợp và hô hấp.  +Khí ô-xi có trong không khí cần cho quá trình hô hấp của thực vật. Khí các-bô-nic có trong không khí cần cho quá trình quang hợp của thực vật. Nếu thiếu khí ô- xi hoặc các- bô- níc thực vật sẽ chết.  - Lắng nghe.  2.**Ứng dụng nhu cầu không khí của thực vật trong trồng trọt**  + Muốn cho cây trồng đạt năng suất cao hơn thì tăng lượng khí các-bô-níc lên gấp đôi.  + Bón phân xanh, phân chuồng cho cây vì khi các loại phân này phân huỷ thải ra nhiều khí các- bô- níc.  + Trồng nhiều cây xanh để điều hoà không khí, tạo ra nhiều khí ô- xi giúp bầu không khí trong lành cho người và động vật hô hấp.  - 2 HS đọc thành tiếng.  +Vì lúc ấy dưới AS Mặt Trời cây đang thực hiện quá trình quang hợp. Lượng khí ô- xi và hơi nước từ lá cây thoát ra làm cho không khí mát mẻ.  +Vì lúc ấy cây đang thực hiện quá trình hô hấp, cây sẽ hút hết lượng khí ô- xi có trong phòng và thải ra nhiều khí các- bô- níc làm cho không khí ngột ngạt và ta sẽ bị mệt.  +Để đảm bảo sức khoẻ cho con người và động vật thì giải pháp có hiệu quả nhất là trồng cây xanh. |

*--------------------------------------------------------------------------------*

**KỂ CHUYỆN**

**Tiết 30: Kể chuyện đã nghe, đã đọc**

**I.Mục tiêu:** *Sau bài học, HS có khả năng:*

**-Kiến thức**: Dựa vào gợi ý trong SGK, chọn và kể lại được câu chuyện (đoạn truyện) đã nghe, đã đọc nói về du lịch hay thám hiểm.

**-Kĩ năng**: Hiểu nội dung chính của câu chuyện (đoạn truyện) đã kể, biết trao đổi về nội dung, ý nghĩa của câu chuyện (đoạn truyện).

**-Thái độ**: GD học sinh tích cực học tập

**II. Nhiệm vụ học tập của HS: - GV:** Một số truyện viết về du lịch, thám hiểm. Bảng lớp viết đề bài. Bảng phụ viết dàn ý + tiêu chuẩn đánh giá một bài kể chuyện

- HS: Vở viết, bảng nhóm.

***III. Tổ chức các hoạt động dạy học:***

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy*** | ***Hoạt động của trò*** |
| **1. HĐ Khởi động: (5p)**  ***HDHS*** chơi trò chơi: ***Hộp quà bí mật***  +Bạn hãy kể đoạn 1+2 + 3 và nêu ý nghĩa của câu chuyện Đôi cánh của ngựa trắng?  + Bạn hãy kể đoạn 4 + 5 và nêu ý nghĩa?  - GV nhận xét, khen/ động viên.  **2.Tìm hiểu, lựa chọn câu chuyện phù hợp với yêu cầu tiết học:***:(17’)*  **\* Mục tiêu:** Dựa vào gợi ý trong SGK, chọn và kể lại được câu chuyện (đoạn truyện) đã nghe, đã đọc nói về du lịch hay thám hiểm.  **HĐ1: *Hướng dẫn HS tìm hiểu đề bài:***  - GV viết đề bài lên bảng và gạch dưới những từ ngữ quan trọng.  ***Đề bài***: Kể lại câu chuyện em đã được nghe, được đọc về du lịch hay thám hiểm.  - Cho HS đọc gợi ý trong SGK.  - Cho HS nói tên câu chuyện sẽ kể.  - GV: Nếu không có truyện ngoài những truyện trong SGK, các em có thể những câu chuyện có trong sách mà các em đã học. Tuy nhiên, điểm sẽ không cao.  -Cho HS đọc dàn ý của bài. (GV dán lên bảng tờ giấy đã c/bị sẵn vắn tắt dàn ý)  **3. Thực hành kể chuyện *:(15’)***  **\*Mục tiêu:** Hiểu nội dung chính của câu chuyện (đoạn truyện) đã kể và biết trao đổi về nội dung, ý nghĩa của câu chuyện (đoạn truyện).  ***HĐ2:Học sinh KC và nêu ý nghĩa chuyện:***  \* Kể chuyện theo nhóm  \* Kể chuyện thi  - Cho HS thi kể.  - GV nhận xét, cùng lớp bình chọn HS kể hay nhất, có truyện hay nhất.  \*Giúp đỡ hs M1+M2 kể đúng nội dung câu truyện.  Hs M3+M4 kể được lưu lát kết hợp giọng điệu phù hợp.  **4. Định hướng học tập tiếp theo. *(3p)***  -Dặn HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  -Đọc trước n/dung tiết kể chuyện tuần 31.  - GV nhận xét tiết học. | - HS kể lại câu chuyện và nêu ý nghĩa  - HS đọc thầm đề bài.  - 2 HS nối tiếp đọc 2 gợi ý, cả lớp theo dõi trong SGK.  - HS nối tiếp nhau nói tên câu chuyện mình sẽ kể.  - 1 HS đọc to, lớp lắng nghe.  - Từng cặp HS kể cho nhau nghe câu chuyện của mình và trao đổi với nhau để rút ra ý nghĩa của truyện.  - Đại diện các cặp lên thi kể. Kể xong nói lên về ý nghĩa của câu chuyện.  - Lớp nhận xét. |

**------------------------------------------------------------**

**HƯỚNG DẪN HỌC**

**Tiết 148 : Ôn Toán, Luyện từ và câu**

**I.Mục tiêu:** Sau bài học, học sinh có khả năng:

- RLKN về toán tìm hai số biết hiệu và tỉ số của hai số, ứng dụng tỉ lệ bản đồ.

- RLKN sử dụng vốn từ về Du lịch – Thám hiểm.

***II.Nhiệm vụ học tập của HS***.

–GV và HS : Vở Cùng em học Toán, Cùng em học TV. Phiếu hoạt động nhóm.

***III.Tổ chức hoạt động dạy - học****.*

1.Hoàn thành kiến thức buổi sáng.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1.Ôn Toán.** (15’)  \* Mục tiêu: RLKN về toán tìm hai số biết hiệu và tỉ số của hai số, ứng dụng tỉ lệ bản đồ.  Bài 1/60 : Viết số thích hợp vào ô trống.  -Gọi hs đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  - HDHS thảo luận nhóm 4 làm bài  -HDHS chữa bài, chốt lời giải đúng.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | *Tỉ lệ bản đồ* | *1:25 000* | *1: 500* | *1:2000* | | *Độ dài thu nhỏ* | *2 mm* | *4 dm* | *5 cm* | | *Độ dài thật* | *50m* | *20 m* | *100 m* |   **Bài 2/60 .** Giải toán.  -Gọi hs đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  -HDHS chữa bài, chốt lời giải đúng.  *Chiều dài thật của mảnh đất là:*  *5 x 500 = 2500 ( cm) = 25 ( m)*  *Chiều rộng thật của mảnh đất là:*  *2 x 500 = 1000 ( cm) = 10 ( m)*  *Đáp số: CR: 10m; C/dài 25m*  **2. Ôn Luyện từ và câu.** (18’)  \*Mục tiêu: RLKN sử dụng vốn từ về Du lịch–Thám hiểm.  Bài 1/48. Xếp những từ ngữ cho trước dưới đây thành 3 nhóm rồi đặt tên cho mỗi nhóm.  -Gọi học sinh đọc yêu cầu.  - Bài tập yêu cầu làm gì?  Câu kể trên dùng để làm gì?  -GV yêu cầu hs thảo luận nhóm 4.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt kq đúng: *Đáp án:*  *-Nhóm 1:va li, cần câu, nước uống, đồ ăn –nhóm đồ dùng cần cho chuyến du lịch.*  *-Nhóm 2: tàu thủy, bến tàu, sân bay – nhóm phương tiện giao thông và những sự vật liên quan đến phương tiện giao thông.*  *-Nhóm 3: đền chùa, nhà lưu niệm, bãi biển – địa điểm tham quan du lịch.*  **Bài 2/49**: Nối từ ở cột A với lời giải nghĩa ở cột B.  -Gọi học sinh đọc yêu cầu.  - Bài tập yêu cầu làm gì?  Câu kể trên dùng để làm gì?  -GV yêu cầu hs thảo luận nhóm 4.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt kq đúng:  Đáp án: 1-a 2-c 3-b  **3. Định hướng học tập tiếp theo.** *(2p)*-N/xét giờ học.  - Học bài, chuẩn bị bài sau. | - Học sinh đọc yêu cầu  - HS làm trên bảng lớp.  -HS nêu các bước thực hiện  - HS n/xét, sửa chữa.  -  - Học sinh đọc yêu cầu và làm bài cá nhân.  -HS chữa bài, nhận xét và chữa bài trước lớp.  - Học sinh đọc yêu cầu và làm bài theo nhóm 4 và chữa bài trước lớp.  HS n/xét, sửa chữa.  - Học sinh đọc yêu cầu và làm bài theo nhóm 4 và chữa bài trước lớp.  HS n/xét, sửa chữa. |

**----------------------------------------------------------------------------**

***Thứ năm ngày 05 tháng 4 năm 2018***

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Tiết 60 : Câu cảm**

**I.Mục tiêu:** *Sau bài học, HS có khả năng:*

**- Kiến thức**: Nắm được cấu tạo và tác dụng của câu cảm (ND Ghi nhớ).

-**Kĩ năng**: Biết chuyển câu kể đã cho tàhnh câu cảm , bước đầu đặt được câu cảm theo tình huống cho trước , nêu được cảm xúc được bộc lộ qua câu cảm.

**-Thái độ**: GD học sinh tích cực học tập

**II. Nhiệm vụ học tập của HS: - GV :** Bảng lớp viết sẵn các câu cảm ở BT1 (phần nhận xét). Một vài tờ giấy khổ to.

- HS: Vở viết, bảng nhóm.

***III. Tổ chức các hoạt động dạy học:***

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy*** | ***Hoạt động của trò*** |
| **1.HĐ Khởi động: (5P)**  ***HDHS*** chơi trò chơi***: Hộp quà bí mật***  + Bạn hãy đọc đoạn văn đã viết về hoạt động du lịch hay thàm hiểm?  Kiểm tra 2 HS lần lượt đọc  - GV nhận xét, khen/ động viên.  **2. Hình thành kiến thức mới***:(17’)*  **\* Mục tiêu:** : Nắm được cấu tạo và tác dụng của câu cảm (ND Ghi nhớ).  I.***Phần nhận xét:***  **Bài tập 1, 2, 3:** Cho HS đọc nội dung BT1, 2, 3.  - Cho HS làm bài.  - Cho HS trình bày kết quả bài làm.  - GV nhận xét và chốt lại lời giải đúng:      ***\* Ghi nhớ:***  - Cho HS đọc nội dung cần ghi nhớ.  \* Lưu ý: Giúp đỡ hs M1+M2 nhận biết được các câu yêu cầu, đề nghị.  **3. HDHS thực hành: (15’)**  \* **Mục tiêu:** Biết chuyển câu kể đã cho tàhnh câu cảm ), bước đầu đặt được câu cảm theo tình huống cho trước, nêu được cảm xúc được bộc lộ qua câu cảm .  **Bài tập 1: -** Cho HS đọc y/cầu của BT1.  - Cho HS làm bài cá nhân. GV phát phiếu cho 3 HS.    - GV nhận xét và chốt lại.  **\* Bài tập 2:**- Cách tiến hành như ở BT1.  \* **Bài tập 3:**- Cho HS đọc yêu cầu BT3.  - GV giao việc.  - Cho HS làm bài cá nhân.  - Cho HS trình bày, HS khác theo dõi, nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét và chốt lại lời giải.  \*Giúp đỡ hs M1+M2 đặt câu khiến.  **4. Định hướng học tập tiếp theo. *(3p)***  - Yêu cầu HS học thuộc nội dung cần ghi nhớ, về nhà đặt viết vào vở 3 câu cảm.  - GV nhận xét tiết học. | - 2 HS lần lượt đọc đoan văn đã viết về hoạt động du lịch hay thám hiểm.  - HS nối tiếp nhau đọc.  - HS làm bài cá nhân.  - HS lần lượt phát biểu ý kiến.  1)-Câu chà, con mèo có bộ lông mới đẹp làm sao! Dùng để thể hiện cảm xúc ngạc nhiên, vui mừng trước vẻ đẹp của bộ lông con mèo.  - A! Con mèo này khôn thật! Dùng để thể hiện cảm xúc thán phục sự khôn ngoan của con mèo.  2) Cuối câu trên có dấu chấm than.  3) Câu cảm dùng để bộc lộ cảm xúc của người nói. Trong câu cảm thường có các từ ngữ đi kèm: ***ôi, chao, trời, quá, lắm, thật.***  - Lớp nhận xét.  - 3 HS đọc.  - 1 HS đọc, lớp theo dõi trong SGK.  -3 HS làm bài vào giấy. HS còn lại làm vào VBT.  -Một số HS phát biểu ý kiến, HS khác theo dõi, nhận xét, bổ sung.  Đ/a: ***Câu kể***  a) Con mèo này bắt chuột giỏi.  ***Câu cảm***  -Chà (Ôi …, con mèo này bắt chuột giỏi quá!  -Ôi (chao), trời rét quá!  -Bạn Ngân chăm chỉ quá!  -Chà, bạn Giang học giỏi ghê!  \*\* Các câu b, c, d tương tự.  b). Trời rét.  c). Bạn Ngân chăm chỉ.  d). Bạn Giang học giỏi.  - Thực hiên theo HD của GV  Đ/a: + Tình huống a: HS có thể đặt các câu thể hiện sự thán phục bạn.  -Trời, cậu giỏi thật!  - Bạn thật là tuyệt!  - Bạn giỏi quá!  - Bạn siêu quá!  + Tình huống b:  - Ôi, cậu cũng nhớ ngày sinh nhật của mình à, thật tuyệt!  - Trời ơi, lâu quá rồi mới gặp cậu!  - Trời, bạn làm mình cảm động quá!  - 1 HS đọc, lớp đọc thầm theo.  - HS làm bài cá nhân.  - Một số HS lần lượt trình bày.  a) Câu: Ôi, bạn Nam đến kìa! Là câu bộc lộ cảm xúc mừng rỡ.  b) Câu: Ồ, bạn Nam thông minh quá! Bộc lộ cảm xúc thán phục.  c) Câu: Trời, thật là kinh khủng! Bộc lộ cảm xúc ghê sợ. |

**--------------------------------------------------------------------------**

**Hoạt động tập thể**

**Tháng 4 Chủ đề: Hoà bình và hữu nghị**

**Tiết 30: Trò chơi du lịch vòng quanh thế giới**

**I.Mục tiêu:** Sau bài học, học sinh có khả năng:

- Thông qua trò chơi, HS có thêm hiểu biết về đất nước, con người và văn hoá của một số quốc gia trên thế giới.

- Phát triển khả năng giao tiếp, ứng phó nhanh nhạy, chính xác.

**II. Quy mô hoạt động:** Theo lớp hặc khối lớp.

**III. Tài liệu, ph­ương tiện**: - Bản đồ thế giới, phiếu ghi tên một số quốc gia, phần thưởng.

**IV. Các b­ước tiến hành.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1**. Chuẩn bị**.  \* Đối với GV phổ biến kế hoạch hoạt động và thể lệ cuộc chơi của HS.  - Cử 3 đội chơi, mỗi đội 3 HS.  - Dặn HS tham gia trò chơi chuẩn bị nghiên cứu trước các tài liệu tham khảo về đât nước, con người và văn hoá của một số quốc gia trên thế giới.  2. **Tiến hành cuộc thi**.  - MC lên điều khiển chương trình mời các đội lên rút thăm.  Mỗi đội có 5 phút để chuẩn bị để:  +Xác định vị trí của quốc gia đó trên bản đồ thề giới. (10 điểm)  + Nêu tên được thủ đô của quốc gia đó ( 10 điểm)  + Nêu tên được một di sản thế giới hoặc danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử văn hoá của quốc gia đó( 10 điểm).  +Kể được một nét văn hoá đặc trưng của dân tộc đó ( 10điểm)  - Các đội thảo luận trước khi trả lời câu hỏi.  **3. Tổng kết và trao thưởng.**  - Công bố kết quả cuộc thi.  - Trao phần thưởng cho các đội chơi.  - Kết thúc buổi sinh hoạt. | - HS chuẩn bị theo nhóm.  - HS nghe phổ biến luật chơi.  - HS tham gia chơi theo nhóm.  - HS nghe và nhận giải thưởng.  - HS nghe. |

**----------------------------------------------------------------------------**

**HƯỚNG DẪN HỌC**

**Tiết 149: Ôn Toán + Luyện từ và câu**

**I.Mục tiêu:** Sau bài học, học sinh có khả năng:

- RLKN về giải toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ của hai số đó. ứng dụng tỉ lệ bản đồ.

- RLKN xác định và sử dụng câu cảm.

***II.Nhiệm vụ học tập của HS***.

–GV và HS : Vở Cùng em học Toán, Cùng em học TV. Phiếu hoạt động nhóm.

***III.Tổ chức hoạt động dạy - học****.*

1.Hoàn thành kiến thức buổi sáng.

2. Bồi dưỡng học sinh.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Ôn Toán.** (15’)  **\* Mục tiêu:** RLKN về giải toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ của hai số đó.  **Bài 3/60 .** Giải toán.-Gọi hs đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  -HDHS chữa bài, chốt lời giải đúng.  Số lớn nhất có 2chữ số là 99. Vậy hiệu của hai số là 99.  *Đổi: 147 km = 147 000 000 mm*  *Q/ đường Thành phố HCM-Cần Thơ trên bản đồ dài là:*  *147 000 000 : 1 000 000 = 147 (mm)*  *Đáp số : 147 mm*  Bài 4/60 :Giải toán.  -Gọi hs đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  - HDHS thảo luận nhóm 4 làm bài  -HDHS chữa bài, chốt lời giải đúng.  Đổi: 40m = 4000 m; 50 m= 5000 m  Chiều rộng CN  HCN biểu thị trên bản đồ là:  4000 : 1000 = 4 ( cm)  Chiều dàiCN HCN biểu thị trên bản đồ là:  5000 : 1000 = 5 ( cm)  Đáp số: Cr: 4 cm; c/d: 5cm  **2. Ôn Luyện từ và câu.** (18’)  \* **Mục tiêu:** RLKN xác định và sử dụng câu cảm.  Bài 3/49. Gạch dưới các từ thể hiện cảm xúc của người viết trong mỗi câu sau.  - Gọi học sinh đọc yêu cầu.  - Bài tập yêu cầu làm gì?  -GV yêu cầu hs thảo luận nhóm 4.  - Đại diện nhóm trình bày; GV chốt kq đúng:  *Đáp án: Từ ngữ thể hiện cảm xúc:*  *a)Ôi…..quá.*  *b)Ồ…quá.*  *c) Ôi chao…làm sao.*  Bài 4/49. Mỗi câu dưới đây bộc lộ cảm xúc gì?  - Gọi học sinh đọc yêu cầu.  - Bài tập yêu cầu làm gì?  -GV yêu cầu hs thảo luận nhóm 4.  - Đại diện nhóm trình bày; GV chốt kq đúng:  a*) Bộc lộ cảm xúc buồn, tiếc nuối.*  *b)Bộc lộ cảm xúc ngạc nhiên, buồn cười.*  *c) Bộc lộ cảm xúc ghê sợ.*  **3. Định hướng học tập tiếp theo.** *(2p)*  -N/xét giờ học. | - HS nêu y/cầu bài tập.  - HS làm bài và chữa bài.  HS n/xét, sửa chữa.  - HS nêu y/cầu bài tập.  - HS làm bài và chữa bài.  HS n/xét, sửa chữa.  -Hs làm bài: 1HS vẽ sơ đồ, 1 HS giải.  - HS tìm hiểu YC bài.  - HS làm bài theo cặp và chữa bài trước lớp.  - HS nhận xét, sửa chữa.  HS tìm hiểu YC bài.  - HS làm bài cá nhân và chữa bài trước lớp.  - HS nhận xét, sửa chữa.  - Học bài, chuẩn bị bài sau. |

**ĐỌC SÁCH THƯ­­ VIỆN**

**Tiết 30: Chủ đề: Mừng ngày toàn thắng**

**I.Mục tiêu:** Sau bài học, học sinh có khả năng:- Giáo dục cho HS ý thức tự giác tham gia các hoạt động tập thể của trong giờ đọc sách th­­­­­­­­­ viện để nắm bắt đ­­­­­­­­­­­­ược các thông tin trong sách, báo có chủ đề về chiến thắng 30 - 4.

- Giáo dục HS h­­­­­­­­­­­ởng ứng phong trào đọc và làm theo báo đội.

II. Tổ chức thực hiện:

Giáo viên tổ chức cho HS đọc sách, báo tại th­­­­­­­­­­­­­­ viện nhà trường với các loại sách báo có chủ đề về chiến thắng 30 – 4.

**----------------------------------------------------------------------------------------**

***Thứ sáu ngày 06 tháng 4 năm 2018***

**§Þa lÝ**

**TiÕt 30: thµnh phè huÕ**

I. **Môc tiªu**: Häc xong bµi nµy, häc sinh biÕt:

**1. Kiến thức**: Nêu được một số đặc điểm chủ yếu của thành phố Đà Nẵng:

- ChØ vÞ trÝ Thµnh phè HuÕ trªn b¶n ®å ViÖt Nam.

- Gi¶i thÝch v× sao HuÕ ®­îc gäi lµ cè ®o vµ ë HuÕ du lÞch l¹i ph¸t triÓn.

2. **Kĩ năng**: Chỉ được thành phố Huế trên bản đồ (lược đồ).

**3. Thái độ**: Yêu quê hương, đất nước, có ý thức bảo vệ, giữ gìn tài nguyên thiên nhiên. Tù hµo vÒ thµnh phè HuÕ.

**II. Nhiệm vụ học tập của HS:**

**- GV :** B¶n ®å hµnh chÝnh ViÖt Nam.Tranh, ¶nh vÒ Thµnh phè HuÕ

**- HS**: Vở viết, bảng nhóm. Bản đồ hành chính VN. Một số ảnh về TP HuÕ.

***III. Tổ chức các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Ho¹t ®éng cña thÇy** | **ho¹t ®éng cña trß** |
| 5’  30’  3’ | **1. HĐ Khởi động:** T/c cho HS chơi trò chơi**: Hộp quà bí mật**  - Nêu cây trồng nhiều ở đồng bằng Duyên Hải Miền Trung**?**  - Tại sao Ở miền trung người ta lại xây dựng nhà máy đường, nhà máy đóng tàu?....  GV nhận xét, khen/ động viên.  **2. Hình thành kiến thức***:*  2.1.Thiªn nhiªn ®Ñp víi c¸c c«ng tr×nh kiÕn tróc cæ.  - Néi dung sgk.  - GV yªu cÇu HS t×m trªn b¶n ®å hµnh chÝnh ViÖt Nam kÝ hiÖu vµ tªn thµnh phè HuÕ.  - Yªu cÇu HS th¶o luËn theo cÆp c¸c bµi tËp trong SGK.  - GV yªu cÇu HS dùa vµo l­îc ®å ®äc tªn c¸c c«ng tr×nh kiÕn tróc cæ.  2.2. HuÕ - thµnh phè du lÞch.  - GV nªu nhiÖm vô:  + Yªu cÇu HS nªu tªn c¸c ®Þa ®iÓm du lÞch däc s«ng H­¬ng?  -> GV kÕt luËn:...  **3. Định hướng học tập tiếp theo.**  **-** 2 HS đọc bài trong khung.  - Cho HS lên chỉ vị trí TP Huế trên bản đồ và nhắc lại vị trí này.  - Nªu l¹i néi dung bµi häc  - ChuÈn bÞ bµi sau: Thành phố Đà Nẵng | - HS lên điều khiển.  - HS thi nhau mở hộp quà- TLCH  - Cả lớp nhận xét, bổ sung.  - HS ®äc sgk.  - HS t×m trªn b¶n ®å hµnh chÝnh ViÖt Nam kÝ hiÖu vµ tªn thµnh phè HuÕ.  - HS cïng nhau x¸c ®Þnh ®î­c trªnl­îc ®ß h×nh 1  + Con s«ng ch¶y qua thµnh phè HuÕ lµ s«ng H­¬ng.  + C¸c c«ng tr×nh kiÓn tróc cæ kÝnh lµ:  Kinh thµnh HuÕ, chïa Thiªn Mô, l¨ng Tù §øc, ®iÖn Hßn ChÐn,…  - HS dùa vµo l­îc ®å ®äc tªn c¸c c«ng tr×nh kiÕn tróc cæ.  - ....l¨ng Tù §øc, ®iÖn Hßn ChÐn....  - HS lªn chØ vÞ trÝ vµ m« t¶ vÒ vÞ trÝ cña Thµnh phè HuÕ  - HS quan s¸t sau ®ã tù nªu ý kiÕn.  - HS nh¾c l¹i.  - HS nªu. |

---------------------------------------------------------------------------------------------

**HƯỚNG DẪN HỌC**

**Tiết 150 : Ôn Toán, Tập làm văn**

**I.Mục tiêu:** Sau bài học, học sinh có khả năng:

- RLKN tính diện tích hình thoi. ứng dụng tỉ lệ bản đồ.

- RLKN Điền thông tin vào giấy tờ cho trước.

***II.Nhiệm vụ học tập của HS***.

–GV và HS : Vở Cùng em học Toán, Cùng em học TV. Phiếu hoạt động nhóm.

***III.Tổ chức hoạt động dạy - học****.*

1.Hoàn thành kiến thức buổi sáng.

2. Bồi dưỡng học sinh.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Ôn Toán** (Vở CEH Toán) (15’)  \* **Mục tiêu**: RLKN tính diện tích hình thoi.  Bài 1/61. Giải toán.  -Gọi đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  - HDHS thảo luận nhóm 4 làm bài  -HDHS chữa bài, chốt lời giải đúng.  *Đổi: 24 km = 2 400 000 cm*  *Quãng đường từ huyện A đến huyện B* *trên bản đồ dài là:*  *2 400 000 : 100 000 = 24 (cm)*  *Đáp số : 24 cm*  Bài 2/62 :Giải toán.-Gọi đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  - HDHS thảo luận nhóm 4 làm bài  -HDHS chữa bài, chốt lời giải đúng.   |  |  | | --- | --- | | *Quãng đường từ A đến B dài là:*  *6 x 1 500 000 = 9 000 000 (cm)*  *9 000 000 cm = 90 km*  *Đáp số: 90 km* |  |   **2. Ôn Tập làm văn:** (Vở CEH TV) (18’)  \* **Mục tiêu**: RLKN Điền thông tin vào giấy tờ cho trước.  Bài 8/51.Điền thông tin cho trước vào chỗ ... trong thẻ học sinh cho đúng mẫu.  -Gọi đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  - HDHS thảo luận nhóm 4 làm bài  -HDHS chữa bài, chốt lời giải đúng.  *-Thứ tự cần điền:Hà Nội, Trường Tiểu học Kim Đồng, Nguyễn Thị Kim Yến, 09-12-1998, lớp 4A.*  **3. Định hướng học tập tiếp theo.** *(2p)*-N/xét giờ học.  - Học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS nêu y/cầu bài tập.  -HS làm bài, chữa bài.  HS n/xét, sửa chữa.  - HS nêu y/cầu bài tập.  - HS làm bài và chữa bài.  HS n/xét, sửa chữa.  - HS nêu y/cầu bài tập.  - HS nêu.  - HS làm bài và chữa bài.  HS n/xét, sửa chữa.  Hs tự làm bài rồi đọc bài làm của mình. |

**---------------------------------------------------------------------------**

**Sinh hoạt Đội**

**Tìm hiểu về §¹i lÔ chiÕn th¾ng 30 -4**

**I. Môc tiªu:**

-HS hiÓu ®­îc ý nghÜa cña ngµy **§¹i lÔ chiÕn th¾ng 30 -4**

- HS h¸t ®­îc c¸c bµi h¸t ca ngîi chiÕn th¾ng .

**II/ Quy m« ho¹t ®éng** :

* Tæ chøc theo quy m« líp

**III/ C¸c b­íc tiÕn hµnh**

**\*B­íc 1 : ý nghÜa ngµy 30 -4**

GV h­íng dÉn HS nªu ý nghÜa ngµy 30 -4 **§¹i lÔ chiÕn th¾ng 30 -4**

**\* B­íc 2 : Thi v¨n nghÖ**

* Tæ chøc ho¹t ®éng c¶ líp cïng tham gia

+ GV h­íng dÉn c¸ch ch¬i : Trß ch¬i h¸i hoa d©n chñ

C©y hoa c¾m ten cña c¸c b¶I hat nãi vÒ §Êt n­íc.

* HS nªn bèc th¨m rå h¸t
* Ban gi¸m kh¶o chÊm ®iÓm thi ®ua
* B×nh chän b¹n h¸t hay
* Tuyªn d­¬ng mét sè b¹n h¸t hay

**\*B­íc 3 : NhËn xÐt – DÆn dß**

\_ Tuyªn d­¬ng mét sè em h¸t hay

* Chuẩn bÞ bµi sau

**---------------------------------------------------------------------------**

**Tuần 31:**

*Thứ hai ngày 9 tháng 4 năm 2018*

**ĐẠO ĐỨC**

**Tiết 31: Bảo vệ môi trường (Tiết 2)**

**I.Mục tiêu:** *Sau bài học, HS có khả năng:* **- Kiến thức**: Biết được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và trách nhiệm tham gia bảo vệ môi trường.

**-Kĩ năng**: Nêu được những việc cần làm phù hợp với lứa tuổi để bảo vệ môi trường.

**-Thái độ**: Tham gia bảo vệ môi trường ở nhà, ở trường học và nơi công cộng bằng những việc làm phù hợp với khả năng.

**II. Nhiệm vụ học tập của HS:**

**- GV :** Các tấm bìa màu xanh, đỏ, trắng. Phiếu giao việc.

- HS: Vở viết, bảng nhóm.

***III. Tổ chức các hoạt động dạy học:* Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy*** | ***Hoạt động của trò*** |
| **1. HĐ Khởi động: (5p)**  T/c cho HS chơi trò chơi: **Bắn tên**  + Môi trường bị ô nhiễm ảnh hưởng như thế nào đến cuộc sống con người?  + Bạn đã làm gì để bảo vệ môi trường?  + Nhận xét, khen/ động viên.  **2. HĐ thực hành: (27p)**  **\*Mục tiêu:** Biết được sự cần thiết phải BV môi trường và trách nhiệm tham gia BV môi trường. Nêu được những việc cần làm phù hợp với lứa tuổi để bảo vệ môi trường. Tham gia BV môi trường ở nhà, ở trường học và nơi công cộng bằng những việc làm phù hợp với khả năng.  **HĐ1: Tập làm “Nhà tiên tri”:**  (Bài tập 2- SGK/44- 45)  -Chia HS thành 6 nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm một tình huống để thảo luận và bàn cách giải quyết: Điều gì sẽ xảy ra với môi trường, với con người.  - GV đánh giá kết quả làm việc các nhóm và chốt lại đáp án đúng.  **HĐ2: Bày tỏ ý kiến của em:**  (Bài tập 3- SGK/45)  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập 3.  Em hãy thảo luận với các bạn và bày tỏ thái độ về các ý kiến sau: (tán thành, hoặc không tán thành)  - GV mời một số HS lên trình bày ý kiến của mình.  - GV chốt đáp án đúng.  **HĐ 3: Xử lí tình huống:**  (Bài tập 4- SGK/45)  - GV chia HS thành 3 nhóm và giao nhiệm vụ cho từng nhóm.  - Gọi đại diện từng nhóm lên trình bày kết quả thảo luận (có thể bằng đóng vai)  - GV nhận xét xử lí của từng nhóm và chốt lại những cách xử lí hợp lí.  **HĐ4: Dự án “Tình nguyện xanh”:**  - GV chia HS thành 3 nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm như sau:  🟇Nhóm1: Tìm hiểu về tình hình môi trường, ở xóm / phố, những hoạt động bảo vệ môi trường, những vấn đề còn tồn tại và cách giải quyết.  🟇Nhóm2: Tương tự đối với môi trường trường học.  🟇Nhóm3: Tương tự đối với môi trường lớp học.  -GV n/xét kết quả làm việc của từng nhóm. Kết luận chung: - GV nhắc lại tác hại của việc làm ô nhiễm môi trường.  - GV mời 1 vài em đọc to phần Ghi nhớ (SGK/44)  **3. Định hướng học tập tiếp theo. *(3p)***  - Tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường tại địa phương.  + HS về nhà học bài và chuẩn bị bài “Dành cho địa phương”  + Nhận xét tiết học. | + Môi trường bị ô nhiễm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống con người: Diện tích đất trồng trọt bị xói moon, thiếu lương thực,…  + HS trả lời  - HS thảo luận và giải quyết.  -Từng nhóm trình bày k/quả làm việc.  a/ Các loại cá tôm bị tuyệt diệt, ảnh hưởng đến sự tồn tại của chúng và thu nhập của con người sau này.  b/Thực phẩm không an toàn, ảnh hưởng đến sức khỏe con người và làm ô nhiễm đất và nguồn nước.  c/ Gây ra hạn hán, lũ lụt, hỏa hoạn, xói mòn đất, sạt núi, giảm lượng nước ngầm dự trữ …  d/ Làm ô nhiễm nguồn nước, động vật dưới nước bị chết.  đ/Làm ô nhiễm không khí (bụi, tiếng ồn)  e/Làm ô nhiễm nguồn nước, không khí.  -Các nhóm khác nghe, bổ sung ý kiến.  - HS làm việc theo cặp.  -HS bày tỏ ý kiến bằng thẻ màu xanh, đỏ.  a/ Không tán thành  b/ Không tán thành  c/ Tán thành  d/ Tán thành  đ/ Tán thành  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Từng nhóm nhận một nhiệm vụ, thảo luận và tìm cách xử lí.  - Đại diện từng nhóm lên trình bày kết quả thảo luận (có thể bằng đóng vai)  a/ Thuyết phục hàng xóm chuyển bếp than sang chỗ khác.  b/ Đề nghị giảm âm thanh.  c/ Tham gia thu nhặt phế liệu và dọn sạch đường làng.  - Từng nhóm HS thảo luận.  - Từng nhóm HS trình bày kết quả làm việc. Các nhóm khác bổ sung ý kiến.  - HS đọc bài học.  - HS cả lớp thực hiện. |

**-------------------------------------------------------------------------**

**KHOA HỌC**

**Tiết 61: Trao đổi chất ở thực vật**

**I.Mục tiêu:** Sau bài học, HS có khả năng:

**- Kiến thức:** Trình bày được sự trao đổi chất của thực vật với môi trường: thực vật thường xuyên phải lấy từ môi trường các chất khoáng, khí các-bô-níc, khí ô-xi và thải ra hơi nước, khí ô-xi, chất khoáng khác,…

**- Kĩ năng**: Thể hiện sự trao đổi chất giữa thực vật với môi trường bằng sơ đồ.

**-Thái độ:** BVMT: Một số đặt điểm chính của môi trường và tài nguyên thiên nhiên

**II. Nhiệm vụ học tập của HS:**

**- GV :** Hình minh hoạ trang 122 SGK.

Sơ đồ sự trao đổi khí và trao đổi thức ăn ở thực vật viết vào bảng phụ.

- HS: Vở viết, bảng nhóm.

***III. Tổ chức các hoạt động dạy học:***

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy*** | ***Hoạt động của trò*** |
| **1.HĐ Khởi động: (5p)** T/c cho HS chơi trò chơi**: Hộp quà bí mật**  + Không khí có vai trò như thế nào đối với đời sống thực vật?  +Để cây trồng cho năng suất cao hơn, người ta đã tăng lượng không khí nào cho cây?  - Nhận xét, khen/ động viên.  **2. Hình thành kiến thức mới: (17’)**  **\*Mục tiêu:**Trình bày được sự trao đổi chất của thực vật với môi trường: thực vật thường xuyên phải lấy từ môi trường các chất khoáng, khí các-bô-níc, khí ô-xi và thải ra hơi nước, khí ô-xi, chất khoáng khác,…  ***HĐ1:******Trong quá trình sống thực vật lấy gì và thải ra môi trường những gì?***  -Yêu cầu HS quan sát hình minh hoạ trang 122 SGK và mô tả những gì trên hình vẽ mà em biết được.  - GV gợi ý: Hãy chú ý đến những yếu tố đóng vai trò quan trọng đối với sự sống của cây xanh và những yếu tố nào mà cần phải bổ sung thêm để cho cây xanh phát triển tốt.  + Những yếu tố nào cây thường xuyên phải lấy từ môi trường trong quá trình sống?  + Trong quá trình hô hấp cây thải ra môi trường những gì?  + Quá trình trên được gọi là gì?  + Thế nào là quá trình trao đổi chất ở thực vật?  - GV giảng: Trong quá trình sống, cây xanh phải thường xuyên trao đổi chất với môi trường. Cây xanh lấy từ môi trường các chất khoáng, khí các-bô-níc, khí ô-xi, nước và thải ra môi trường hơi nước, khí các-bô-níc, khí ô-xi và các chất khoáng khác. Vậy sự trao đổi chất giữa thực vật và môi trường thông qua sự trao đổi khí và trao đổi thức ăn như thế nào, các em cùng tìm hiểu.  *HĐ2:* ***Sự trao đổi chất giữa thực vật và môi trường:***  + Sự trao đổi khí trong hô hấp ở thực vật diễn ra như thế nào?  + Sự trao đổi thức ăn ở thực vật diễn ra như thế nào?  -Treo bảng phụ có sẵn sơ đồ sự trao đổi khí trong hô hấp ở thực vật và sơ đồ trao đổi thức ăn ở thực vật, giảng bài.  + Cây cũng lấy khí ô- xi và thải ra khí các- bô- níc như người và động vật. Cây đã lấy khí ô- xi để phân giải chất hữu cơ, tạo ra năng lượng cung cấp cho các hoạt động sống của cây, đồng thời thải ra khí các- bô- níc. Cây hô hấp suốt ngày đêm. Mọi cơ quan của cây (thân, rễ, lá, hoa, quả, hạt) đều tham gia hô hấp và trao đổi khí trực tiếp với môi trường bên ngoài.  +Sự trao đổi thức ăn ở thực vật chính là quá trình quang hợp. Dưới AS Mặt Trời để tổng hợp các chất hữu cơ như chất đường, bột từ các chất vô cơ: nước, chất khoáng, khí các- bô- níc để nuôi cây.  **3. HĐ thực hành: (15p)**  **\*Mục tiêu:** Thể hiện sự trao đổi chất giữa thực vật với môi trường bằng sơ đồ.Một số đặt điểm chính của môi trường và tài nguyên thiên nhiên  ***HĐ3:******Thực hành: vẽ sơ đồ trao đổi chất ở thực vật:***  -Tổ chức cho HS hoạt động trong nhóm 4.  - Phát giấy cho từng nhóm.  - Yêu cầu: Vẽ sơ đồ sự trao đổi khí và trao đổi thức ăn.  GV đi giúp đỡ, hướng dẫn từng nhóm.  - Gọi HS đại diện nhóm lên trình bày. Yêu cầu mỗi nhóm chỉ nói về một sơ đồ, các nhóm khác bổ sung.  -N/xét, khen những nhóm vẽ đúng, đẹp, trình bày khoa học, mạch lạc.  **3. Định hướng học tập tiếp theo. *(3p)***  +Thế nào là sự trao đổi chất ở thực vật?  - Nhận xét câu trả lời của HS.  - Về học bài và chuẩn bị bài tiết sau.  - Nhận xét tiết học. | + HS hát  + Không khí giúp cây xanh quanghợp và hô hấp…  + Tăng lượng khí các- bô- níc cho cây.  ***1. Trong quá trình sống thực vật lấy gì và thải ra môi trường những gì?***  - HS quan sát, trao đổi nhóm đôi.  - Lắng nghe.  +Trong quá trình sống, cây thường xuyên phải lấy từ môi trường: các chất khoáng có trong đất, nước, khí các- bô- níc, khí ô- xi.  + Trong quá trình hô hấp, cây thải ra môi trường khí các- bô- níc, hơi nước, khí ô- xi và các chất khoáng khác.  + Quá trình trên được gọi là quá trình trao đổi chất của thực vật.  +Quá trình trao đổi chất ở thực vật là quá trình cây xanh lấy từ môi trường các chất khoáng, khí các-bô-níc, khí ô-xi, nước và thải ra môi trường khí các- bô- níc, khí ô- xi, hơi nước và các chất khoáng khác.  - Lắng nghe.  ***2. Sự trao đổi chất giữa thực vật và môi trường***  + Quá trình trao đổi chất trong hô hấp ở thực vật diễn ra như sau: thực vật hấp thụ khí ô- xi và thải ra khí các- bô- níc.  + Sự trao đổi thức ăn ở thực vật diễn ra như sau: dưới tác động của ánh sáng Mặt Trời, thực vật hấp thụ khí các- bô- níc, hơi nước, các chất khoáng và thải ra khí ô- xi, hơi nước và chất khoáng khác.  - Quan sát, lắng nghe.  - HS hoạt động nhóm theo sự hướng dẫn của GV.  - Tham gia vẽ sơ đồ sự trao đổi khí và trao đổi thức ăn ở thực vật.  - Trình bày sự trao đổi chất ở thực vật theo sơ đồ vừa vẽ trong nhóm.  - Đại diện các nhóm lên trình bày, các nhóm khác bổ sung.  - HS trả lời. |

**----------------------------------------------------------------**

**HƯỚNG DẪN HỌC**

**Tiết 151: Ôn Toán + Đọc hiểu**

**I.Mục tiêu:** Sau bài học, học sinh có khả năng:

-RLKN về tỉ lệ bản đồ, số tự nhiên và giải toán.

- Rèn luyện kĩ năng đọc, đọc hiểu.

***II.Nhiệm vụ học tập của HS***.

–GV và HS : Vở Cùng em học Toán, Cùng em học TV. Phiếu hoạt động nhóm.

***III.Tổ chức hoạt động dạy - học****.*

1.Hoàn thành kiến thức buổi sáng.

2. Bồi dưỡng, phụ đạo học sinh.

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Ôn Toán.** ( BT vở CEHT) ( 15’)  \*Mục tiêu: RLKN về tỉ lệ bản đồ, số tự nhiên, giải toán.  Bài 1/64. Điền vào chỗ ...  -Gọi hs đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  - Nêu các bước giải bài toán tìm hai số biết hiệu và tỉ của hai số.  - HDHS làm vào vở bài tập.  - HDHS làm, chữa bài, chốt kết quả đúng:  *a) 400000cm b)40000dm*  *c)4000m d)4 km*  Bài 2/64. Giải toán.  Gọi hs đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  - HDHS làm vào vở bài tập.  -HDHS làm, chữa bài, chốt kết quả đúng:   |  |  | | --- | --- | |  | *Độ dài thật của quãng đường AB là:*  *6  1 500 000 = 9000000 cm*  *Độ dài thật của quãng đường CD là:*  *3  3 000 000 = 9000000 cm*  *Vậy độ dài thật của quãng đường AB bằng độ dài thật của quãng đường CD.* |   **2.** **Ôn Tập đọc – Hiểu/** (vở CEHTV) ( 18’)  \* Mục tiêu: Rèn luyện kĩ năng đọc, đọc hiểu.  Gọi học sinh đọc bài **:** “ Quê ngoại” trang 44và HDHS trả lời câu hỏi:  1/ Bạn nhỏ trong bài thơ về quê ngoại trong mùa nào?  2/ Bài thơ nhác đến những loài cây nào ở quê ngoại?  3/Bài thơ còn nhắc đến những sự vật nào khác ở quê ngoại?  4. Bạn nhỏ cảm nhạn vẻ đẹp của quê ngoại nhờ giác quan nào?  5. Em hiểu hai câu thơ" Nắng chiều .... ngọn chanh" như thế nào?  6/ Bài thơ nói lên điều gì?  **3. Định hướng học tập tiếp theo.** *(2p)*-N/xét giờ học.  - Học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS đọc đầu bài.  - HS lên bảng làm bài.  - HS nhận xét, sửa chữa.  - HS đọc đầu bài.  - HS làm bài cá nhân .  HS chữa bài.  -1HS đọc, cả lớp đọc thầm.HS trả lời:  1- a  2-*c*  3- c  4-c  5-b 6-a    ***6 - a*** |

**----------------------------------------------------------------------------------**

***Thứ ba ngày 10 tháng 4 năm 2018***

**LỊCH SỬ**

**Tiết 31: Nhà Nguyễn thành lập**

**I.Mục tiêu:** *Sau bài học, HS có khả năng:*

**- Kiến thức**: Nắm được đôi nét về sự thành lập nhà Nguyễn: Nguyễn ánh đã huy động lực lượng tấn công nhà Tây Sơn. Năm 1802, triều Tây Sơn bị lật đổ. Nguyễn Ánh lên ngôi Hoàng đế, lấy niên hiệu là Gia Long, định đô ở Phú Xuân (Huế).

**-Kĩ năng**: Nêu một vài chính sách cụ thể của các vua nhà Nguyễn để củng cố sự thống trị: + Các vua nhà Nguyễn không đặt ngôi hoàng hậu, bỏ chức tể tướng, tự mình điều hành mọi việc hệ trọng trong nước.

+Tăng cường LL quân đội (với nhiều thứ quân, các nơi đều có thành trì vững chắc

+ Ban hành bộ luật Gia Long.

**-Thái độ**: Tự hào về truyền thống lịch sử dân tộc.

**II. Nhiệm vụ học tập của HS: -**

**GV :** Một số điều luật của Bộ luật Gia Long (nói về sự tập trung quyền hành và những hình phạt đối với mọi hành động phản kháng nhà Nguyễn).

- HS: Vở viết, bảng nhóm.

***III. Tổ chức các hoạt động dạy học:***

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy*** | ***Hoạt động của trò*** |
| **1.HĐ Khởi động: (5p)** T/c cho HS chơi trò chơi: ***Hộp quà bí mật***  + Bạn hãy kể lại những chính sách về kinh tế, văn hóa, giáo dục của vua Quang Trung?  ( Mỗi em nêu 1 lĩnh vực)  - GV nhận xét, khen/ động viên.  **2. Hình thành kiến thức mới: (32’)**  **\* Mục tiêu:** Nắm được đôi nét về sự thành lập nhà Nguyễn.  ***Hoạt động 1: Cả lớp****:*  GV phát phiếu bài tập cho HS và cho HS thảo luận theo câu hỏi có ghi trong phiếu bài tập:  -Nhà Nguyễn ra đời trong h/cảnh nào?  **GV kết luận**: Sau khi vua Quang Trung mất, lợi dụng bối cảnh triều đình đang suy yếu, Nguyễn Ánh đã đem quân tấn công, lật đổ nhà Tây Sơn  \*\* GV nói thêm về sự tàn sát của Nguyễn Ánh đối với những người tham gia khởi nghĩa Tây Sơn.  - GV hỏi: Sau khi lên ngôi hoàng đế, Nguyễn Ánh lấy niên hiệu là gì?  + Kinh đô đặt ở đâu?  +Từ năm 1802-1858 triều Nguyễn trải qua các đời vua nào?  ***Hoạt động2: Nhóm:***  - GV yêu cầu các nhóm đọc SGK và cung cấp cho các em một số điểm trong Bộ luật Gia Long để HS chọn dẫn chứng minh họa cho lời nhận xét: nhà Nguyễn đã dùng nhiều chính sách hà khắc để bảo vệ ngai vàng của vua.  + Những sự kiện nào chứng tỏ các vua nhà Nguyễn không muốn chia sẻ quyền hành cho bất cứ ai?  + Quân đội nhà Nguyễn được tổ chức như thế nào?  + Bộ luật Gia Long được ban hành với những điều lệ như thế nào?  + Theo em, với cách thống trị của các vua thời Nguyễn cuộc sống của nhân dân ta như thế nào?  - GV cho các nhóm cử người báo cáo kết quả trước lớp.  - GV hướng dẫn HS đi đến kết luật: Các vua nhà Nguyễn đã thực hiện nhiều chính sách để tập trung quyền hành vào tay và bảo vệ ngai vàng của mình.Vì vậy nhà Nguyễn không được sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân.  **3. Định hướng học tập tiếp theo. *(3p)*** GV cho HS đọc phần bài học.  -Nhà Nguyễn ra đời trong h/cảnh nào?  -Để thâu tóm mọi quyền hành trong tay mình, nhà Nguyễn đã có những chính sách gì?  -Học bài và xem trước bài: “Kinh thành Huế”.Nhận xét tiết học. | - HS hát và tham gia trò chơi.  + Kinh tế: ban bố “chiếukhuyến nông”  + Văn hoá, giáo dục; dịch các sách chữ Hán ra chữ Nôm và coi chữ Nôm là chữ chính thức…  **1. Nhà Nguyễn ra đời:**  - HS thảo luận và trả lời.  - Báo cáo kết quả.  + Sau khi vua Quang Trung mất, lợi dụng bối cảnh triều đình đang suy yếu, Nguyễn Ánh đã đem quân tấn công, lật đổ nhà Tây Sơn, Năm 1802.  - HS khác nhận xét.  - Nguyễn Ánh lên ngôi hoàng đế, lấy niên hiệu là Gia Long,  - Chọn Huế làm kinh đô.  -Từ năm 1802 đến 1858, nhà Nguyễn trải qua các đời vua: Gia Long Minh Mạng,Thiệu Trị ,Tự Đức.  **2. Những chính sách triều Nguyễn:**  - HS đọc SGK và thảo luận.  - HS cử người báo cáo kết quả.  - Cả lớp theo dõi và bổ sung.  + Bỏ chức tể tướng, tự mình trực tiếp điều hành mọi công việc hệ trọng trong nước từ trung ương đến địa phương…  + Gồm nhiều thứ quân (bộ binh, thuỷ binh, tuợng binh…)  + Những kẻ mưu phản và cùng mưu không phân biệt thủ phạm hay tòng phạm đều bị xử lăng trì…  + Nhà vua đã dùng nhiều chính sách hà khắc để bảo vệ ngai vàng của mình. Với cách thống trị như vậy cuộc sống của nhân dân vô cùng cực khổ.  - HS đọc bài học  - Trả lời câu hỏi. |

**--------------------------------------------------------------------------------**

**KĨ THUẬT**

**Tiết 31: Lắp ô tô tải ( tiết 1)**

**I.Mục tiêu:** *Sau bài học, HS có khả năng:*

**- Kiến thức**: Chọn đúng, đủ số lượng các chi tiết để lắp ô tô tải.

**-Kĩ năng:** Lắp được ô tô tải theo mẫu. Ô tô chuyển động được.

**-Thái độ**: Yêu thích môn học và có lòng hăng say nghiên cứu khoa học kĩ thuật.

**II. Nhiệm vụ học tập của HS:**

**- GV :** Mẫu ô tô tải đã lắp sẵn. Bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật.

- HS: Bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật.

***III. Tổ chức các hoạt động dạy học:* Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy*** | ***Hoạt động của trò*** |
| **1.HĐ Khởi động: (3p)**  TBHT điều khiển lớp hát và vận động  + Kiểm tra dụng cụ học tập.  **2. HĐ thực hành: *(29p)***  **\*Mục tiêu:** Chọn đúng, đủ số lượng các chi tiết để lắp ô tô tải.Lắp được ô tô tải theo mẫu. Ô tô chuyển động được.Lắp được ô tô tải theo mẫu. Ô tô lắp tương đối chắc chắn, chuyển động được.  **HĐ1: *GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét mẫu.***  - GV giới thiệu mẫu ô tô tải lắp sẵn.  -HDHS quan sát từng bộ phận.Hỏi:  + Để lắp được ô tô tải, cần bao nhiêu bộ phận?  - Nêu tác dụng của ô tô trong thực tế.  HĐ2: ***GV hướng dẫn thao tác kỹ thuật.***  **a/ GV hướng dẫn HS chọn các chi tiết theo SGK**  **-** GV cùng HS gọi tên, số lượng và chọn từng loại chi tiết theo bảng trong SGK và xếp vào hộp.  **b/ Lắp từng bộ phận**  - Lắp giá đỡ trục bánh xe và sàn cabin H.2 SGK  - Để lắp được bộ phận này ta cần phải lắp mấy phần?  - Lắp cabin: cho HS quan sát H.3 SGK và hỏi:  + Em hãy nêu các bước lắp cabin?  - GV tiến hành lắp theo các bước trong SGK.  - GV gọi HS lên lắp các bước đơn giản.  - Lắp thành sau của thùng xe và lắp trục bánh xe H.5 SGK.  Đây là các bộ phận đơn giản nên GV gọi HS lên lắp.  **c/ Lắp ráp xe ô tô tải**  - GV cho HS lắp theo qui trình trong SGK.  - Kiểm tra sự chuyển động của xe.  **d/HDHS thực hiện tháo rời các chi tiết và xếp gọn vào trong hộp.**  **3. Định hướng học tập tiếp theo. *(3p)***  -N/xét tinh thần thái độ học tập của HS.  - HS chuẩn bị dụng cụ học tiết sau. | - HS hát.  - Chuẩn bị đồ dùng học tập.   * HS đ   - HS quan sát vật mẫu.  -3 bộ phận: giá đỡ bánh xe, sàn cabin, cabin, thành sau của thùng, trục bánh xe.  - HS làm.  - 2 phần: Giá đỡ trục bánh xe, sàn cabin.  - 4 bước theo SGK.  - HS theo dõi.  - 2 HS lên lắp.  - HS lắp và nhận xét.  - HS thực hiện.  - Cả lớp cùng thực hiện. |

**--------------------------------------------------------------------------**

**HƯỚNG DẪN HỌC**

**Tiết 152: Ôn Toán + Chính tả**

**I.Mục tiêu:** Sau bài học, học sinh có khả năng:

-RLKN về số tự nhiên.

- Điền đúng được các tiếng có phụ âm đầu l/n.

***II.Nhiệm vụ học tập của HS***.

–GV và HS : Vở Cùng em học Toán, Cùng em học TV. Phiếu hoạt động nhóm.

***III.Tổ chức hoạt động dạy - học****.*

1.Hoàn thành kiến thức buổi sáng.

2. Bồi dưỡng, phụ đạo học sinh.

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| a**. Ôn Toán.** ( 15’)  \* Mục tiêu: RLKN về củng cố về số tự nhiên, các phép tính về số tự nhiên.  Bài 3/64. Giải toán.  -Gọi hs đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  - HDHS thảo luận nhóm 4 làm bài  -HDHS chữa bài, chốt lời giải đúng.  *Số gồm 5 trăm nghìn, 8 nghìn, 3 trăm, 6 đơn vị viết là: 508306.*  Bài 4/59 : Viết số thích hợp vào chỗ .....  -Gọi hs đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  - HDHS thảo luận nhóm 4 làm bài  -HDHS chữa bài, chốt lời giải đúng.  *a)99 997, 99 998, 99 999, 100 000, 100 001, 100 002.*  *b) 99 996, 99 998, 100 000, 100 002, 100 004, 100 006.*  *c)3, 15, 35, 63, 99, 143, 195.*  **2. Ôn Chính tả.** ( 18’)  \* Mục tiêu: RLKN điền đúng được các tiếng có phụ âm đầu l/n.  Bài 2/53. Điền l hoặc n vào chỗ trống cho phù hợp.  -Gọi hs đọc yêu cầu.  - Bài tâp yêu cầu làm gì?  -yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi làm bài.  -Gọi hs trình bày bài làm.  -Gv nhận, đánh giá, chốt kết quả đúng:  *a)Thứ tự cần điền: lồng lộng, nét thẳng, lao xao, nắng.*  **3. Định hướng học tập tiếp theo.** *(2p)*-N/xét giờ học.  - Học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS nêu y/c bài tập.  - HS nêu cách làm bài.  - HS lên bảng làm bài.  - HS nhận xét, sửa chữa.  - HS nêu y/c bài tập.  - HS nêu cách làm bài.  - HS lên bảng làm bài.  - HS nhận xét, sửa chữa.  - HS nêu y/c bài tập.  - HS nêu cách làm bài.  - HS lên bảng làm bài.  - HS nhận xét, sửa chữa. |

**---------------------------------------------------------------------**

***Thứ tư ngày 11 tháng 4 năm 2018***

**KHOA HỌC**

**Tiết 62: Động vật cần gì để sông?**

**I.Mục tiêu:** *Sau bài học, HS có khả năng:*

**- Kiến thức**: Nêu được những yếu tố cần để duy trì sự sống của động vật như: nước, thức ăn, không khí, ánh sáng.

**-Kĩ năng**: Làm việc nhóm

**-Thái độ**: Quan sát, so sánh và phán đoán các khả năng xảy ra với động vật khi được nuôi trong những điều kiện khác nhau.

**II. Nhiệm vụ học tập của HS:**

**- GV :** Tranh minh hoạ trang 124, 125 SGK. Phiếu thảo luận nhóm.

- HS: Vở viết, bảng nhóm.

***III. Tổ chức các hoạt động dạy học:***

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy*** | ***Hoạt động của trò*** |
| **1. HĐ Khởi động: (5p)** T/c cho HS chơi trò chơi: **Hộp quà bí mật**  + Bạn hãy lên bảng vẽ và trình bày sơ đồ sự trao đổi khí ở thực vật?  + Bạn hãy lên bảng vẽ và trình bày sơ đồ sự trao đổi thức ăn ở thực vật.  - Nhận xét sơ đồ, cách trình bày.  **2. Hình thành kiến thức mới: (32’)**  **\*Mục tiêu:** Nêu được những y/tố cần để duy trì sự sống của động vật như: nước, thức ăn, không khí, ánh sáng.  ***Hoạt động 1*: *Mô tả thí nghiệm:***  - Tổ chức cho HS tiến hành miêu tả, phân tích thí nghiệm theo nhóm 4.  - Yêu cầu: quan sát 5 con chuột trong thí nghiệm và trả lời câu hỏi:  +Mỗi con chuột được sống trong những điều kiện nào?  + Mỗi con chuột này chưa đuợc cung cấp điều kiện nào?  GV đi giúp đỡ từng nhóm.  -Gọi HS trình bày yêu cầu mỗi nhóm chỉ nói về 1 hình, các nhóm khác bổ sung. GV kẻ bảng thành cột và ghi nhanh lên bảng.  **Nhóm:............ PHIẾU THẢO LUẬN NHÓM**  Bài**: Động vật cần gì để sống ?**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | *Chuột sống ở hộp số* | *Điều kiện được cung cấp* | *Điều kiện còn thiếu* | | 1 | Ánh sáng, nước, không khí | Thức ăn | | 2 | Ánh sáng, không khí, thức ăn | Nước | | 3 | Ánh sáng, nước, không khí, thức ăn |  | | 4 | Ánh sáng, nước, thức ăn | Không khí | | 5 | Nước, không khí, thức ăn | Ánh sáng |   - Nhận xét, khen ngợi các nhóm đã hoạt động tích cực, có kết quả đúng.  + Các con chuột trên có những điều kiện sống nào giống nhau?  + Con chuột nào thiếu điều kiện gì để sống và phát triển bình thường? Vì sao em biết điều đó?  + Thí nghiệm các em vừa phân tích để chứng tỏ điều gì?  + Em hãy dự đoán xem, để sống thì động vật cần có những điều kiện nào?  + Trong các con chuột trên, con nào đã được cung cấp đủ các điều kiện đó?  -**Giảng:** Thí nghiệm các em đang phân tích giúp ta biết động vật cần gì để sống. Các con chuột trong hộp số 1, 2, 4, 5 gọi là con vật thực nghiệm, mỗi con vật đều lần lượt được cung cấp thiếu một yếu tố. Riêng con chuột trong hộp số 3 là con đối chứng, con này phải đảm bảo được cung cấp tất cả mọi điều kiện cần để cho nó sống thì thí nghiệm mới cho kết quả đúng. Vậy với những điều kiện nào thì động vật sống và phát triển bình thường? Thiếu một trong các điều kiện cần thì nó sẽ ra sao? Chúng ta cùng phân tích để biết.  **HĐ2: Dự đoán kết quả thí nghiệm:**  - Tổ chức cho HS hoạt động trong nhóm, mỗi nhóm gồm 4 HS.  - Yêu cầu: Quan sát tiếp các con chuột và dự đoán xem các con chuột nào sẽ chết trước? Vì sao?  GV đi giúp đỡ các nhóm.  - Gọi các nhóm trình bày. Yêu cầu mỗi nhóm về 1 con chuột, các nhóm khác bổ sung. GV kẻ thêm cột và ghi nhanh lên bảng.  +Động vật sống và phát triển bình thường cần phải có những điều kiện nào?  - GV giảng: Động vật cần có đủ không khí, thức ăn, nước uống và AS thì mới tồn tại, phát triển bình thường. Không có không khí để thực hiện trao đổi khí, động vật sẽ chết ngay. Nước uống cũng đóng vai trò rất quan trọng đối với động vật. Nó chiếm tới 80 – 95% khối lượng cơ thể của sinh vật. Không có thức ăn động vật sẽ chết vì không có các chất hữu cơ lấy từ thức ăn để đi nuôi cơ thể. Thiếu ánh sáng động vật sẽ sống yếu ớt, mất dần một số khả năng có thể thích nghi với môi trường.  **3. Định hướng học tập tiếp theo. *(3p)***  + Động vật cần gì để sống?  - Dặn HS về nhà sưu tầm tranh, ảnh về những con vật khác nhau.  - Nhận xét tiết học. | - HS hát  - HS lên bảng vẽ sơ đồ đơn giản và trình bày trên sơ đồ.  **1. Động vật cần gì để sống?**  - HS thảo luận nhóm 4 theo sự hướng dẫn của GV.  - HS quan sát 5 con chuột sau đó điền vào phiếu thảo luận.  - Đại diện nhóm trình bày, bổ sung sửa chữa.  - Lắng nghe.  + Cùng nuôi thời gian như nhau, trong một chiếc hộp giống nhau.  + Con chuột số 1 thiếu thức ăn vì trong hộp của nó chỉ có bát nước.  + Con chuột số 2 thiếu nước uống vì trong hộp của nó chỉ có đĩa thức ăn.  + Con chuột số 4 thiếu không khí để thở vì nắp hộp của nó được bịt kín, không khí không thể chui vào được.  + Con chuột số 5 thiếu ánh sáng vì chiếc hộp nuôi nó được đặt trong góc tối.  + Biết xem động vật cần gì để sống.  + Cần phải được cung cấp không khí, nước, ánh sáng, thức ăn.  + Chỉ có con chuột trong hộp số 3 đã được cung cấp đầy đủ các điều kiện sống.  - Lắng nghe.  **2. Dự đoán kết quả TN**  - HS Hoạt động theo sự hướng dẫn của GV.  - Đại diện các nhóm trình bày. Các nhóm khác bổ sung.  +Con chuột số 1 sẽ bị chết sau con chuột số 2 và số 4. Vì con chuột này không có thức ăn, chỉ có nước uống nên nó chỉ sống được một thời gian nhất định.  +Con chuột số 2 sẽ chết sau con chuột số 4, vì nó không có nước uống. Khi thức ăn hết, lượng nước trong thức ăn không đủ để nuôi dưỡng cơ thể, nó sẽ chết.  +Con chuột số 3 sống và phát triển bình thường.  +Con chuột số 4 sẽ chết trước tiên vì bị ngạt thở, đó là do chiếc hộp của nó bịt kín, không khí không thể vào được.  +Con chuột số 5 vẫn sống nhưng không khỏe mạnh, không có sức đề kháng vì nó không được tiếp xúc với ánh sáng.  +Để động vật sống và phát triển bình thường cần phải có đủ: không khí, nước uống, thức ăn, ánh sáng.  - Hs lắng nghe  - Hs trả lời |

**--------------------------------------------------------------------------------**

**HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

**CHỦ ĐỀ: HÒA BÌNH VÀ HỮU NGHỊ**

**HOẠT ĐỘNG 3: NHỮNG CÁNH CHIM HÒA BÌNH HỮU NGHỊ**

**I. MỤC TIÊU**

HS biết yêu hòa bình và biết thể hiện tinh thần đoàn kết hữu nghị với thiếu nhi và nhân dân các dân tộc qua các thông điệp cụ thể.

**II. QUI MÔ HOẠT ĐỘNG**

Có thể thực hiện theo qui mô lớp.

**III. TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN**

- Một số quả bóng bay các màu.

- Giấy màu, kéo, hồ dán, chỉ/ dây để làm diều.

- Giấy, bút dạ để viết các thông điệp hòa bình, hữu nghị.

- Bài hát “Liên hoan thiếu nhi thế giới” hoặc “Trái đất màu xanh”.

**IV. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH**

***Bước 1: Chuẩn bị***

- GV phổ biến kế hoạch hoạt động, hướng dẫn HS những công việc cần chuẩn bị.

- Mỗi HS/ nhóm HS chuẩn bị:

+ 1 quả bóng bay hoặc 1 chiếc diều (mua hoặc tự làm).

*Lưu ý:* Bóng bay và diều phải đủ lớn để có thể mang được các băng giấy có ghi các thông điệp hòa bình hữu nghị.

+ Viết thông điệp về hòa bình, hữu nghị lên một băng giấy dài và đính vào bóng bay hoặc chiếc diều của mình.

*Lưu ý:* GV cần gợi ý, hướng dẫn HS viết các thông điệp hòa bình, hữu nghị sao cho ngắn gọn, thể hiện được tình cảm và mong muốn của các em đối với hòa bình, hữu nghị.

***Bước 2: Gửi thông điệp hòa bình qua bóng bay hoặc diều***

Có thể tổ chức thả bóng bay hoặc thả diều mà HS đã chuẩn bị ở sân trường hoặc ở một nơi có không gian rộng như: quảng trường, sân nhà văn hóa, vườn hoa, công viên,… Cần tránh tổ chức ở những nơi có nhiều cây to hoặc dây điện vì bóng và diều có thể bị mắc lại.

- Mở đầu, GV hoặc một đại diện HS sẽ nói ngắn gọn về mục đích, ý nghĩa của hoạt động là muốn gửi các thông điệp hòa bình, hữu nghị tới tất cả mọi người.

- Tiếp theo, mỗi HS, nhóm HS sẽ đọc to nội dung thông điệp hòa bình, hữu nghị của mình và phát biểu ngắn gọn về mong ước của các em.

- Sau đó tất cả lớp sẽ cùng hô to 1, 2, 3 và đồng loạt thả bóng/ diều. Trong khi các thông điệp hòa bình của HS đang từ từ được những quả bóng và những cánh diều đưa lên không trung, các em sẽ vừa đứng vỗ tay, vừa cùng nhau hát vang bài hát “Liên hoan thiếu nhi thế giới” hoặc “Trái đất màu xanh”.

- Hoạt động sẽ kết thúc khi những thông điệp hòa bình, hữu nghị của HS đã được đưa lên rất cao. Trước khi kết thúc, GV sẽ cảm ơn HS và nói rằng việc làm của các em ngày hôm nay sẽ có ý nghĩa rất lớn trong việc bảo vệ hòa bình trên Trái Đất.

*---------------------------------------------------------------------------------------*

**HƯỚNG DẪN HỌC**

**Tiết 153 : Ôn Toán, Luyện từ và câu**

**I.Mục tiêu:** Sau bài học, học sinh có khả năng:

- RLKN về toán tìm hai số biết hiệu và tỉ số của hai số, ứng dụng tỉ lệ bản đồ.

- RLKN xác định và sử dụng trang ngữ.

***II.Nhiệm vụ học tập của HS***.

–GV và HS : Vở Cùng em học Toán, Cùng em học TV. Phiếu hoạt động nhóm.

***III.Tổ chức hoạt động dạy - học****.*

1.Hoàn thành kiến thức buổi sáng.

2. Bồi dưỡng học sinh.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Ôn Toán.** ( 15’)  \* Mục tiêu: RLKN về toán tìm hai số biết hiệu và tỉ số của hai số, ứng dụng tỉ lệ bản đồ.  Bài 1/60 : Viết số thích hợp vào ô trống.  -Gọi hs đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  - HDHS thảo luận nhóm 4 làm bài  -HDHS chữa bài, chốt lời giải đúng.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | *Tỉ lệ bản đồ* | *1:25 000* | *1: 500* | *1:2000* | | *Độ dài thu nhỏ* | *2 mm* | *4 dm* | *5 cm* | | *Độ dài thật* | *50m* | *20 m* | *100 m* |   **Bài 2/60 .** Giải toán.  -Gọi hs đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  -HDHS chữa bài, chốt lời giải đúng.  *Chiều dài thật của mảnh đất là:*  *5 x 500 = 2500 ( cm) = 25 ( m)*  *Chiều rộng thật của mảnh đất là:*  *2 x 500 = 1000 ( cm) = 10 ( m)*  *Đáp số: CR: 10m; C/dài 25m*  **2. Ôn Luyện từ và câu..**( 18’)  \* Mục tiêu: RLKN xác định và sử dụng trang ngữ.  Bài 1/53. Gạch dưới các trạng ngữ chỉ nơi chốn trong các câu sau:  -Gọi học sinh đọc và nêu yêu cầu.  Câu kể trên dùng để làm gì?  -GV yêu cầu hs thảo luận nhóm 4.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt kq đúng:  *Đáp án: trạng ngữ là: a.Trên ngọn…*  *b….trong rừng.*  *c.Dọc theo những con đường mới đắp…*  *d. Trong khoảng sâu thẳm…*  Bài 2/53.Thêm trạng ngữ chỉ nơi chốn để hoàn chỉnh câu..  -Gọi học sinh đọc yêu cầu.  - Bài tập yêu cầu làm gì?  Câu kể trên dùng để làm gì?  -GV yêu cầu hs thảo luận nhóm 4.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt kq đúng:  Đáp án: a. Ngoài đường,....  b. Trên sân khấu,..... *c. Ngoài đồng,.......*  **3. Định hướng học tập tiếp theo.** *(2p)*-N/xét giờ học.  - Học bài, chuẩn bị bài sau. | - Học sinh đọc yêu cầu  - HS làm trên bảng lớp.  -HS nêu các bước thực hiện  - HS n/xét, sửa chữa.  - Học sinh đọc yêu cầu và làm bài cá nhân.  -HS chữa bài, nhận xét và chữa bài trước lớp.  - Học sinh đọc yêu cầu và làm bài theo nhóm 4 và chữa bài trước lớp.  HS n/xét, sửa chữa.  - Học sinh đọc yêu cầu và làm bài theo nhóm 4 và chữa bài trước lớp.  HS n/xét, sửa chữa. |

**-------------------------------------------------------------------------------------**

***Thứ năm ngày 12 tháng 4 năm 2018***

**ĐỊA LÍ**

**Tiết 30: Thành phố Đà Nẵng**

**I.Mục tiêu:** *Sau bài học, HS có khả năng:*

**- Kiến thức**: Nêu được một số đặc điểm chủ yếu của thành phố Đà Nẵng:

+ Vị trí ven biển, đồng bằng duyên hải miền Trung.

+ Đà Nẵng là thành phố cảng lớn, đầu mối của nhiều tuyến đường giao thông.

+ Đà Nẵng là trung tâm công nghiệp, địa điểm du lịch.

-**Kĩ năng**: Chỉ được thành phố Đà Nẵng trên bản đồ (lược đồ).

**- Thái độ**: Yêu quê hương, đất nước, có ý thức bảo vệ, giữ gìn tài nguyên thiên nhiên.

**II. Nhiệm vụ học tập của HS:**

**- GV :** Bản đồ hành chính VN. Một số ảnh về TP Đà Nẵng.

- HS: Vở viết, bảng nhóm. Bản đồ hành chính VN. Một số ảnh về TP Đà Nẵng.

***III. Tổ chức các hoạt động dạy học:***

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy*** | ***Hoạt động của trò*** |
| **1. HĐ Khởi động: (5p)** T/c cho HS chơi trò chơi**: Hộp quà bí mật**  + Bạn hãy tìm vị trí TP Huế trên bản đồ hành chính VN?  + Vì sao Huế được gọi là TP du lịch?  GV nhận xét, khen/ động viên.  **2. Hình thành kiến thức***:( 32’)*  **\* Mục tiêu:** Nêu được một số đặc điểm chủ yếu của thành phố Đà Nẵng. Chỉ được thành phố Đà Nẵng trên bản đồ (lược đồ).  ***Hoạt động1: Nhóm*:**  - GV yêu cầu từng HS quan sát lược đồ và nêu được:  + Đà Nẵng nằm ở vị trí nào?  + Giải thích vì sao Đà Nẵng là đầu mối giao thông lớn ở duyên hải miền Trung?  + Nhận xét tàu đõ ở cảng biển Tiên Sa?  - GV yêu cầu HS quan sát hình 1 của bài để nêu các đầu mối giao thông có ở Đà Nẵng?  \*\*GV nhận xét và rút ra kết luận: Đà Nẵng là đầu mối giao thông lớn ở duyên hải miền Trung vì TP là nơi đến và nơi xuất phát của nhiều tuyến đường giao thông: đường sắt, bộ, thủy, hàng không.  **\**Hoạt động2: Nhóm*:**  - GV cho các nhóm dựa vào bảng kê tên các mặt hàng chuyên chở bằng đường biển để trả lời câu hỏi sau:  + Em hãy kể tên một số loại hàng hóa được đưa đến Đà Nẵng và hàng từ Đà Nẵng đưa đi các nơi khác bằng tàu biển.  + GV yêu cầu HS liên hệ với những kiến thức bài 25 về hoạt động sản xuất của người dân … để nêu được lí do Đà Nẵng sản xuất được một số mặt hàng vừa cung cấp cho địa phương, vừa cung cấp cho các tỉnh khác hoặc xuất khẩu.  -Giải thích: hàng từ nơi khác được đưa đến ĐN chủ yếu là sản phẩm của ngành công nghiệp và hàng do ĐN làm ra được chở đi các địa phương trong cả nước hoặc xuất khẩu ra nước ngoài chủ yếu là nguyên vật liệu, chế biến thủy hải sản.  \* ***Hoạt động3: Cá nhân hoặc từng cặp*:**  -Yêu cầu HS tìm trên hình 1 và cho biết những nơi nào của ĐN thu hút khách du lịch, những điểm đó thường nằm ở đâu?  -Cho HS đọc đoạn văn trong SGK để bổ sung thêm một số địa điểm du lịch khác như Ngũ Hành Sơn, Bảo tàng Chăm. Đề nghị HS kể thêm những địa điểm khác mà HS biết.  - Nêu:i ĐN nằm trên bờ biển có cảnh đẹp, có nhiều bãi tắm thuận lợi cho du khách nghỉ ngơi. Do ĐN là đầu mối giao thông thuận tiện cho việc đi lại của du khách có Bảo tàng Chăm, nơi du khách có thể đến tham quan, tìm hiểu về đời sống văn hóa của người Chăm.  **3. Định hướng học tập tiếp theo. *(3p)***  **-** 2 HS đọc bài trong khung.  - Cho HS lên chỉ vị trí TP ĐN trên bản đồ và nhắc lại vị trí này.  - Giải thích lí do ĐN vừa là TP cảng, vừa là TP du lịch.  -Về xem lại bài và chuẩn bị bài: “Biển, Đảo và Quần đảo”  - Nhận xét tiết học. | - HS lên bảng chỉ trên bản đồ.  -Huế có nhiều cảnh thiên nhiên đẹp, nhiều công trình kiến trúc cổ có giá trị…  - Cả lớp nhận xét, bổ sung.    **1. Đà Nẵng - TP cảng :**  - HS quan sát và trả lời.  + Ở phía nam đèo Hải Vân, bên sông Hàn và vịnh ĐN  + Đà Nẵng có cảng biển Sa Tiên, cảng sông Hàn gần nhau.  - Tàu lớn hiện đại.  + tàu biển, tàu sông (đến cảng biển Sa Tiên, cảng sông Hàn)  +Ô tô (theo quố lộ 1A đi qua thành phố)  + Tàu hoả ( có nhà ga xe lửa)  + Máy bay (có sân bay)  **2. Đà Nẵng- Trung tâm công nghiệp :**  - HDHS thảo luận, trả lời câu hỏi.  +Mặt hàng đưa đến: ôtô, máy móc, thiết bọ, hành may mặc, đồ dùng sinh hoạt  + Một số mặt hành đua đi nơi khác:vật liệu xây dựng, đá mĩ nghệ, vải may quần áo, hải sản (đông lạnh, khô)  - HS liên hệ bài 25.  VD: Người dân miền Trung luôn khai thác các điều kiện để sản xuất ra nhiều sản phẩm phục vụ nhân dân địa phương…  **3. Đà Nẵng - Địa điểm du lịch :**  - HS tìm, nêu.  + Những bãi tắm (Non Nước, Mĩ Khê, Bãi Nam)và một số chùa chiền năm ở ven biển.  + HS kể thêm.  - HS đọc.  - HS tìm và trả lời.  - Cả lớp. |

**-----------------------------------------------------------------------------**

**HƯỚNG DẪN HỌC**

**Tiết 154: Ôn Toán, Luyện từ và câu**

**I.Mục tiêu:** Sau bài học, học sinh có khả năng:

- RLKN về so sánh các số tự nhiên.

- RLKN đặt câu hỏi tìm trạng ngữ.

***II.Nhiệm vụ học tập của HS***.

–GV và HS : Vở Cùng em học Toán, Cùng em học TV. Phiếu hoạt động nhóm.

***III.Tổ chức hoạt động dạy - học****.*

1.Hoàn thành kiến thức buổi sáng.

2. Bồi dưỡng học sinh.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Ôn Toán.** ( 15’)  **\* Mục tiêu:** RLKN về so sánh các số tự nhiên.  **Bài 1/65 . Điền dấu >; <; =**.  -Gọi hs đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  -HDHS chữa bài, chốt lời giải đúng.  *1201>999 24601>2461*  *43685<43690 138578<138701*  *5178=5100+78 520000>419999*  Bài 1/65 :Khoanh vào  -Gọi hs đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  - HDHS thảo luận nhóm 4 làm bài  -HDHS chữa bài, chốt lời giải đúng.  *Chữ số cần điền là 9 để: 64259>64258*  **2. Ôn Luyện từ và câu.** ( 18’)  \* **Mục tiêu:** RLKN đặt câu hỏi tìm trạng ngữ.  Bài 3/54. Đặt câu hỏi cho bộ phận trạng ngữ trong mỗi câu sau.  - Gọi học sinh đọc yêu cầu.  - Bài tập yêu cầu làm gì?  -GV yêu cầu hs thảo luận nhóm 4.  - Đại diện nhóm trình bày; GV chốt kq đúng:  *Đáp án: a)Ở đâu mùi ổi chín quyến rũ?*  *b)Một cụ già trên 80 tuổi, râu tóc bạc phơ, đang ngồi sưởi nắng ở đâu?*  *c) Ở đâu những khóm hải đường đơm bông rực đỏ, những cánh bướm màu sắc bay rập rờn như đang múa quạt xòe hoa?*  Bài 4/54. Gạch dưới bộ phận trạng ngữ trong cáccâu sau.  - Gọi học sinh đọc yêu cầu.  - Bài tập yêu cầu làm gì?  -GV yêu cầu hs thảo luận nhóm 4.  - Đại diện nhóm trình bày; GV chốt kq đúng:  Trạng ngữ là: a*) Lần nào trở về với bà…*  *b)Đỉnh đồi… c) Sáng sớm… d) Nhờ trận mưa rào…*  **3. Định hướng học tập tiếp theo.** *(2p)*  - N/xét giờ học.  - Học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS nêu y/cầu bài tập.  - HS làm bài và chữa bài.  HS n/xét, sửa chữa.  - HS nêu y/cầu bài tập.  - HS làm bài và chữa bài.  HS n/xét, sửa chữa.  -Hs làm bài: 1HS vẽ sơ đồ, 1 HS giải.  - HS tìm hiểu YC bài.  - HS làm bài theo cặp và chữa bài trước lớp.  - HS nhận xét, sửa chữa.  HS tìm hiểu YC bài.  - HS làm bài cá nhân và chữa bài trước lớp.  - HS nhận xét, sửa chữa. |

**-------------------------------------------------------------------------------**

**ÂM NHẠC** ( GV chuyên dạy)

**---------------------------------------------------------------------------------------------**

***Thứ sáu ngày 13 tháng 4 năm 2018***

**HƯỚNG DẪN HỌC**

**Tiết 155 : Ôn Toán + Tập làm văn**

**I.Mục tiêu:** Sau bài học, học sinh có khả năng:

- RLKN tính diện tích hình thoi.

- RLKN Điền thông tin vào giấy tờ cho trước.

***II.Nhiệm vụ học tập của HS***.

–GV và HS : Vở Cùng em học Toán, Cùng em học TV. Phiếu hoạt động nhóm.

***III.Tổ chức hoạt động dạy - học****.*

1.Hoàn thành kiến thức buổi sáng.

2. Bồi dưỡng học sinh.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Ôn Toán** (Vở CEH Toán) ( 15’)  \* **Mục tiêu**:RLKN tính diện tích hình thoi.  Bài 3/68. Tính  -Gọi đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  - HDHS thảo luận nhóm 4 làm bài  -HDHS chữa bài, chốt lời giải đúng.  -  Bài 4/68 :Tìm X.  -Gọi đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  - HDHS thảo luận nhóm 4 làm bài  -HDHS chữa bài, chốt lời giải đúng.   |  |  | | --- | --- | | *a)x + 1384 = 1695+477*  *x + 1384 = 2172*  *x = 2712 – 1384*  *x = 1328* | *b)8033 – x = 2856+499*  *8033 – x = 3355*  *x = 8033 – 3355*  *x = 4678* |   Bài 5/68 :Giải toán.  -Gọi đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  - HDHS thảo luận nhóm 4 làm bài  -HDHS chữa bài, chốt lời giải đúng*Ngày thứ hai bán được số l xăng là:*  *6805 – 438 = 6367 (l)*  *Cả hai ngày bán được số l xăng là:*  *6805+6367 = 13172 (l)*  *Đáp số: 13172 (l)*  **2. Ôn Tập làm văn:** (Vở CEH TV) ( 18’)  \* **Mục tiêu**: RLKN Điền thông tin vào giấy tờ cho trước.  Bài 7/55. Hãy viết một đoạn văn có câu mở đoạn như sau.  ***Chú mèo nhỏ rất đáng yêu.***-Gọi đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  - HDHS thảo luận nhóm 4 làm bài  -HDHS chữa bài, chốt lời giải đúng.  *Chú mèo nhỏ rất đáng yêu. Chú có bộ lông vàng óng. Thân chú nhỏ và thon dài như quả bí xanh. Đầu chú như quả can. Bốn chân có móng vuốt và có đệm êm. Đuôi dài luôn ve vẩy. Chú không bao giờ ăn vụng. Chú bắt chuột rất tài. Từ ngày có chú, nhà em bớt hẳn chuột.*  **3. Định hướng học tập tiếp theo.** *(2p)*  -N/xét giờ học.  - Học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS nêu y/cầu bài tập.  -HS làm bài, chữa bài.  HS n/xét, sửa chữa.  - HS nêu y/cầu bài tập.  - HS làm bài và chữa bài.  HS n/xét, sửa chữa.  - HS nêu y/cầu bài tập.  - HS làm bài và chữa bài.  HS n/xét, sửa chữa.  - HS nêu y/cầu bài tập.  - HS nêu.  - HS làm bài và chữa bài.  HS n/xét, sửa chữa.  Hs tự làm bài rồi đọc bài làm của mình. |

**-------------------------------------------------------------------------**

**LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG**

**BÀI: NGHỀ KHẢM TRAI CỔ TRUYỀN CHUYÊN MỸ - PHÚ XUYÊN**

**I. Mục đích – yêu cầu:**

**-** HS biết được nghề Chuyên Mỹ được bắt nguồn từ đâu, làm bằng con vật gì?

- HS biết được sự phát triển của làng nghề Khảm trai Chuyên Mỹ.

- Giáo dục học sinh yêu quý những nghề thủ công truyền thống.

**II. Đồ dùng dạy học:** Một số đồ dùng được khảm bằng trai, ốc..

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3’  28’  3’ | 1, Kiểm tra bài cũ  - Kiểm tra sự chuẩn bị các vật được làm bằng khảm trai ?  2, Bài mới:  \* Giới thiệu bài: .ghi đầu bài lên bảng.  a, Vài nét sơ lược về Chuyên Mỹ  - Cho hs xem màn hình bản đồ xã Chuyên Mỹ - chỉ vị trí .  - Chuyên Mỹ nằm ở đâu? Giáp xã nào? Gồm những thôn nào?...  - Nhân dân ở đây có nghề gì?  b, Sự ra đời của nghề khảm trai  - Yêu cầu học sinh đọc đoạn từ Tổ nghề khảm trai….xà cừ năm 1099.  - Yêu cầu học sinh thảo luận TLCH:  + Những chi tiết nào cho em biết Trương Công Thành là ông tổ nghề khảm trai?  +Vì sao người dân thôn Ngọ xã Chuyên Mỹ lại học được công nghệ khảm trai? Vào năm nào?  - GV nhận xét ghi ý 1 lên bảng.  c, Quá trình phát triển nghề khảm trai  - Yêu cầu đọc từ: “Trải qua…của đất nước ta” và trả lời câu hỏi.  - Người dân làng nghề xã Chuyên Mỹ đã làm gì để lưu truyền và phát triển nghề khảm trai?  - Nêu những sản phẩm khảm trai mà em biết? Giới thiệu các đồ hs mang đi  - Các sản phẩm khảm trai ở Chuyên Mỹ đã tới những thị trường nào?  -> Người dân tiếp tục lưu truyền và phát triển…  d, Tưởng nhớ ông  - Yêu cầu đọc phần còn lại.  + Để tưởng nhớ ông tổ nghề khảm trai người dân đã làm gì?  + Đền thờ ông tổ nghề khảm trai ở Chuyên Mỹ đã được công nhận như thế nào?  3, Củng cố - dặn dò:  - Được sống ở huyện Phú Xuyen có làng nghề nổi tiếng như vậy em cảm thấy như thế nào?  - Phú Xuyên có nghề gì? | - HS kiểm tra chéo nhau.  - HS nhân xét.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát và chỉ vị trí, TLCH.  - HS trả lời và nhận xét.  - HS đọc tên các thôn.  - ND có nghề khảm trai.  - HS đọc và thảo luận theo nhóm 4.  - Đại diện các nhóm trả lời.  + Một lần ông ra biển gặp loài thủy vật nằm trên cát có vân ngũ sắc rất đẹp gọi là xà cừ…Ông làm câu đối.  + Ông ốm người dân đến thăm và chăm sóc … được ông truyền nghề khảm xà cừ ( khảm trai) từ năm 1099.  - HS ghi vở.  - HS đọc và thảo luận TLCH theo nhóm 2.  - Người ta đã biêts mài mỏng trai, ốc, biết làm ra cưa, dũa và dao tách… để làm tranh, sập gụ, tủ chè…  - Lược, hộp đò chơi, bàn ghế, ….  - Các sản phẩm tiêu thu ở trong và ngoài nước…  - HS đọc và trả lời câu hỏi.  + Người dân đã lập đền thờ. ở Chuôn Ngọ.  + Đền thờ được Bộ văn hóa công nhận là di tích lịch sử- văn hóa Quốc gia năm 1996.  - HS nói những suy nghĩ của mình.  - Nghề làm giầy, khảm trai…. |

**----------------------------------------------------------------------------------------**

**MĨ THUẬT** ( GV chuyên dạy)

-----------------------------------------------------------------------------------------

**Tuần 32:**

*Thứ hai ngày 19 tháng 4 năm 2018*

**ĐẠO ĐỨC***( Dành cho địa phương)*

**Tiết 32: Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên**

**I.Mục tiêu:** *Sau bài học, HS có khả năng:*

**- Kiến thức**: Hiểu tài nguyên thiên nhiên rất cần thiết cho cuộc sống con người.

**-Kĩ năng**: Biết sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên để phát triển MT bền vững.

**-Thái độ**: Học sinh có thái độ bảo vệ và giữ gìn tài nguyên thiên nhiên.

**II. Nhiệm vụ học tập của HS: - GV** : Một số tranh, ảnh về thiên nhiên (rừng, thú rừng, sông, biển…)

- HS: Tranh ảnh về thiên nhiên, cảnh đẹp quê hương,...

***III. Tổ chức các hoạt động dạy học:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Khởi động:(5p)**  HDHS chơi trò chơi: Hộp quà bí mật  + Bạn hãy đọc ghi nhớ của bài học Bảo vệ môi trường?  + Bạn đã làm gì để bảo vệ môi trường?  NHận xét vào bài mới  **2. HĐ Thực hành: (27p)**  **\*Mục tiêu:** Hiểu và biết sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên nhằm phát triển môi trường bền vững.  **HĐ1:Nhóm 4**  - Gv phát tranh ảnh và thông tin yêu cầu HS thảo luận theo câu hỏi:  + Em hãy kể tên các tài nguyên thiên nhiên mà em biết?  + Tài nguyên thiên nhiên mang lại ích lợi gì cho con người?  + Em cần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên như thế nào?  - GV củng cố 3 câu hỏi trên và kết luận  **HĐ2: Cá nhân:**  + Em đã làm gì để bảo vệ tài nguyên thiên nhiên?  **3. Định hướng học tập tiếp theo:(3p)**  - GV củng cố nội dung bài học.  - Tìm hiểu về một tài nguyên thiên nhiên của Việt Nam hoặc của địa phương.  Nhận xét tiết học. | + Học sinh lên bảng đọc ghi nhớ bài học trước  + HS trả lời  + HS xem ảnh, đọc thông tin.  + Từng nhóm thảo luận câu hỏi.  + Từng nhóm lên trình bày.  + Các nhóm khác bổ sung ý kiến và thảo luận.  + Mỏ than, khoáng sản, mỏ dầu, mở quặng kim loại,…  - Mang lại lợi ích cho cuộc sống con người (khai thác dầu mỏ, than đá,…Phục vụ công nghiệp, đời sống con người, dùng sức nước chạy máy phát điện; sử dụng ánh nắng môi trường để cung cấp năng lượng trong sinh hoạt,…)  + Hiện nay tài nguyên TN đang bị cạn kiệt .. để bảo vệ tài nguyên TN chúng ta cần phải sử dụng một cách hợp lí và tiết kiệm.  + HS tự nêu những việc mình làm để bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. |

**---------------------------------------------------------------------------**

**KHOA HỌC**

**Tiết 63: Động vật cần gì để sống?**

**I.Mục tiêu:** *Sau bài học, HS có khả năng:*

**- Kiến thức**: Kể tên một số động vật và thức ăn của chúng.

**-Kĩ năng**: Kể tên được một số động vật ăn tạp (ăn cả động vật và thực vật)

**-Thái độ:** GDHS ý thức tự giác, tích cực, chủ động tham gia các HĐ học tập; ý thức bảo vệ các loài vật.

**II. Nhiệm vụ học tập của HS: - GV :** HS sưu tầm tranh (ảnh) về các loài động vật. Hình minh họa trang 126, 127 SGK (phóng to). Phiếu nhóm

- HS: Vở viết, bảng nhóm.

***III. Tổ chức các hoạt động dạy học:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1.Khởi động:(5p)** Tổ chức cho HS chơi trò chơi:**Hộp quà bí mật**  + Động vật cần gì để sống?  +Em đã làm gì để bảo vệ cây trồng, vật nuôi?  + Thức ăn của động vật là gì?  - Nhận xét; khen ngợi/ động viên.  **2. Hình thành kiến thức mới: (15’)**  **\*Mục tiêu:** Kể tên 1số động vật và thức ăn của chúng.Kể tên được một số động vật ăn tạp (ăn cả động vật và thực vật)  ***Hoạt động 1*: *Thức ăn của động vật:***  - Tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm 4  + Mỗi thành viên trong nhóm hãy nói nhanh tên con vật mà mình sưu tầm và loại thức ăn của nó.  +Sau đó cả nhóm cùng trao đổi, thảo luận để chia các con vật đã sưu tầm được thành các nhóm theo thức ăn của chúng.  HDHS dán tranh theo nhóm.  + Nhóm ăn cỏ, lá cây.  + Nhóm ăn thịt.  + Nhóm ăn hạt.  + Nhóm ăn côn trùng, sâu bọ.  + Nhóm ăn tạp.  - Thời gian cho các nhóm chia sẻ: 5- 7 ph  - Gọi đại diện các nhóm trình bày; mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  -Nhận xét, khen ngợi các nhóm sưu tầm được nhiều tranh, ảnh về động vật, phân loại động vật theo nhóm thức ăn đúng, trình bày đẹp mắt, nói rõ ràng, dễ hiểu.  -Hãy nói tên, loại thức ăn của từng con vật trong các hình minh họa trong SGK.  +Hình 1: Con hươu, thức ăn của nó là lá cây.  +Hình 2: Con bò, thức ăn của nó là cỏ, lá mía, thân cây chuối thái nhỏ, lá ngô, cám,  +Hình 3: Con hổ, thức ăn của nó là thịt của các loài động vật khác.  +Hình 4: Gà, thức ăn của nó là rau, lá cỏ, thóc, gạo, ngô, cào cào, nhái con, côn trùng, sâu bọ, …  + Mỗi con vật có một nhu cầu về thức ăn khác nhau. Theo em, tại sao người ta lại gọi 1số loài động vật là động vật ăn tạp?  +Em biết những loài động vật nào ăn tạp?  -Giảng: Phần lớn thời gian sống của động vật giành cho việc kiếm ăn. Các loài động vật khác nhau có nhu cầu về thức ăn khác nhau. Có loài ăn thực vật, có loài ăn thịt, có loài ăn sâu bọ, có loài ăn tạp.  **3. HĐ Thực hành: (17’)**  **\*Mục tiêu:** Kể tên được 1số động vật ăn tạp (ăn cả động, thực vật).GDHS ý thức tự giác, tích cực, chủ động tham gia các HĐ học tập; ý thức bảo vệ các loài vật.  ***H/động 2*:*Trò chơi: Đố bạn con gì? 10’***  - GV phổ biến cách chơi: +GV dán vào lưng HS 1 con vật mà không cho HS đó biết, sau đó y/cầu HS quay lưng lại cho các bạn xem con vật của mình.  + HS chơi có nhiệm vụ đoán xem con vật mình đang mang là con gì.  + HS chơi được hỏi các bạn dưới lớp 5 câu về đặc điểm của con vật.  + HS dưới lớp chỉ trả lời đúng / sai.  +Tìm được con vật sẽ nhận một tràng pháo tay.  - Cho HS chơi thử:  Ví dụ: HS đeo con vật là con hổ, hỏi:  + Con vật này có 4 chân phải không?  – Đúng.  + Con vật này có sừng phải không? – Sai.  + Con vật này ăn thịt tất cả các loài động vật khác có phải không? – Đúng.  +Đấy là con hổ – Đúng. (Cả lớp vỗ tay khen bạn).  - Cho HS chơi theo nhóm.  - Mời HS xung phong chơi trước lớp.  -N/xét, khen ngợi các em đã nhớ những đặc điểm của con vật, thức ăn của chúng.  **4. Định hướng học tập tiếp theo:(3p)**  + Động vật ăn gì để sống?  -Dặn HS học bài và chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - HS hát  +Động vật cần thức ăn, nước uống, ánh sáng và không khí để sống và phát triển bình thường.  + Hs trả lời  + Thức ăn của động vật là: lá cây, cỏ, thịt con vật khác, hạt dẻ, kiến, sâu, …  - Tổ trưởng điều khiển hoạt động của nhóm dưới sự chỉ đạo của GV.  - Đại diện các nhóm lên trình bày: Kể tên các con vật mà nhóm mình đã sưu tầm được theo nhóm thức ăn của nó.  - Lắng nghe.  +Hình 5: Chim gõ kiến, thức ăn của nó là sâu, côn trùng, …  +Hình 6: Sóc, thức ăn của nó là hạt dẻ,  + Hình 7: Rắn, thức ăn của nó là côn trùng, các con vật khác.  + Hình 8: Cá mập, thức ăn của nó là thịt các loài vật khác, các loài cá, ...  + Hình 9: Nai, thức ăn của nó là cỏ.  - Người ta gọi một số loài là động vật ăn tạp vì thức ăn của chúng gồm rất nhiều loại cả động vật lẫn thực vật.  + Gà, mèo, lợn, cá, chuột, …  - Lắng nghe.  + HS nghe hướng dẫn để tham gia chơi   * HS   - HS tham gia chơi  - HS nhận xét.   * HS   - HS nêu. |

**-----------------------------------------------------------------------------------**

**HƯỚNG DẪN HỌC**

**Tiết 156: Ôn Toán, Đọc hiểu**

**I.Mục tiêu:** Sau bài học, học sinh có khả năng: - Rèn luyện kĩ năng đọc, đọc hiểu.

-RLKN về các phép tính với số tự nhiên và giải toán.

***II.Nhiệm vụ học tập của HS***.

–GV và HS : Vở Cùng em học Toán, Cùng em học TV. Phiếu hoạt động nhóm.

***III.Tổ chức hoạt động dạy - học****.*

1.Hoàn thành kiến thức buổi sáng.

2. Bồi dưỡng, phụ đạo học sinh.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Ôn Toán.** ( BT vở CEHT) ( 15’)  \* Mục tiêu: RLKN về các phép tính với số tự nhiên và giải toán.  Bài 5/68 :Giải toán. -Gọi đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  - HDHS thảo luận nhóm 4 làm bài  -HDHS chữa bài, chốt lời giải đúng*Ngày thứ hai bán được số l xăng là:*  *6805 – 438 = 6367 (l)*  *Cả hai ngày bán được số l xăng là:*  *6805+6367 = 13172 (l)*  *Đáp số: 13172 (l)*  Bài 1/69. Tính bằng cách thuận tiện nhất.  -Gọi hs đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  - HDHS làm vào vở bài tập.  - HDHS làm, chữa bài, chốt kết quả đúng:  *127×5×2 = 127×(5×2)= 127 ×10 = 1270*  *36×6+36×5 = 36×(6+5) = 36×11 = 396*  *815×17-7×815 = 815×(17-7)=815×10=8150*  *625:(25×5) = 625:25:5 = 25:5 = 5*  **2.** **Ôn Tập đọc – Hiểu/** (vở CEHTV) ( 18’)  \* Mục tiêu: Rèn luyện kĩ năng đọc, đọc hiểu.  Gọi học sinh đọc bài **:** “*Khoảng lặng*” trang 56và HDHS trả lời câu hỏi:  1/ Cô bé mà tác giả gặp trên xe buyết có thái độ như thế nào với mọi người xung quanh?  2/ Cậu bé giúp mẹ bán hàng trong tiệm tạp hóa có thái độ như thế nào với khách hàng?  3/ Cậu bé mà tác giả gặp trên hè phố đã chơi cùng các bạn như thế nào?  4. Những cô bé, câuỵ bé gặp trên đường đã để lại ấn tượng gì cho tác giả?  5/Câu văn nào sau đây nói rõ nhất ý nghĩa của câu chuyện?  **3. Định hướng học tập tiếp theo.** *(2p)*-N/xét giờ học.  - Học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS đọc đầu bài.  - HS lên bảng làm bài.  - HS nhận xét, sửa chữa.  - HS đọc đầu bài.  - HS làm bài cá nhân .  HS chữa bài.  -1HS đọc, cả lớp đọc thầm.HS trả lời:  1- b  2-*c*  3- b  4-a  5-c |

**-----------------------------------------------------------------------------------------**

***Thứ ba ngày 17 tháng 4 năm 2018***

**LỊCH SỬ**

***Tiết 32: Kinh thành Huế***

**I.Mục tiêu:** *Sau bài học, HS có khả năng:*

**- Kiến thức**: Mô tả được đôi nét về kinh thành Huế: Với công sức của hàng chục vạn dân và lính sau hàng chục năm xây dựng và tu bổ, kinh thành Huế được xây dựng bên bờ sông Hương, đây là toà thành đồ sộ và đẹp nhất nước ta thời đó.

**-Kĩ năng**: Sơ lược về cấu trúc của kinh thành: thành có 10 cửa chính ra, vào, nằm giữa kinh thành là Hoàng thành; các lăng tẩm của các vua nhà Nguyễn. Năm 1993, Huế được công nhận là Di sản Văn hoá thế giới.

**-Thái độ**: GD cho HS ý thức tự giác, tích cực, chủ động tham gia các HĐ học tập; lòng tự hào về truyền thống lịch sử, văn hóa của dân tộc.

**II. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:**

**- GV :**Hình trong SGK phóng to (nếu có điều kiện). Bản đồ Việt Nam.

Một số hình ảnh về kinh thành và lăng tẩm ở Huế.

- HS: Vở viết, tranh SGK.

***III. Tổ chức các hoạt động dạy học:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Các hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động: (5p)**  HDHS chơi trò chơi***: Hộp quà bí mật***  - Trình bày hoàn cảnh ra đời của nhà Nguyễn?  - Những điều gì cho thấy vua nhà Nguyễn không chịu chia sẻ quyền hành cho bất cứ ai và kiên quyết bảo vệ ngai vàng của mình?  - GV nhận xét, khen ngợi/ động viên.  **2. Hình thành kiến thức mới: (32’)**  **\*Mục tiêu:** Với công sức của hàng chục vạn dân và lính sau hàng chục năm xây dựng và tu bổ, kinh thành Huế được xây dựng bên bờ sông Hương, đây là toà thành đồ sộ và đẹp nhất nước ta thời đó.  GV treo hình minh họa trang 67 SGK  + Hình chụp di tích lịch sử nào?  -Treo bản đồ Việt Nam, yêu cầu HS xác định vị trí Huế và giới thiệu bài: Sau khi lật đổ triều dại Tây Sơn, nhà Nguyễn được thành lập và chọn Huế làm kinh đô.Nhà Nguyễn đã xây dựng Huế thành một kinh thành đẹp, độc đáo bên bờ Hương Giang. ...  *b.Tìm hiểu bài:*  *\*T*rình bày quá trình ra đời của kinh đô Huế: Thời Trịnh –Nguyễn phân tranh, Phú Xuân đã từng là thủ phủ của các chúa Nguyễn. Nguyễn Ánh là con cháu của chúa Nguyễn, vì vậy nhà Nguyễn đã chọn Phú Xuân làm kinh đô  \**Hoạt động1: Cả lớp:*  - GV yêu cầu HS đọc SGK đoạn:“Nhà Nguyễn ...các công trình kiến trúc” và yêu cầu một vài em mô tả lại sơ lược quá trình xây dựng kinh thành Huế .  - GV tổng kết ý kiến của HS.  \****Hoạt động2: Nhóm:***  GV phát cho mỗi nhóm một ảnh (chụp trong những công trình ở kinh thành Huế).  + Nhóm 1 : Ảnh Lăng Tẩm .  + Nhóm 2 : Ảnh Cửa Ngọ Môn .  + Nhóm 3 : Ảnh Chùa Thiên Mụ .  + Nhóm 4 : Ảnh Điện Thái Hòa .  Sau đó, GV yêu cầu các nhóm nhận xét và thảo luận đóng vai là hướng dẫn viên du lịch để giới thiệu về những nét đẹp của công trình đó(tham khảo SGK)  -GV gọi đại diện các nhóm HS trình bày lại kết quả làm việc.  GV hệ thống lại để HS nhận thức được sự đồ sộ và vẻ đẹp của các cung điện, lăng tẩm ở kinh thành Huế.  -GV kết luận: Kinh thành Huế là một công trình sáng tạo của nhân dân ta. Ngày nay thế giới đã công nhận Huế là một di sản văn hóa thế giới.  **3.Định hướng học tập tiếp theo.(3p)**  - GV cho HS đọc bài học.  -Kinh đô Huế được xây dựng năm nào?  -Hãy mô tả những nét kiến trúc của kinh đô Huế  \*Để Huế mãi mãi là một di sản văn hóa của thế giới và của dân tộc, chúng ta đã làm hết sức mình để trùng tu, tôn tạo và bảo vệ các công trình kiến trúc ở Huế. Giữ gìn di sản văn hóa Huế là trách nhiệm của mọi người để Huế mãi mãi là niềm tự hào của dân tộc ta .  -Học bài và chuẩn bị bài: “Tổng kết”.  - Nhận xét tiết học. | - Cả lớp hát.  -Quang Trung mất, triều đại Tây Sơn suy yếu dần. Lợi dụng thời cơ đó, Nguyễn Ánh…  + Các vua triều Nguyễn không đặt ngôi …  - HS khác nhận xét.  - Hình chụp Ngọ Môn trong cụm di tích lịch sử kinh thành Huế.  - Cả lớp lắng nghe.  **1. Kinh thành Huế.**  - 2 HS đọc.  - Vài HS mô tả.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  **2. Những công trình ở kinh thành Huế**  - Các nhóm thảo luận.  - Các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình.  - Nhóm khác nhận xét.  - 3 HS đọc.  + HS trả lời  - HS cả lớp |

**------------------------------------------------------------------------------**

**KĨ THUẬT**

**Tiết 32: Lắp ô tô tải ( tiết 2)**

**I.Mục tiêu:** *Sau bài học, HS có khả năng:*

**- Kiến thức**: Chọn đúng, đủ số lượng các chi tiết để lắp ô tô tải.

**-Kĩ năng:** Lắp được ô tô tải theo mẫu. Ô tô chuyển động được.

**-Thái độ**: Yêu thích môn học và có lòng hăng say nghiên cứu khoa học kĩ thuật.

**II. Nhiệm vụ học tập của HS:**

**- GV :** Mẫu ô tô tải đã lắp sẵn. Bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật.

- HS: Bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật.

***III. Tổ chức các hoạt động dạy học:* Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy*** | ***Hoạt động của trò*** |
| **1.HĐ Khởi động: (3p)**  TBHT điều khiển lớp hát và vận động  + Kiểm tra dụng cụ học tập.  **2. HĐ thực hành: *(29p)***  **\*Mục tiêu:** Chọn đúng, đủ số lượng các chi tiết để lắp ô tô tải.Lắp được ô tô tải theo mẫu. Ô tô chuyển động được.Lắp được ô tô tải theo mẫu. Ô tô lắp tương đối chắc chắn, chuyển động được.  **HĐ1: *GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét mẫu.***  - GV giới thiệu mẫu ô tô tải lắp sẵn.  -HDHS quan sát từng bộ phận.Hỏi:  + Để lắp được ô tô tải, cần bao nhiêu bộ phận?    - Nêu tác dụng của ô tô trong thực tế.  HĐ2: ***GV hướng dẫn thao tác kỹ thuật.***  **a/ GV hướng dẫn HS chọn các chi tiết theo SGK**  **-** GV cùng HS gọi tên, số lượng và chọn từng loại chi tiết theo bảng trong SGK và xếp vào hộp.  **b/ Lắp từng bộ phận**  - Lắp giá đỡ trục bánh xe và sàn cabin H.2 SGK  - Để lắp được bộ phận này ta cần phải lắp mấy phần?  - Lắp cabin: cho HS quan sát H.3 SGK và hỏi:  + Em hãy nêu các bước lắp cabin?  - GV tiến hành lắp theo các bước trong SGK.  - GV gọi HS lên lắp các bước đơn giản.  - Lắp thành sau của thùng xe và lắp trục bánh xe H.5 SGK.  Đây là các bộ phận đơn giản nên GV gọi HS lên lắp.  **c/ Lắp ráp xe ô tô tải**  - GV cho HS lắp theo qui trình trong SGK.  - Kiểm tra sự chuyển động của xe.  **d/HDHS thực hiện tháo rời các chi tiết và xếp gọn vào trong hộp.**  **3. Định hướng học tập tiếp theo. *(3p)***  -N/xét tinh thần thái độ học tập của HS.  - HS chuẩn bị dụng cụ học tiết sau. | - HS hát.  - Chuẩn bị đồ dùng học tập.   * HS đ   - HS quan sát vật mẫu.  -3 bộ phận: giá đỡ bánh xe, sàn cabin, cabin, thành sau của thùng, trục bánh xe.  - HS làm.  - 2 phần: Giá đỡ trục bánh xe, sàn cabin.  - 4 bước theo SGK.  - HS theo dõi.  - 2 HS lên lắp.  - HS lắp và nhận xét.  - HS thực hiện.  - Cả lớp cùng thực hiện. |

**-------------------------------------------------------------------------**

**HƯỚNG DẪN HỌC**

**Tiết 157: Ôn Toán, Chính tả**

**I.Mục tiêu:** Sau bài học, học sinh có khả năng:

-RLKN thực hiện các phép tính với về số tự nhiên.

- Điền đúng được các tiếng có phụ âm đầu l/n.

***II.Nhiệm vụ học tập của HS***.

–GV và HS : Vở Cùng em học Toán, Cùng em học TV. Phiếu hoạt động nhóm.

***III.Tổ chức hoạt động dạy - học****.* 1.Hoàn thành kiến thức buổi sáng.

2. Bồi dưỡng, phụ đạo học sinh.

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| a**. Ôn Toán.** ( 15’)  \*Mục tiêu:RLKN thực hiện các phép tính với số tự nhiên.  Bài 1/69. - Gọi hs đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  - HDHS làm vào vở bài tập.  -HDHS làm, chữa bài, chốt kết quả đúng:   |  |  | | --- | --- | | *a) x: 324 =10000-8327*  *x : 324 = 1673*  *x = 1673×324*  *x = 542052* | b. x-39182 : 286 = 508  x – 137 = 508  x = 508+137  x = 645 |   Bài 3/69. Giải toán.  -Gọi hs đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  - HDHS thảo luận nhóm 4 làm bài  -HDHS chữa bài, chốt lời giải đúng.  Mua 3 kg mận hết số tiền là:  16 000 x 3 = 48 000 ( đồng)  Mua 2 kg táo hết số tiền là:  17 000 x 2 = 34 000 ( đồng)  Trung bình mỗi kg trái cây mua hết số tiền là:  ( 48 000 + 34 000) : ( 3 + 2) = 16 400(đồng)  Đáp số : 16 400(đồng)  **2. Ôn Chính tả.** ( 18’)  \* Mục tiêu: Điền đúng được các tiếng có phụ âm đầu l/n.  Bài 2/58. Điền s hoặc x vào chỗ trống cho phù hợp.  -Gọi hs đọc yêu cầu.  - Bài tâp yêu cầu làm gì?  -yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi làm bài.  -Gọi hs trình bày bài làm.  -Gv nhận, đánh giá, chốt kết quả đúng:  *a)Thứ tự cần điền: sóng, xuôi, song song, sầu, .*  b/ Là cây:  Bài 3/58. Điền ch hoặc tr vào chỗ trống cho phù hợp.  -Gọi hs đọc yêu cầu.  - Bài tâp yêu cầu làm gì?  -yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi làm bài.  -Gọi hs trình bày bài làm.  -Gv nhận, đánh giá, chốt kết quả đúng:  *-chói lọi -chổi rơm -trôi nổi*  *-chói chang -chập cheng -chim chóc*  **3. Định hướng học tập tiếp theo.** *(2p)*-N/xét giờ học.  - Học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS nêu y/c bài tập.  - HS nêu cách làm bài.  - HS lên bảng làm bài.  - HS nhận xét, sửa chữa.  - HS nêu y/c bài tập.  - HS nêu cách làm bài.  - HS lên bảng làm bài.  - HS nhận xét, sửa chữa.  - HS nêu y/c bài tập.  - HS nêu cách làm bài.  - HS lên bảng làm bài.  - HS nhận xét, sửa chữa.  - HS nêu y/c bài tập.  - HS nêu cách làm bài.  - HS lên bảng làm bài.  - HS nhận xét, sửa chữa. |

**--------------------------------------------------------------------------------------------**

***Thứ tư ngày 18 tháng 4 năm 2018***

**KHOA HỌC**

**Tiết 64: Trao đổi chất ở động vật**

**I.Mục tiêu:** *Sau bài học, HS có khả năng:* **- Kiến thức**: Trình bày được sự trao đổi chất của động vật với môi trường: động vật thường xuyên phải lấy từ môi trường thức ăn, nước, khí ô-xi và thải ra các chất cặn bã, khí các-bô-níc, nước tiểu,...

**- Kĩ năng**: Thể hiện sự trao đổi chất giữa thực vật với môi trường bằng sơ đồ.

**-Thái độ**: GD cho HS ý thức tự giác, tích cực, chủ động tham gia các HĐ học tập.

**II. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:**

**- GV :** Bảng phụ viết sẵn Sơ đồ sự trao đổi chất ở động vật. Giấy A4.

- HS: Vở viết, phiếunhóm.

***III. Tổ chức các hoạt động dạy học:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1.Khởi động: (5p)** Tổ chức cho HS chơi trò chơi:**Hộp quà bí mật**  + Động vật thường ăn những loại thức ăn gì để sống?  +Vì sao một số loài động vật lại gọi là động vật ăn tạp?  - Nhận xét.  **2. Hình thành kiến thức mới: (32’)**  **\* Mục tiêu:** Trình bày được sự trao đổi chất của động vật với môi trường: động vật thường xuyên phải lấy từ môi trường thức ăn, nước, khí ô-xi và thải ra các chất cặn bã, khí các-bô-níc, nước tiểu,...  ***Hoạt động 1*: *Trong quá trình sống động vật lấy gì và thải ra môi trường những gì? ( 17’)***  - Yêu cầu HS quan sát hình minh họa trang 128, SGK và mô tả những gì trên hình vẽ mà em biết.  Gợi ý: Hãy chú ý đến những yếu tố đóng vai trò quan trọng đối với sự sống của động vật và những yếu tố cần thiết cho đời sống của động vật mà hình vẽ còn thiếu.  - Gọi HS trình bày, HS khác bổ sung.  + Những yếu tố nào động vật thường xuyên phải lấy từ môi trường để duy trì sự sống?  + Động vật thường xuyên thải ra môi trường những gì trong quá trình sống?  + Quá trình trên được gọi là gì?  + Thế nào là quá trình trao đổi chất ở động vật?  - GV: Thực vật có khả năng chế tạo chất hữu cơ để tự nuôi sống mình là do lá cây có diệp lục. Động vật giống con người là chúng có cơ quan tiêu hoá, hô hấp riêng nên trong quá trình sống chúng lấy từ môi trường khí ô- xi, thức ăn, nước uống và thải ra chất thừa, cặn bã, nước tiểu, khí các- bô- níc. Đó là quá trình trao đổi chất giữa động vật với môi trường.  **3. HĐ Thực hành: (15p)**  **\*Mục tiêu:** Thể hiện sự trao đổi chất giữa thực vật với môi trường bằng sơ đồ.  ***Hoạt động 2:Thực hành: Vẽ sơ đồ trao đổi chất ở động vật: 10’***  - Tổ chức cho HS hoạt động trong nhóm 4 HS.  - Phát giấy cho từng nhóm.  -Yêu cầu: Vẽ sơ đồ sự trao đổi chất ở động vật. GV giúp đỡ, hướng dẫn từng nhóm.  - Gọi HS trình bày.  -Nhận xét, khen ngợi những nhóm vẽ đúng, đẹp, trình bày khoa học, mạch lạc, dễ hiểu.  **4. Định hướng học tập tiếp theo:(3p)**  - Hỏi: Hãy nêu quá trình trao đổi chất ở động vật?  -Học bài và chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - Hs hát  - Động vật thường ăn cỏ, ăn thịt, ăn sâu bọ, …để sống.  - Động vật ăn cả động vật và thực vật gọi là động vật ăn tạp.  **1. Quá trình trao đổi chất ở ĐV**:  - 2 HS ngồi cùng bàn quan sát, trao đổi và nói với nhau nghe.  - Ví dụ về câu trả lời: Hình vẽ trên vẽ 4 loài động vật và các loại thức ăn của chúng: bò ăn cỏ, nai ăn cỏ, hổ ăn bò, vịt ăn các loài động vật nhỏ dưới nước. Các loài động vật trên đều có thức ăn, nước uống, ánh sáng, không khí.  - Trao đồi và trả lời:  + Để duy trì sự sống, động vật phải thường xuyên lấy từ môi trường thức ăn, nước, khí ô- xi có trong không khí.  + Trong quá trình sống, động vật thường xuyên thải ra môi trường khí các- bô- níc, phân, nước tiểu.  + Quá trình trên được gọi là quá trình trao đổi chất ở động vật.  + Quá trình trao đổi chất ở động vật là quá trình động vật lấy thức ăn, nước uống, khí ô- xi từ môi trường và thải ra môi trường các chất cặn bã, khí các- bô- níc, phân, nước tiểu.  - Lắng nghe.  -Hoạt động nhóm theo sự HD của GV.  -Tham gia vẽ sơ đồ sự trao đổi chất ở động vật, sau đó trình bày sự trao đổi chất ở động vật theo sơ đồ nhóm mình vẽ.  - Đại diện của 4 nhóm trình bày. Các nhóm khác bổ sung, nhận xét.  - Lắng nghe.  - HS trả lời |

**HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP**

**Tiết 32: Thi tìm hiểu về chiến thắng 30 - 4**

**I.Mục tiêu:** Sau bài học, học sinh có khả năng:

- HS có hiểu biết về chiến thắng 30 – 4, giẩi phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước.

- HS tự hào về lóng dũng cảm, truyền thống đấu tranh bảo vệ tổ quốc của dân tộc VN.

**II. Quy mô hoạt động:** Theo lớp.

**II.Tài liệu, ph­ương tiện**:Tranh ảnh, tài liệu, bài báo về chiến thắng 30 – 4, phần thưởng. Câu hỏi, đáp án, hoa giấy.

**IV. Các bư­ớc tiến hành.**

|  |  |
| --- | --- |
| Các hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| 1. Chuẩn bị.  - Trước 1 tuần, GV phổ biến trước cho HS nắm được cuộc thi:  + Nội dung thi: Tìm hiểu về chiến thắng 30-4, giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.  + Hình thức thi: hái hoa dân chủ hoặc rung chông vàng.  - HS chuẩn bị đọc các tài liệu liên quan đến chủ đề cuộc thi.  2. Tiến hành cuộc thi.  - Lớp được bố trí theo hình chữ U, ở giữa có đặt một cây xanh, trên các cành cây có cài những bông hoa giấy là các câu hỏi.  - Lần lượt HS xung phong lên hái hoa và trả lời câu hỏi. Mỗi câu trả lời đúng được tính 10 điểm.  3. Nhận xét, đánh giá, trao thưởng.  - Công bố HS có điểm số cao nhất và trao giải thưởng.  - Gv nóivề một số tấm gương chiến đấu dũng cảm của các chiến sĩ và nhắc nhở HS học tập các chiến sĩ dũng cảm trong chiến dịch 30 – 4.  - Kết thúc buổi sinh hoạt. | - HS nghe.  - HS chuẩn bị.  - HS nghe phổ biến luật chơi.  - HS tham gia chơi.  - HS nghe và nhận giải thưởng.  - HS nghe. |

**------------------------------------------------------------------------**

**HƯỚNG DẪN HỌC**

**Tiết 158: Ôn Toán, Luyện từ và câu**

**I.Mục tiêu:** Sau bài học, học sinh có khả năng:

- RLKN về biểu đồ và so sánh phân số..

- RLKN xác định và sử dụng trang ngữ chỉ thời gian.

**II. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:**

–GV và HS : Vở Cùng em học Toán, Cùng em học TV. Phiếu hoạt động nhóm.

***III.Tổ chức hoạt động dạy - học****.*

1.Hoàn thành kiến thức buổi sáng.

2. Bồi dưỡng học sinh.

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Ôn Toán.** ( 15’)  \* Mục tiêu: RLKN về biểu đồ và so sánh phân số..  Bài 1/71 : Viết số thích hợp vào ô trống.  -Gọi hs đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  - HDHS thảo luận nhóm 4 làm bài  -HDHS chữa bài, chốt lời giải đúng.  *a) Tháng 10 bán: 3250m vải*  *Tháng 11 bán: 2400m vải*  *Tháng 12 bán: 3500m vải*  b*) Trung bình mỗi tháng bán được 3050m vải*.  **Bài 2/71 .** KHoanh trươc câu trả lời đúng.  -Gọi hs đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  -HDHS chữa bài, chốt lời giải đúng.  *a) C- b)B- c)D-*  **2. Ôn Luyện từ và câu.** ( 18’)  \* Mục tiêu: RLKN xác định và sử dụng trang ngữ chỉ thời gian.  Bài 1/58. Gạch dưới các trạng ngữ chỉ thời gian trong cáccâu sau:  - Gọi học sinh đọc yêu cầu.  - Bài tập yêu cầu làm gì?  Câu kể trên dùng để làm gì?  -GV yêu cầu hs thảo luận nhóm 4.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt kq đúng:  *Đáp án: trạng ngữ chỉ thời gian là:*  *a.Chiều chiều…*  *b Chưa đầy một thế kỉ, năm 1632….*  *c.Từ hè năm ngoái…*  Bài 2/53.Thêm hai g ngữ chỉ thời gian cho câu sau.  -Gọi học sinh đọc yêu cầu.  - Bài tập yêu cầu làm gì?  Câu kể trên dùng để làm gì?  -GV yêu cầu hs thảo luận nhóm 4.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt kq đúng:  *+Nghỉ hè, chúng em đi cắm trại ở Đồ Sơn.*  *+Ngày 26-3 năm nay, chúng em đi cắm trại ở Đồ Sơn*.  **3. Định hướng học tập tiếp theo.** *(2p)*-N/xét giờ học.  - Học bài, chuẩn bị bài sau. | - Học sinh đọc yêu cầu  - HS làm trên bảng lớp.  -HS nêu các bước thực hiện  - HS n/xét, sửa chữa.  -  - Học sinh đọc yêu cầu và làm bài cá nhân.  -HS chữa bài, nhận xét và chữa bài trước lớp.  - Học sinh đọc yêu cầu và làm bài theo nhóm 4 và chữa bài trước lớp.  HS n/xét, sửa chữa.  - Học sinh đọc yêu cầu và làm bài theo nhóm 4 và chữa bài trước lớp.  HS n/xét, sửa chữa. |

*-----------------------------------------------------------------------------------*

**Thứ năm ngày 19 tháng 4 năm 2018**

**Địa lí**

**BIỂN, ĐẢO VÀ QUẦN ĐẢO**

**I. MỤC TIÊU:**

**-Kiến thức:** Nhận biết được vị trí của Biển Đông, một số vịnh, quần đảo, đảo lớn của Việt Nam trên bản đồ (lược đồ): vịnh Bắc Bộ, vịnh Thái Lan, quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, đảo Cát Bà, Côn Đảo, Phú Quốc.

**-Kĩ năng:** Biết sơ lược về vùng biển, đảo và quần đảo của nước ta: Vùng biển rộng lớn với nhiều đảo và quần đảo.

- Kể tên một số hoạt động khai thác nguồn lợi chính của biển, đảo:

+ Khai thác khoáng sản: dầu khí, cát trắng, muối.

+ Đánh bắt và nuôi trồng hải sản.

\* Học sinh năng khiếu:

- Biết Biển Đông bao bọc những phần nào của đất liền nước ta.

- Biết vai trò của biển, đảo và quần đảo đối với nước ta: kho muối vô tận, nhiều hải sản, khoáng sản quí, điều hòa khí hậu, có nhiều bãi biển đẹp, nhiều vũng, vịnh thuộn lợi cho việc phát triển du lịch và xây dựng các cảng biển.

**- Thái độ:** Yêu quý, tự hào về biển đảo thiêng liêng của Tổ Quốc.

BVMT:

*-Một số đặt điểm chính của môi trường và TNTN và khai thác TNTN ở biển, đảo và quần đảo (vùng biển nước ta có nhiều hải sản, khoáng sản, nhiều bãi tắm đẹp)*

*\* Liên hệ: Chủ quyền biển đảo trên biển Đông*

**II. NHIỆM VỤ HỌC TẬP THỰC HIỆN MỤC TIÊU**

GV: - Phương pháp quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.

- BĐ Địa lí tự nhiên VN.

HS: Tranh, ảnh về biển, đảo VN.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1. Khởi động: (5p)**  TBHT điều khiển lớp chơi trò chơi: ***Hộp quà bí mật***  - Vì sao ĐN lại thu hút nhiều khách du lịch?  -Bạn đã làm gì để giữ gìn môi trường biển?  GV nhận xét.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức***:( 27p)*  **\* Mục tiêu:** Nhận biết được vị trí của Biển Đông, một số vịnh, quần đảo, đảo lớn của Việt Nam trên bản đồ (lược đồ): vịnh Bắc Bộ, vịnh Thái Lan, quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, đảo Cát Bà, Côn Đảo, Phú Quốc. Biết sơ lược về vùng biển, đảo và quần đảo của nước ta: Vùng biển rộng lớn với nhiều đảo và quần đảo.  - Kể tên một số hoạt động khai thác nguồn lợi chính của biển, đảo:  + Khai thác khoáng sản: dầu khí, cát trắng, muối.  + Đánh bắt và nuôi trồng hải sản.  **\* Cách tiến hành**:CÁ nhân, nhóm, lớp.  ***Hoạt động1: Cá nhân hoặc từng cặp*:**  GV cho HS quan sát hình 1, trả lời câu hỏi trong mục 1, SGK:  + Cho biết Biển Đông bao bọc các phía nào của phần đất liền nước ta?  + Chỉ vịnh Bắc Bộ, vịnh Thái Lan trên lược đồ.  + Tìm trên lược đồ nơi có các mỏ dầu của nước ta.  Cho HS dựa vào kênh chữ trong SGK, bản đồ trả lời các câu hỏi sau:  + Vùng biển nước ta có đặc điểm gì?    + Biển có vai trò như thế nào đối với nước ta?  - GV cho HS trình bày kết quả.  - GV mô tả, cho HS xem tranh, ảnh về biển của nước ta, phân tích thêm về vai trò của Biển Đông đối với nước ta.  \****Hoạt động2: Cả lớp***  - GV chỉ các đảo, quần đảo trên Biển Đông và yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:  + Em hiểu thế nào là đảo, quần đảo?    + Nơi nào ở biển nước ta có nhiều đảo nhất?  **\* *Hoạt động3: Nhóm*:**  Cho HS dựa vào tranh, ảnh, SGK, thảo luận các câu hỏi sau:  - Các đảo, quần đảo ở miền Trung và biển phía nam nước ta có những đảo lớn nào?  - Các đảo, quần đảo của nước ta có giá trị gì?  GV cho HS thảo luận và trình bày kết quả. GV nhận xét và cho HS xem ảnh các đảo, quần đảo, mô tả thêm về cảnh đẹp về giá trị kinh tế và hoạt động của người dân trên các đảo, quần đảo của nước ta.  **\* Liên hệ : Chủ quyền biển, đảo**  **3. Hoạt động tiếp nối: (3p)**  **-** Cho HS đọc bài học trong SGK.  - Chuẩn bị bài ở nhà: “Khai thác khoáng sản và hải sản ở vùng biển VN”.  - Nhận xét tiết học. | - HS hát.  + Đà Nẵng có nhiều bãi biển đẹp liền kề núi Non Nước, có bảo tàng Chăm…  + HS tra lời  - HS nhận xét, bổ sung.  **1.Vùng biển Việt Nam:**  - HS quan sát và trả lời.  + Phía đông và phía nam  + HS lên bảng chỉ.  HS thảo luận cặp đôi và chỉ cho nhau xem.  + Vùng biển nước ta có diện tích rộng và là một bọ phận của Biển Đông, phía bắc có vịnh Bắc Bộ, phía nam có vinh Thái Lan,…  + Là kho muối vo tận, cung cấp nhiều khoáng sản, hải sản…  **2.Đảo và quần đảo:**  + Đảo là bộ phận đất nổi, nhỏ hơn lục địa, xung quanh có nước biển và đại dương bao bọc. Nơi tập trung nhiều đảo gọi quần đảo.  + Vùng biển phía bắc có vịnh Bắc Bộ, nới có nhiều đảo nhất nước ta.  + Quần đảo Hoàng Sa (Đà nẵng), quần đảo Trường Sa (Khánh Hoà).  + Trên đảo có chim yến làm tổ. Tổ yến là món ăn quý hiếm, bổ dưỡng…  - HS liên hệ. |

**-----------------------------------------------------------------------------------------**

**HƯỚNG DẪN HỌC**

**Tiết 159: Ôn Toán, Luyện từ và câu**

**I.Mục tiêu:** Sau bài học, học sinh có khả năng:

- RLKN về các phép tính với phân số.

- RLKN đặt câu hỏi tìm trạng ngữ chỉ nguyên nhân.

***II.Nhiệm vụ học tập của HS***.

–GV và HS : Vở Cùng em học Toán, Cùng em học TV. Phiếu hoạt động nhóm.

***III.Tổ chức hoạt động dạy - học****.* 1.Hoàn thành kiến thức buổi sáng.

2. Bồi dưỡng học sinh.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Ôn Toán.** ( 15’)  \* **Mục tiêu:** - RLKN về các phép tính với phân số.  Bài 3/72 :Tìm p/số thích hợp để điền vào chỗ ...  -Gọi hs đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  - HDHS thảo luận nhóm 4 làm bài  -HDHS chữa bài, chốt lời giải đúng.  *Phân số cần điền là: a. 15/35; 16/35; 17/35; 18/35/19/35*  *b. 5/12*  **Bài 1/72 . Tính**.  -Gọi hs đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  -HDHS chữa bài, chốt lời giải đúng.  a)  *b)*    **2. Ôn Luyện từ và câu.** ( 18’)  \* **Mục tiêu:** RLKN đặt câu hỏi tìm trạng ngữ chỉ ng/nhân.  Bài 3/59. Thêm trạng ngữ chỉ thời gian cho mỗi câu sau.  - Gọi học sinh đọc yêu cầu.  - Bài tập yêu cầu làm gì?  -GV yêu cầu hs thảo luận nhóm 4.  - Đại diện nhóm trình bày; GV chốt kq đúng:  Trạng ngữ chỉ nguyên nhân là:  a*) Vì thương con…*  *b)Do không chú ý nghe giảng…*  *c) Vì sợ gà bị rét…*  *d) Nhờ kiên trì luyện viết chữ với một nghị lực phi thường…*  Bài 5/59. Thêm trạng ngữ chỉ nguyên nhân trong các câu sau.  - Gọi học sinh đọc yêu cầu.  - Bài tập yêu cầu làm gì?  -GV yêu cầu hs thảo luận nhóm 4.  - Đại diện nhóm trình bày; GV chốt kq đúng:  *Ví dụ: a)Vì tuổi đã cao, mái tóc bà bạc trắng.*  *b)Vì trời mưa, đường trở nên lầy lội.*  *c) Vì phải kiếm tiền nuôi gia đình, bác Lê phải lao động quần quật cả ngày.*  *d)Vì chăm học, em đã tiến bộ trong học tập*  **3. Định hướng học tập tiếp theo.** *(2p)*-N/xét giờ học.  - Học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS nêu y/cầu bài tập.  - HS làm bài và chữa bài.  HS n/xét, sửa chữa.  - HS nêu y/cầu bài tập.  - HS làm bài và chữa bài.  HS n/xét, sửa chữa.  -Hs làm bài: 1HS vẽ sơ đồ, 1 HS giải.  - HS tìm hiểu YC bài.  - HS làm bài theo cặp và chữa bài trước lớp.  - HS nhận xét, sửa chữa.  HS tìm hiểu YC bài.  - HS làm bài cá nhân và chữa bài trước lớp.  - HS nhận xét, sửa chữa. |

---------------------------------------------------------------------

**Thứ sáu ngày 20 tháng 4 năm 2018**

**HƯỚNG DẪN HỌC**

**Tiết 160 : Ôn Toán, Tập làm văn**

**I.Mục tiêu:** Sau bài học, học sinh có khả năng: - RLKN về các phép tính với phân số.

- RLKN Điền thông tin vào giấy tờ cho trước.

***II.Nhiệm vụ học tập của HS***.

–GV và HS : Vở Cùng em học Toán, Cùng em học TV. Phiếu hoạt động nhóm.

***III.Tổ chức hoạt động dạy - học****.* 1.Hoàn thành kiến thức buổi sáng.

2. Bồi dưỡng học sinh.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| 1. **Ôn Toán** (Vở CEH Toán) ( 15’)  \* **Mục tiêu**: RLKN về các phép tính với phân số.  Bài 3/73 :Giải toán.  -Gọi đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  - HDHS thảo luận nhóm 4 làm bài  -HDHS chữa bài, chốt lời giải đúng.   |  |  | | --- | --- | |  | *Phân số chỉ số trứng còn lại sau khi bán là:*  *1 - 5/7 = 2/7 ( số trứng)*  *Chị Lan mang bán tất cả số trứng là:*  *30 : 2/7 =105 ( quả)*  *Chị Lan bán đi số quả trứng là:*  *105 - 30 = 75 ( quả)*  *Đáp số : 75 quả* |   Bài 3/73 :Giải toán.  -Gọi đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  - HDHS thảo luận nhóm 4 làm bài  -HDHS chữa bài, chốt lời giải đúng.  *Cả hai lần chảy được số phần bể là: (bể)*  *Số phần bể chưa có nước là: (bể)*  *Đáp số: (bể)*  **2. Ôn Tập làm văn:** (Vở CEH TV) ( 18’)  \* **Mục tiêu**: RLKN Điền thông tin vào giấy tờ cho trước.  Bài 7/60. Cho biết mở bài sau là mở bài trực tiếp hay mở bài gián tiếp?  -Gọi đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  - HDHS thảo luận nhóm 4 làm bài  -HDHS chữa bài, chốt lời giải đúng.  *a)Mở bài gián tiếp*  *b)Mở bài trực tiếp.*  Bài 8/60. Cho biết kết bài sau là kết bài mở rộng hay không rộng?  -Gọi đọc yêu cầu.  -Bài tập yêu cầu làm gì?  - HDHS thảo luận nhóm 4 làm bài  -HDHS chữa bài, chốt lời giải đúng.  *a)Kết bài không mở rộng.*  *b)Kết bài mở rộng.*  **3. Định hướng học tập tiếp theo.** *(2p)*  -N/xét giờ học.  - Học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS nêu y/cầu bài tập.  -HS làm bài, chữa bài.  HS n/xét, sửa chữa.  - HS nêu y/cầu bài tập.  - HS làm bài và chữa bài.  HS n/xét, sửa chữa.  - HS nêu y/cầu bài tập.  - HS nêu.  - HS làm bài và chữa bài.  HS n/xét, sửa chữa.  Hs tự làm bài rồi đọc bài làm của mình.  - HS nêu y/cầu bài tập.  - HS nêu.  - HS làm bài và chữa bài.  HS n/xét, sửa chữa.  Hs tự làm bài rồi đọc bài làm của mình. |

**---------------------------------------------------------------------------**

**SINH HOẠT ĐỘI**

**Đọc báo Thiếu niên Tiền phong**

**Chủ đề Mừng ngày toàn thắng 30/4**

**I . Mục tiêu**

- HS biết tìm đọc những thông tin trên báo TNTP **ngày toàn thắng 30/4.**

- Biết kể những câu chuyện, những bài viết hay có nội dung GD và giúp đỡ HS tìm hiểu kiến thức bổ ích.

- Giáo dục cho HS ý thức tự giác tham gia các hoạt động tập thể của trong giờ đọc sách thư­­­­­­­­­ viện để nắm bắt đư­­­­­­­­­­­­­ợc các thông tin trong sách, báo có chủ đề người lao động.

- Giáo dục HS hư­­­­­­­­­­­ởng ứng phong trào đọc và làm theo báo đội.

**II Nhiệm vụ học tập:** Báo TNTP, giấy , bút.

**III. Hoạt động chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| 1. Ổn định tổ chức  - Cho HS hát một bài  2. Bài mới  A, Giới thiệu bài  B, Nội dung  - Nêu yêu cầu của tiết học  - cho HS lấy báo TNTP của tháng 1 và tháng 2.  - Chia nhóm và yêu cầu các nhóm tự tìm đọc các thông tin cần thiết .  - Yêu cầu tổ trưởng điều khiển nhóm mình hoạt động  - Theo dõi và hướng dẫn HS đọc.  - Yêu cầu HS nào cũng phải đọc thông tin trong báo và trao đổi.  \* Thức hành  - Yêu cầu HS nêu những thông tin mình đã đọc được trong báo.  - Yêu cầu HS dựa vào những thông tin tìm được viết thành 1 đoạn văn ngắn.  - Cho HS trình bày đoạn văn đó.  - Tổ chức cho HS đàm thoại về nội dung vừa viết.  + Qua câu chuyện em hiểu điều gi?  - Kết luận  4. Củng cố dặn dò.  - GV liên hệ thực tế  - Nhận xét tiết học, | - HS cả lớp hát  - lắng nghe  - Lắng nghe  - HS lấy báo theo hướng dẫn của nhân viên thư viện.  - Các nhóm đọc báo theo yêu cầu.  - Nhóm trưởng yêu cầu mỗi thành viên trong nhóm đều phải tìm đọc các thông tin trong báo.  - HS trao đổi với nhau về các thông tin trong báo mà mình đọc được.  - Lần lượt HS trình bày  - Từng HS viết đoạn văn  - HS đọc doạn văn trước cả lớp  - HS đàm thoại về nội dung từng bài viết.  - HS trả lời.  - HS nghe |

**-----------------------------------------------------------------------------------------------------**

**TUẦN 33:**

***Thứ hai ngày 23 tháng 4 năm 2018***

**Đạo đức *(*Địa phương)**

**TIẾT 33:THAM GIA TRỒNG CÂY VÀ CHĂM SÓC CÂY**

**I. MỤC TIÊU**:

-Kiến thức: HS biết được ích lợi của việc trồng và chăm sóc cây.

-Kĩ năng: HS tự giác tham gia trồng và chăm sóc cây để giúp cho môi tr­ường sạch, đẹp.

-Thái độ: GDHS ý thức yêu lao động.

**II. NHIỆM VỤ HỌC TẬP THỰC HIỆN MỤC TIÊU:**

- Chuẩn bị cây trồng. Đồ dùng: cuốc, xô.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1. HĐ Khởi động:(5p)**  **TBLĐ kiểm tra ĐDHT của hs**  - GV cho HS tập trung trên sân trường  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS.  - Phổ biến nội dung thực hành.  **2. HĐ Thực hành: (27p)**  **\* Mục tiêu:** HS biết được ích lợi của việc trồng và chăm sóc cây.HS tự giác tham gia trồng và chăm sóc cây để giúp cho môi tr­ường sạch, đẹp.  **\* Cách tiến hành:** Cá nhân, nhóm, lớp  **\* Hoạt động 2** : **Phân công lao động**  - GV phân công công việc theo tổ, yêu cầu tổ tr­ưởng điều khiển tổ mình thực hiện các yêu cầu của GV như­ sau :  + Tổ 1 : Dọn cỏ, cuốc đất  + Tổ 2: Đào hố để trồng cây.  + Tổ 3: Trồng cây.  + Cả 3 tổ: Rào xung quanh cây và tưới cây.  **\* Hoạt động 3** :  - YC HS thực hành trồng và chăm sóc cây.  - GV theo dõi, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  - L­ưu ý đảm bảo an toàn, vệ sinh trong lao động .  **\* Hoạt động 4 : Đánh giá kết quả**  - GV nhận xét, đánh giá kết quả của từng tổ.  - Biểu d­ương những nhóm, cá nhân tham gia tích cực, hoàn thành tốt công việc  đư­ợc giao.  **3. Định hướng học tập tiếp theo:(3p)**  - Nội dung bài học  - Nhận xét tiết học | - HS tập trung theo đội hình hàng dọc.  - Chuẩn bị dụng cụ.  - Nghe  - Các tổ nhận công việc.  - HS thực hành trồng cây.    - Nghe GV nhận xét.  - Các tổ bình chọn cá nhân tiêu biểu.  - HS nêu nội dung bài. |

**-------------------------------------------------------------------------**

**Khoa học**

**TIẾT 65: QUAN HỆ THỨC ĂN TRONG TỰ NHIÊN**

**I. MỤC TIÊU:**

-Kiến thức: Nắm được mối quan hệ thức ăn trong tự nhiên.

- Kĩ năng: Vẽ sơ đồ mối quan hệ sinh vật này là thức ăn của sinh vật kia.

-Thái độ: Tích cực, tự giác học bài.

**II. NHIỆM VỤ HỌC TẬP THỰC HIỆN MỤC TIÊU:**

**1. GV: Phương pháp - cách thức tổ chức:**

PP Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, thực hành đóng vai.

- Hình minh hoạ trang 130, SGK (phóng to).

- Hình minh họa trang 131, SGK phôtô theo nhóm.

**2. Học sinh:** SGK, vở viết, hình minh họa.Giấy A4. **KNS:**

-Khai quát, tổng hợp thông tin về sự trao đổi chất ở thực vật

-Phân tích, so sánh, phán đoán về thức ăn của các sinh vật trong tự nhiên

-Giao tiếp và hợp tác giữa các thành viên trong nhóm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1. HĐ Khởi động: (5p)**  Đàm thoại:  + Bạn hãy vẽ sơ đồ sự trao đổi chất ở động vật. Sau đó trình bày theo sơ đồ?  + Thế nào là sự trao đổi chất ở động vật?  - Nhận xét, khen/ động viên.  **2. HĐ hình thành kiến thức mới: (13p)**  **\* Mục tiêu:** Nắm được mối quan hệ thức ăn trong tự nhiên.Vẽ sơ đồ mối quan hệ sinh vật này là thức ăn của sinh vật kia **\* Cách tiến hành:**Cá nhân, nhóm, lớp **a.*Giới thiệu bài:***  + Thức ăn của thực vật là gì?  + Thức ăn của động vật là gì?  -GV: Thực vật sống là nhờ chất hữu cơ tổng hợp được rễ hút từ lớp đất trồng lên và lá quang hợp. Động vật sống được là nhờ nguồn thức ăn từ thực vật hay thịt của các loài động vật khác. Thực vật và động vật có các mối quan hệ với nhau về nguồn thức ăn như thế nào? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.  **b. Tìm hiểu bài**:  ***HĐ***1**: *Mối quan hệ giữa thực vật và các yếu tố vô sinh trong tự nhiên:***  - Cho HS quan sát hình trang 130, SGK, trao đổi và trả lời câu hỏi sau:  + Hãy mô tả những gì em biết trong hình vẽ.  + Ý nghĩa của chiều các mũi tên có trong sơ đồ?  - GV vừa chỉ vào hình minh hoạ và giảng: Hình vẽ này thể hiện mối quan hệ về thức ăn của thực vật giữa các yếu tố vô sinh là nước, khí các- bô- níc để tạo ra các yếu tố hữu sinh là các chất dinh dưỡng như chất bột đường, chất đạm, … Mũi tên xuất phát từ khí các- bô- níc và chỉ vào lá của cây ngô cho biết khí các- bô- níc được cây ngô hấp thụ qua lá. Mũi tên xuất phát từ nước, các chất khoáng và chỉ vào rễ của cây ngô cho biết nước, các chất khoáng được cây ngô hấp thụ qua rễ.  + ”Thức ăn” của cây ngô là gì?  + Từ những “thức ăn” đó, cây ngô có thể chế tạo ra những chất dinh dưỡng nào để nuôi cây?  + Theo em, thế nào là yếu tố vô sinh, thế nào là yếu tố hữu sinh? Cho ví dụ?  - ***Kết luận***: *Thực vật không có cơ quan tiêu hoá riêng nhưng chỉ có thực vật mới trực tiếp hấp thụ năng lượng ánh sáng Mặt Trời và lấy các chất vô sinh như nước, khí các- bô- níc để tạo thành các chất dinh dưỡng như chất bột đường, chất đạm để nuôi chính thực vật.*  - GV: Các em đã biết, thực vật cũng chính là nguồn thức ăn vô cùng quan trọng của một số loài động vật. Mối quan hệ này như thế nào? Chúng thức ăn cùng tìm hiểu ở hoạt động 2.  ***Hoạt động2:Mối quan hệ thức ăn giữa các sinh vật:***  + Thức ăn của châu chấu là gì?  + Giữa cây ngô và châu chấu có mối quan hệ gì?  + Thức ăn của ếch là gì?  + Giữa châu chấu và ếch có mối quan hệ gì?  + Giữa lá ngô, châu chấu và ếch có quan hệ gì?  \*\*Mối quan hệ giữa cây ngô, châu chấu và ếch gọi là mối quan hệ thức ăn, sinh vật này là thức ăn của sinh vật kia.  - Phát hình minh họa trang 131, SGK cho từng nhóm. Sau đó yêu cầu HS vẽ mũi tên để chỉ sinh vật này là thức ăn của sinh vật kia.  - Gọi HS trình bày, GV nhận xét phần sơ đồ của nhóm và trình bày của đại diện.  - ***Kết luận***: Vẽ sơ đồ bằng chữ lên bảng.  Cây ngô Châu chấu Ếch  - *Cây ngô, châu chấu, ếch đều là các sinh vật. Đây chính là quan hệ thức ăn giữa các sinh vật trong tự nhiên. Sinh vật này là thức ăn của sinh vật kia.*  **3. HĐ Thực hành: (15p)**  **\* Mục tiêu:** Vẽ sơ đồ mối quan hệ sinh vật này là thức ăn của sinh vật kia. Tích cực, tự giác học bài.  \* Cách tiến hành: cá nhân, nhóm, lớp  ***HĐ3:Trò chơi: “Ai nhanh nhất”***  GV tổ chức cho HS thi vẽ sơ đồ thể hiện mối quan hệ thức ăn giữa các sinh vật trong tự nhiên. (Khuyến khích HS vẽ sơ đồ chứ không viết) sau đó tô màu cho đẹp.  - Gọi các nhóm lên trình bày: 1 HS cầm tranh vẽ sơ đồ cho cả lớp quan sát, 1 HS trình bày mối quan hệ thức ăn.  - Nhận xét về sơ đồ của từng nhóm: Đúng, đẹp, trình bày lưu loát, khoa học. GV có thể gợi ý HS vẽ các mối quan hệ thức ăn sau:  **4. Hoạt động tiếp nối: (3p)**  - Hỏi: Mối quan hệ thức ăn trong tự nhiên diễn ra như thế nào?  - Dặn HS về nhà vẽ tiếp các mối quan hệ thức ăn trong tự nhiên và chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - Hát  + HS lên vẽ sơ đồ sau đó trình bày bài.  + Động vật lấy từ môi trường thức ăn, nước uống và thải ra các chất cặn bã, khí các - bô- níc, nước tiểu,…  + Thức ăn của thực vật là nước, khí các- bô- níc, các chất khoáng hoà tan trong đất.  + Thức ăn của động vật là thực vật hoặc động vật.  - Lắng nghe.  1. **Mối quan hệ giữa thực vật và các yếu tố vô sinh trong tự nhiên**  - HS quan sát, trao đổi và trả lời câu hỏi.  + Hình vẽ trên thể hiện sự hấp thụ “thức ăn” của cây ngô dưới năng lượng của ánh sáng Mặt Trời, cây ngô hấp thụ khí các- bô- níc, nước, các chất khoáng hoà tan trong đất.  + Chiều mũi tên chỉ vào lá cho biết cây hấp thụ khí các- bô- níc qua lá, chiều mũi tên chỉ vào rễ cho biết cây hấp thụ nước, các chất khoáng qua rễ.  - Quan sát, lắng nghe.  + Là khí các- bô- níc, nước, các chất khoáng, ánh sáng.  + Tạo ra chất bột đường, chất đạm để nuôi cây.  + Yếu tố vô sinh là những yếu tố không thể sinh sản được mà chúng đã có sẵn trong tự nhiên như: nước, khí các- bô- níc. Yếu tố hữu sinh là những yếu tố có thể sản sinh tiếp được như chất bột đường, chất đạm.  - Lắng nghe.  2.**Mối quan hệ thức ăn giữa các sinh vật**  + Là lá ngô, lá cỏ, lá lúa, …  + Cây ngô là thức ăn của châu chấu.  + Là châu chấu.  + Châu chấu là thức ăn của ếch.  + Lá ngô là thức ăn của châu chấu, châu chấu là thức ăn của ếch.  - Lắng nghe.  - Đại diện của 4 nhóm lên trình bày.  - Quan sát, lắng nghe.  - HS tham gia chơi  Cỏ Cá Người    Lá rau Sâu Chim sâu    Lá cây Sâu Gà.    Cỏ Hươu Hổ.    Cỏ Thỏ Cáo Hổ . |

**----------------------------------------------------------------------------------**

**HƯỚNG DẪN HỌC**

**Ôn Toán - Tập đọc**

**I .MỤC TIÊU:** Sau tiết học, HS có khả năng.

***1. Kiến thức***:

- Củng cố kiến thức về nhân, chia các phân số

- Rèn KN đọc *hiểu.*  Biết làm bài tập trắc nghiệm trong vở cùng em học Tiếng Việt tuần 32.

***2. Kĩ năng***: Giúp học sinh thực hiện tốt các bài tập củng cố và mở rộng.

***3. Thái độ***: Sáng tạo, hợp tác, cẩn thận.

**II. NHIỆM VỤ HỌC TẬP THỰC HIỆN MỤC TIÊU:**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Vở Cùng em học toán, Cùng em học Tiếng Việt 4.

**III. TỔ CHỨC DẠY HỌC TRÊN LỚP**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’  3’  30’  3’  2’ | **1. Hoạt động khởi động**  - Ổn định tổ chức.Hát  **2.HĐ Kiểm tra bài cũ**  - Các em học toán bài nào ? Được học tập đọc bài nào?  - GV nhận xét .  **3.Hoạt động Thực hành ôn luyện**  a. Giới thiệu bài  **3.1 Ôn Toán.** ( BT vở CEHT) ( 15’)  **\* Hướng dẫn HS làm bài tập cùng em học toán** (Trang 74)  ***Bài 1:*** Gọi HS đọc y/c của bài.  HDHS chữa bài, chốt lời giải đúng.  *a)  b)*  *c) d)*  - GV nhận xét HS  ***Bài 2: Tìm x***  ***-*** Gọi HS đọc y/c của bài..  - GV nhận xét  **3.2 Hướng dẫn HS đọc hiểu**  - Gọi HS đọc bài : *Đi xe ngựa*  *\** ***Hướng dẫn HS làm bài tập***  + Vì sao tác giả thích con ngựa Cú hơn con ngựa ô?  + Câu: “ Cái tiếng vó của nó gõ xuống mặt đường lóc cóc, đều đều thạt dễ thương” miêu tả đặc điểm con ngựa nào?  + Bài văn nói về đối tượng nào?  - GV nhận xét HS  **IV.KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ**  - Nhận xét một số bài làm của HS  - Khen các em làm bài tốt.  **V. ĐỊNH HƯỚNG HỌC TẬP TIẾP THEO**  - Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài sau. | - HS mở vở BT  - HS trả lời.  - HS nhận xét.  - HS ghi tên bài vào vở.  - HS đọc bài theo hướng dẫn của GV  - 1 HS đọc y/c SBT  - HS làm bài vào vở và chữa bài  - HS nhận xét  - 1 HS đọc y/c SBT  - HS làm bài vào vở và chữa bài  - HS lên bảng chữa bài  *a,*  X = : X : =  X = X = x =  - 1 HS đọc y/c:  - HS làm bài vào vở và chữa bài  Câu 1: c  Câu 2: b  Câu 3: a  - HS lắng nghe.  - HS nghe và thực hiện theo yêu cầu của GV |

***-----------------------------------------------------------------------------------***

***Thứ ba ngày 24 tháng 4 năm 2018***

**Lịch sử**

**TIẾT 33: TỔng KẾT – ÔN TẬP**

**I. MỤC TIÊU:**

-Kiến thức: Hệ thống những sự kiện tiêu biểu của mỗi thời kì trong lịch sử nước ta từ buổi đầu dựng nước đến giữa thế kỉ XIX (từ thời Văn Lang-Âu Lạc đến thời Nguyễn): Thời Văn Lang-Âu Lạc; Hơn một nghìn năm đấu tranh chống Bắc thuộc; Buổi đầu độc lập; Nước Đại Việt thời Lý, thời Trần, thời Hậu Lê, thời Nguyễn.

-Kĩ năng: Lập bảng nêu tên và những cống hiến của các nhân vật lịch sử tiêu biểu: Hùng Vương, An Dương Vương, Hai Bà Trưng, Ngô Quyền, Đinh Bộ Lĩnh, Lê Hoàn, Lý Thái Tổ, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Quang Trung.

+ Ví dụ, thời Lý: dời đô ra Thăng Long, cuộc kháng chiến chống Tống lần thứ hai,…

+ Ví dụ: Hùng Vương dựng nước Văn Lang, Hai Bà Trưng: khởi nghĩa chống quân nhà Hán,…

-Thái độ: GD cho HS ý thức tự giác, tích cực, chủ động tham gia các HĐ học tập; lòng tự hào về truyền thống lịch sử, văn hóa của dân tộc.

**II. NHIỆM VỤ HỌC TẬP THỰC HIỆN MỤC TIÊU:**

**1. GV: Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:**

PP Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, thực hành đóng vai.

- Phiếu bài tập của HS.

- Băng thời gian biểu thị các thời kì lịch sử trong SGK .

**2. Học sinh:** SGK, thời kì lịch sử trong SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1. HĐ Khởi động: (5p)**  \* GV hỏi học sinh TL  - Bạn hãy đọc bài: “Kinh thành Huế”?  -Bạn hãy mô tả kiến trúc độc đáo của quần thể kinh thành Huế?  -Bạn có hiểu biết thêm gì về thiên nhiên và con người ở Huế?  GV nhận xét, khen/ động viên.  **2. HĐ Hình thành kiến thức mới: (27p)**  **\* Mục tiêu:** Hệ thống những sự kiện tiêu biểu của mỗi thời kì trong lịch sử nước ta từ buổi đầu dựng nước đến giữa thế kỉ XIX (từ thời Văn Lang-Âu Lạc đến thời Nguyễn): Thời Văn Lang-Âu Lạc; Hơn một nghìn năm đấu tranh chống Bắc thuộc; Buổi đầu độc lập; Nước Đại Việt thời Lý, thời Trần, thời Hậu Lê, thời Nguyễn  **\* Cách tiến hành:** Cá nhân, nhóm, lớp  ***Hoạt động1: Cá nhân*:**  - GV đưa ra băng thời gian, giải thích băng thời gian (được bịt kín phần nội dung).  - GV đặt câu hỏi ,Ví dụ:  + Giai đoạn đầu tiên chúng ta được học trong lịch sử nước nhà là giai đoạn nào?  + Giai đoạn này bắt đầu từ bao giờ kéo dài đến khi nào?  + Giai đoạn này triều đại nào trị vì đất nước ta?  - GV nhận xét, kết luận.  **\**Hoạt động2: Nhóm***  - GV phát phiếu bài tập có ghi danh sách các nhân vật lịch sử:  + Hùng Vương + An Dương Vương  + Hai Bà Trưng + Ngô Quyền  + Đinh Bộ Lĩnh + Lê Hoàn  + Lý Thái Tổ + Lý Thường Kiệt  + Trần Hưng Đạo + Lê Thánh Tông  + Nguyễn Trãi + Nguyễn Huệ ……  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận và ghi tóm tắt về công lao của các nhân vật lịch sử trên (khuyến khích các em tìm thêm các nhân vật lịch sử khác và kể về công lao của họ trong các giai đoạn lịch sử đã học ở lớp 4).  - GV cho đại diện HS lên trình bày phần tóm tắt của nhóm mình. GV nhận xét, kết luận.  ***Hoạt động3: Cả lớp*:**  - GV đưa ra một số địa danh, di tích lịch sử, văn hóa có đề cập trong SGK như:  + Lăng Hùng Vương + Thành Cổ Loa  + Sông Bạch Đằng + Động Hoa Lư  + Thành Thăng Long + Tượng Phật A- di- đà…  - GV yêu cầu một số HS điền thêm thời gian hoặc sự kiện lịch sử gắn liền với các địa danh, di tích lịch sử, văn hóa đó  - GV nhận xét, kết luận.  **3. Định hướng học tập tiếp theo:(3p)**  - Gọi một số em trình bày tiến trình lịch sử vào sơ đồ.  - GV khái quát một số nét chính của lịch sử Việt Nam từ thời Văn Lang đến nhà Nguyễn.  - Về nhà xem lại bài và chuẩn bị ôn tập kiểm tra HK II.  - Nhận xét tiết học. | - Cả lớp hát.  - Hs đọc  - Thành có 10 ccửa chính ra vào. Bên trên cửa thành xây các vọng gác có mái uốn cong hình chim phượng…  + Huế có rất nhiều cảnh đẹp nên thơ: sông hương thơ mộng…  - HS khác nhận xét.  - HS dựa vào kiến thức đã học ,làm theo yêu cầu của GV.  + Buổi đầu dựng nước và giữ nước.  + Khoảng 700 năm trước CN đến năm 179  + Hùng Vương và An Dương Vương.  - HS nhận xét ,bổ sung.  - HS các nhóm thảo luận và ghi tóm tắt vào trong phiếu bài tập.  - HS đại diện nhóm trình bày kết quả làm việc.  - Các nhóm khác nhận xét ,bổ sung.  - HS lên điền.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS trình bày.  - HS bổ sung các di tích, địa danh trong SGK mà GV chưa đề cập đến).  - HS cả lớp.  - HS trình bày.  - HS trình bày. |

**--------------------------------------------------------------------------**

**Kĩ thuật**

**TIẾT 33: LẮP GHÉP MÔ HÌNH TỰ CHỌN** (3 tiết)

**I. MỤC TIÊU:**

-Kiến thức: Chọn được các chi tiết để lắp ghép mô hình tự chọn.

-Kĩ năng: Lắp ghép được một mô hình tự chọn. Mô hình lắp tương đối chắc chắn, sử dụng được.

- Với HS khéo tay:Lắp ghép được ít nhất một mô hình tự chọn. Mô hình lắp chắc chắn, sử dụng được.

-Thái độ: GD HS tích cực, tự giác tham gia các hoạt động học tập.

**II. NHIỆM VỤ HỌC TẬP THỰC HIỆN MỤC TIÊU:**

**1. GV: Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:**

- Phương pháp quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.

**2. Học sinh:** Bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1.HĐ Khởi động: (3p)**  - Kiểm tra dụng cụ học tập.  **2. H§ h×nh thµnh kiÕn thøc míi: (13p)**  **\* Môc tiªu:** Chọn được các chi tiết để lắp ghép mô hình tự chọn.  Lắp ghép được một mô hình tự chọn. Mô hình lắp tương đối chắc chắn, sử dụng được.HS năng khiếu:Lắp ghép được ít nhất một mô hình tự chọn. Mô hình lắp chắc chắn, sử dụng được.  -Thái độ: GD HS tích cực, tự giác tham gia các hoạt động học tập.  **\* C¸ch tiÕn hµnh:** C¸ nh©n, nhãm, líp  **Hoạt đông 1: *HS chọn mô hình lắp ghép:***  - GV cho HS tự chọn một mô hình lắp ghép.  **Hoạt động 2:*Chọn và kiểm tra các chi tiết:***  - GV kiểm tra các chi tiết chọn đúng và đủ của HS.  - Các chi tiết phải xếp theo từng loại vào nắp hộp.  **3. H§ thùc hµnh:(15p)**  **\* Môc tiªu:** Lắp ghép được một mô hình tự chọn. Mô hình lắp tương đối chắc chắn, sử dụng được. Với HS khéo tay:Lắp ghép được ít nhất một mô hình tự chọn. Mô hình lắp chắc chắn, sử dụng được. GD HS tích cực, tự giác tham gia các hoạt động học tập.  **\* C¸ch thực hiÖn:** C¸ nh©n, nhãm  **Hoạt động 3:*HS thực hành lắp ráp mô hình đã chọn***  - GV cho HS thực hành lắp ghép mô hình đã chọn.  + Lắp từng bộ phận.  + Lắp ráp mô hình hoàn chỉnh.  **Hoạt động 4*:Đánh giá kết quả học tập***  - GV tổ chức HS trưng bày sản phẩm thực hành.  - GV nêu những tiêu chuẩn đánh gía sản phẩm thực hành:  + Lắp được mô hình tự chọn.  + Lắp đúng kĩ thuật, đúng qui trình.  + Lắp mô hình chắc chắn, không bị xộc xệch.  - GV nhận xét đánh giá kết quả học tập của HS.  - GV nhắc nhở HS tháo các chi tiết và xếp gọn vào hộp.  Lắp ghép được một mô hình tự chọn. Mô hình lắp tương đối chắc chắn, sử dụng được.  - Với HS khéo tay:Lắp ghép được ít nhất một mô hình tự chọn. Mô hình lắp chắc chắn, sử dụng được.  -Thái độ: GD HS tích cực, tự giác tham gia các hoạt động học tập.  **4. Định hướng học tập tiếp theo:(3p)**  - Nhận xét sự chuẩn bị và tinh thần, thái độ học tập và kĩ năng, sự khéo léo khi lắp ghép các mô hình tự chọn của HS. | - HS hát.  - Chuẩn bị đồ dùng học tập   * HS đ     - HS quan sát và nghiên cứu hình vẽ trong SGK hoặc tự sưu tầm.  - HS chọn các chi tiết.  - HS lắp ráp mô hình.  - HS trưng bày sản phẩm.  - HS dựa vào tiêu chuẩn trên để đánh giá sản phẩm.  - HS lắng nghe. |

**-------------------------------------------------------------------**

**HƯỚNG DẪN HỌC**

**Tiết 162: Ôn Toán, Chính tả**

**I.Mục tiêu:** Sau bài học, học sinh có khả năng:

-RLKN thực hiện các phép tính với phân số.

- Điền đúng được các tiếng có phụ âm đầu ch/tr; iêu/iu.

***II.Nhiệm vụ học tập của HS***.

–GV và HS : Vở Cùng em học Toán, Cùng em học TV. Phiếu hoạt động nhóm.

***III.Tổ chức hoạt động dạy - học****.*

1.Hoàn thành kiến thức buổi sáng.

2. Bồi dưỡng, phụ đạo học sinh.

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Ôn Toán.** ( 15’)  \***Mục tiêu:** RLKN thực hiện các phép tính với phân số.  Bài 3/74. Tính.  Gọi hs đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  - HDHS làm vào vở bài tập.  -HDHS làm, chữa bài, chốt kết quả đúng:  a) b)  Bài 4/74. Giải toán.  -Gọi hs đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  - HDHS thảo luận nhóm 4 làm bài  -HDHS chữa bài, chốt lời giải đúng.  *Số kg đường đã bán là: (kg)*  *Số kg đường còn lại là: 80 – 12 = 8 (kg)*  *Số túi đóng được là: (túi )*  *Đáp số:16 túi*  **2. Ôn Chính tả.** ( 15’)  \***Mục tiêu:** RLKN điền đúng được các tiếng có phụ âm đầu ch/tr; iêu/iu.  Bài 2/63. Gạch dưới các từ viết sai rồi sửa lại cho đúng..  -Gọi hs đọc yêu cầu.  - Bài tâp yêu cầu làm gì?  -yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi làm bài.  -Gọi hs trình bày bài làm.  -Gv nhận, đánh giá, chốt kết quả đúng:   |  |  | | --- | --- | | *Từ viết sai* | *Sửa lại* | | *Trung kết*  *Trâm biếm*  *Câu truyện* | *Chung kết*  *Châm biếm*  *Câu chuyện* |   Bài 3/63. Điền iêu hoặc iu vào chỗ trống cho phù hợp.  -Gọi hs đọc yêu cầu. Bài tâp yêu cầu làm gì?  -yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi làm bài.  -Gọi hs trình bày bài làm.  -Gv nhận, đánh giá, chốt kết quả đúng:  *Thứ tự cần điền: chiều tối, nhỏ xíu, bao nhiêu, bấy nhiêu, nhiều, chịu, chịu.*  **3. Định hướng học tập tiếp theo.** *(2p)*-N/xét giờ học.  - Học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS nêu y/c bài tập.  - HS nêu cách làm bài.  - HS lên bảng làm bài.  - HS nhận xét, sửa chữa.  - HS nêu y/c bài tập.  - HS nêu cách làm bài.  - HS lên bảng làm bài.  - HS nhận xét, sửa chữa.  - HS nêu y/c bài tập.  - HS nêu cách làm bài.  - HS lên bảng làm bài.  - HS nhận xét, sửa chữa.  - HS nêu y/c bài tập.  - HS nêu cách làm bài.  - HS lên bảng làm bài.  - HS nhận xét, sửa chữa. |

**--------------------------------------------------------------------**

***Thứ tư ngày 25 tháng 4 năm 2018***

**Khoa học**

**TIẾT 66: CHUỖI THỨC ĂN TRONG TỰ NHIÊN**

**I. MỤC TIÊU:**

-Kiến thức: Nêu được ví dụ về chuỗi thức ăn trong tự nhiên.

-Kĩ năng: Thể hiện mối quan hệ về thức ăn giữa sinh vật này với sinh vật khác bằng sơ đồ.

- Thái độ: Tích cưc, tự giác học bài.

**KNS:** Bình luận, khái quát, tổng hợp các thông tin để biết mối quan hệ thức ăn trong tự nhiên rất đa dạng

-Phân tích, phán đoán và hoàn thành 1 sơ đồ chuỗi thức ăn trong tự nhiên

-Đảm nhận trách nhiệm xây dựng kế hoạch và kiên định thực hiện kế hoạch cho bản thân để ngăn chặn các hành vi phá vỡ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên

**II. NHIỆM VỤ HỌC TẬP THỰC HIỆN MỤC TIÊU:**

**1. GV: Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:**

PP Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, thực hành đóng vai.

- Hình minh họa trang 132, SGK phô tô theo nhóm.

- Hình minh hoạ trang 133, SGK (phóng to).

**2. Học sinh**: Giấy A3, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1.HĐ Khởi động: (5p)**  GV điều khiển: ***Hộp quà bí mật***  + Nêu một số ví dụ về chuỗi thức ăn?  + Nhận xét, khen/ động viên.  **2. HĐ hình thành kiến thức mới: (13p)**  **\* Mục tiêu:** Nêu được ví dụ về chuỗi thức ăn trong tự nhiên.Thể hiện mối quan hệ về thức ăn giữa sinh vật này với sinh vật khác bằng sơ đồ.Tích cưc, tự giác học bài.  **\* Cách tiến hành:**Cá nhân, nhóm, lớp  **HĐ1:*Mối quan hệ thức ăn giữa các sinh vật với nhau, giữa sinh vật với yếu tố vô sinh:***  - Chia nhóm, mỗi nhóm gồm 4 HS và phát phiếu có hình minh họa trang 132, SGK cho từng nhóm.  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu trong phiếu (Dựa vào hình 1 để xây dựng sơ đồ (bằng chữ và mũi tên) chỉ ra mối quan hệ qua lại giữa cỏ và bò trong một bãi chăn thả bò).  - Yêu cầu HS hoàn thành phiếu sau đó viết lại sơ đồ mối quan hệ giữa bò và cỏ bằng chữ và giải thích sơ đồ đó. GV đi giúp đỡ các nhóm để đảm bảo HS nào cũng được tham gia.  - Gọi các nhóm trình bày. Yêu cầu các nhóm khác theo dõi và bổ sung.  - Nhận xét sơ đồ, giải thích sơ đồ của từng nhóm.  + Thức ăn của bò là gì?  + Giữa cỏ và bò có quan hệ gì?  + Trong quá trình sống bò thải ra môi trường cái gì? Cái đó có cần thiết cho sự phát triển của cỏ không?  + Nhờ đâu mà phân bò được phân huỷ?  + Phân bò phân huỷ tạo thành chất gì cung cấp cho cỏ?  + Giữa phân bò và cỏ có mối quan hệ gì?  - Viết sơ đồ lên bảng:  Phân bò Cỏ Bò.  + Trong mối quan hệ giữa phân bò, cỏ, bò đâu là yếu tố vô sinh, đâu là yếu tố hữu sinh?  - Vừa chỉ vào hình minh họa, sơ đồ bằng chữ và giảng: Cỏ là thức ăn của bò, trong quá trình trao đổi chất, bò thải ra môi trường phân. Phân bò thải ra được các vi khuẩn phân hủy trong đất tạo thành các chất khoáng. Các chất khoáng này lại trở thành thức ăn của cỏ.  **3. HĐ Thực hành: (15p)**  **\* Mục tiêu:** Thể hiện mối quan hệ về thức ăn giữa sinh vật này với sinh vật khác bằng sơ đồ.Tích cưc, tự giác học bài.Bình luận, khái quát, tổng hợp các thông tin để biết mối quan hệ thức ăn trong tự nhiên rất đa dạng.\* Cách tiến hành: cá nhân, nhóm, lớp  **HĐ2:*Chuỗi thức ăn trong tự nhiên:***  - Tổ chức cho HS hoạt động theo cặp.  - Yêu cầu: Quan sát hình minh họa trang 133, SGK, trao đổi và trả lời câu hỏi.  + Hãy kể tên những gì được vẽ trong sơ đồ?  + Sơ đồ trang 133, SGK thể hiện gì?  + Chỉ và nói rõ mối quan hệ về thức ăn trong sơ đồ?  - Gọi HS trả lời câu hỏi. Yêu cầu mỗi HS chỉ trả lời 1 câu, HS khác bổ sung.  - Đây là sơ đồ về một trong các chuỗi thức ăn trong tự nhiên: Cỏ là thức ăn của thỏ, thỏ là thức ăn của cáo, xác chết của cáo là thức ăn của nhóm vi khuẩn ngoại sinh. Nhờ có nhóm vi khuẩn ngoại sinh mà các xác chết hữu cơ trở thành các chất khoáng (chất vô cơ). Những chất khoáng này lại trở thành thức ăn của cỏ và các cây khác. Người ta gọi những mối quan hệ về thức ăn trong tự nhiên là chuỗi thức ăn.  + Thế nào là chuỗi thức ăn?  + Theo em, chuỗi thức ăn bắt đầu từ sinh vật nào?  - ***Kết luận***: *Trong tự nhiên có rất nhiều chuỗi thức ăn, các chuỗi thức ăn thường bắt đầu từ thực vật. Thông qua chuỗi thức ăn, các yếu tố vô sinh và hữu sinh liên hệ mật thiết với nhau thành một chuỗi khép kín.*  **4. Định hướng học tập tiếp theo:(3p)**  - Hỏi: Thế nào là chuỗi thức ăn?  - Nhận xét câu trả lời của HS.  - Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - Hs Hát  + Cỏ là thức ăn của thỏ, thỏ là thức ăn của cáo, cáo chết xác bị phân huỷ và là thức ăn của cỏ.  + HS đọc bài học.  - 4 HS ngồi 2 bàn trên dưới tạo thành một nhóm và làm việc theo hướng dẫn của GV.  - 1 HS đọc thành tiếng.  - Hoàn thành sơ đồ bằng mũi tên và chữ, nhóm trưởng điều khiển các bạn lần lượt giải thích sơ đồ.  - Đại diện của 4 nhóm lên trình bày.  - Trao đổi theo cặp và tiếp nối nhau trả lời.  + Là cỏ.  + Quan hệ thức ăn, cỏ là thức ăn của bò.  + Bò thải ra môi trường phân và nước tiểu cần thiết cho sự phát triển của cỏ.  + Nhờ các vi khuẩn mà phân bò được phân huỷ.  + Phân bò phân huỷ thành các chất khoáng cần thiết cho cỏ. Trong quá trình phân huỷ, phân bò còn tạo ra nhiều khí các- bô- níc cần thiết cho đời sống của cỏ.  + Quan hệ thức ăn. Phân bò là thức ăn của cỏ.  - Lắng nghe.  + Chất khoáng do phân bò phân hủy để nuôi cỏ là yếu tố vô sinh, cỏ và bò là yếu tố hữu sinh.  - Quan sát, lắng nghe.  - 2 HS ngồi cùng bàn hoạt động theo hướng dẫn của GV.  - Câu trả lời đúng là:  + Hình vẽ cỏ, thỏ, cáo, sự phân hủy xác chết động vật nhờ vi khuẩn.  + Thể hiện mối quan hệ về thức ăn trong tự nhiên.  + Cỏ là thức ăn của thỏ, thỏ là thức ăn của cáo, xác chết của cáo được vi khuẩn phân hủy thành chất khoáng, chất khoáng này được rễ cỏ hút để nuôi cây.  - 3 HS trả lời câu hỏi, các HS khác bổ sung  Ư  - Quan sát, lắng nghe.  + Chuỗi thức ăn là mối quan hệ về thức ăn giữa các sinh vật trong tự nhiên. Sinh vật này ăn sinh vật kia và chính nó lại là thức ăn cho sinh vật khác.  + Từ thực vật.  - Lắng nghe.  + HS trả lời.  - HS nhận xét. |

**---------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP**

**Tiết 33: Văn nghệ mừng ngày chiến thắng 30 - 4**

**I.Mục tiêu:** Sau bài học, học sinh có khả năng:

- HS có hiểu biết về chiến thắng 30 – 4, giẩi phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước. Biết các bài hát, câu chuyện, bài thơ về chủ đề chiến thắng 30 – 4

- HS tự hào về lóng dũng cảm, truyền thống đấu tranh bảo vệ tổ quốc của dân tộc VN.

**II. Quy mô hoạt động:** Theo lớp.

**II.Tài liệu, ph­ương tiện**: Các bài hát, câu chuyện, bài thơ, Tranh ảnh, tài liệu, bài báo về chiến thắng 30 – 4, phần thưởng. Câu hỏi, đáp án, hoa giấy.

**IV. Các bư­ớc tiến hành.**

|  |  |
| --- | --- |
| Các hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| 1. Chuẩn bị.  - Trước 1 tuần, GV phổ biến trước cho HS nắm được cuộc thi:  + Nội dung thi: Văn nghệ về chiến thắng 30-4, giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.  + Hình thức thi: hái hoa dân chủ hoặc rung chông vàng.  - HS chuẩn bị đọc các tài liệu liên quan đến chủ đề cuộc thi.  2. Tiến hành cuộc thi.  - Lớp được bố trí theo hình chữ U, ở giữa có đặt một cây xanh, trên các cành cây có cài những bông hoa giấy là các câu hỏi.  - Lần lượt HS xung phong lên hái hoa hát hoặc kể chuyện, ngâm thơ và trả lời câu hỏi. Mỗi câu trả lời đúng được tính 10 điểm.  3. Nhận xét, đánh giá, trao thưởng.  - Công bố HS có điểm số cao nhất và trao giải thưởng.  - Gv nóivề một số tấm gương chiến đấu dũng cảm của các chiến sĩ và nhắc nhở HS học tập các chiến sĩ dũng cảm trong chiến dịch 30 – 4.  - Kết thúc buổi sinh hoạt. | - HS nghe.  - HS chuẩn bị.  - HS nghe phổ biến luật chơi.  - HS tham gia chơi.  - HS nghe và nhận giải thưởng.  - HS nghe. |

**------------------------------------------------------------------------**

**HƯỚNG DẪN HỌC**

**Tiết 163 : Ôn Toán, Luyện từ và câu**

**I.Mục tiêu:** Sau bài học, học sinh có khả năng: - RLKN về các phép tính với phân số..

- RLKN xác định và sử dụng trang ngữ chỉ mục đích.

***II.Nhiệm vụ học tập của HS***.

–GV và HS : Vở Cùng em học Toán, Cùng em học TV. Phiếu hoạt động nhóm.

***III.Tổ chức hoạt động dạy - học****.*

1.Hoàn thành kiến thức buổi sáng.

2. Bồi dưỡng học sinh.

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Ôn Toán.** ( 15’)  \* Mục tiêu: RLKN về các phép tính với phân số..  Bài 1/75 : Tính.  -Gọi hs đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  - HDHS thảo luận nhóm 4 làm bài  -HDHS chữa bài, chốt lời giải đúng.  *a) b)*  *c)*  **Bài 2/76 .** Đúng ghi Đ; sai ghi S.  -Gọi hs đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  -HDHS chữa bài, chốt lời giải đúng.  yến = 50kg 3 yến 7 kg=37kg  400kg = 4 tấn 7 tấn 20kg = 720kg  60 yến = 6 tạ 67kg8g = 6708g  45 tấn = 450 tạ 25300g = 2kg5300g  **2. Ôn Luyện từ và câu.** ( 15’)  \* Mục tiêu: RLKN xác định và sử dụng trang ngữ chỉ mục đích.  Bài 1/64. Gạch dưới các trạng ngữ chỉ mục đích trong cáccâu sau:  -Gọi học sinh đọc yêu cầu.  - Bài tập yêu cầu làm gì?  Câu kể trên dùng để làm gì?  -GV yêu cầu hs thảo luận nhóm 4.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt kq đúng:  *Đáp án: trạng ngữ chỉ mục đích là:*  *a.Để bảo vệ sức khỏe cho trẻ sơ sinh…*  *b ….vì độc lập tự do của Tổ quốc.*  *c.Để có cơ thể khỏe mạnh…*  Bµi 2/64.Thêm nòng cốt câu để hoàn thành câu có trạng ngữ chỉ mục đích cho câu sau.  -Gọi học sinh đọc yêu cầu.  - Bài tập yêu cầu làm gì?  Câu kể trên dùng để làm gì?  -GV yêu cầu hs thảo luận nhóm 4.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt kq đúng:  a. chú mèo phải rình rất nhiều thời gian.  b. em phải phấn đấu học tập thật giỏi.  c. nên mẹ em phải thức suốt đêm đan áo.  d. Các thầy, cô giáo phải c/bị bài thật kĩ trước khi lên lớp.  **3. Định hướng học tập tiếp theo.** *(2p)*-N/xét giờ học.  - Học bài, chuẩn bị bài sau. | - Học sinh đọc yêu cầu  - HS làm trên bảng lớp.  -HS nêu các bước thực hiện  - HS n/xét, sửa chữa.  -  - Học sinh đọc yêu cầu và làm bài cá nhân.  -HS chữa bài, nhận xét và chữa bài trước lớp.  - Học sinh đọc yêu cầu và làm bài theo nhóm 4 và chữa bài trước lớp.  HS n/xét, sửa chữa.  - Học sinh đọc yêu cầu và làm bài theo nhóm 4 và chữa bài trước lớp.  HS n/xét, sửa chữa. |

***-------------------------------------------------------------------------***

***Thứ năm ngày 26 tháng 4 năm 2018***

**Địa lí**

**TIẾT 33: KHAI THÁC KHOÁNG SẢN VÀ HẢI SẢN**

**Ở VÙNG BIỂN VIỆT NAM**

**I. MỤC TIÊU:**

-Kiến thức: Kể tên một số hoạt động khai táhc nguồn lợi chính của biển đảo (hải sản, dầu khí, du lịch, cảng biển,…):

+ Khai thác khoáng sản: dầu khí, cát trắng, muối.

+ Đánh bắt và nuôi trồng hải sản.

+ Phát triển du lịch.

-Kĩ năng: Chỉ trên bản đồ tự nhiên Việt Nam nơi khai thác dầu khí, vùng đánh bắt nhiều hải sản của nước ta.

\* Học sinh năng khiếu: Nêu thứ tự các công việc từ đánh bắt đến tiêu thụ hải sản.

Nêu một số nguyên nhân dẫn tới cạn kiệt nguồn hải sản ven bờ.

- Thái độ: Có ý thức bảo vệ và giữ gìn tài nguyên thiên nhiển.

**BVMT:**

-Sự thích nghi và cải tạo môi trường ở biển, đảo và quần đảo

+ Khai thác dầu khí, cát trắng

+Đánh bắt và nuôi trồng thủy sản

- Tài nguyên khoáng sản quan trọng nhất của thềm lục địa là dầu lửa, khí đốt. Cần khai thác và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nguồn tài nguyên quý giá này.

**II. NHIỆM VỤ HỌC TẬP THỰC HIỆN MỤC TIÊU:**

**1. GV: Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:**

- Phương pháp quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.

- Bản đồ địa lí tự nhiên VN.

- Tranh, ảnh về khai thác dầu khí; Khai thác và nuôi hải sản, ô nhiễm môi trường biển.

**2. HS:** Tranh, ảnh về khai thác dầu khí; Khai thác và nuôi hải sản, ô nhiễm môi trường biển. SGK, Vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1. HĐ Khởi động: (5p)**  \* GV điều khiển lớp chơi trò chơi: ***Hộp quà bí mật***  ***-***Bạnhãy mô tả vùng biển nước ta?  - Bạn hãy nêu vai trò của biển, đảo và các quần đảo đối với nước ta?  GV nhận xét, khen/ động viên.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức***:( 27p)*  **\* Mục tiêu:** Kể tên một số hoạt động khai táhc nguồn lợi chính của biển đảo (hải sản, dầu khí, du lịch, cảng biển,…):  + Khai thác khoáng sản: dầu khí, cát trắng, muối.  + Đánh bắt và nuôi trồng hải sản.  + Phát triển du lịch.  -Kĩ năng: Chỉ trên bản đồ tự nhiên Việt Nam nơi khai thác dầu khí, vùng đánh bắt nhiều hải sản của nước ta.  \* Học sinh năng khiếu:  - Nêu thứ tự các công việc từ đánh bắt đến tiêu thụ hải sản.  \****Hoạt động1: Theo từng cặp*:**  - Cho HS dựa vào SGK, tranh, ảnh trả lới các câu hỏi sau:  + Tài nguyên khoáng sản quan trọng nhất của vùng biển VN là gì?  + Nước ta đang khai thác những khoáng sản nào ở vùng biển VN? Ở đâu? Dùng để làm gì?  + Tìm và chỉ trên bản đồ vị trí nơi đang khai thác các khoáng sản đó.  - GV cho HS trình bày kết quả trước lớp. GV nhận xét: Hiện nay dầu khí của nước ta khai thác được chủ yếu dùng cho xuất khẩu, nước ta đang xây dựng các nhà máy lọc và chế biến dầu.  **\**Hoạt động2: Nhóm*:**  - GV cho các nhóm dựa vào tranh, ảnh, bản đồ, SGK thảo luận theo gợi ý:  + Nêu những dẫn chứng thể hiện biển nước ta có rất nhiều hải sản.    + Hoạt động đánh bắt hải sản của nước ta diễn ra như thế nào? Những nơi nào khai thác nhiều hải sản? Hãy tìm những nơi đó trên bản đồ.  + Ngoài việc đánh bắt hải sản, nhân dân còn làm gì để có thêm nhiều hải sản?  - GV cho các nhóm trình bày kết quả lần lượt theo từng câu hỏi, chỉ trên bản đồ vùng đánh bắt nhiều hải sản.  - GV mô tả thêm về việc đánh bắt, tiêu thụ hải sản của nước ta. Có thể cho HS kể những loại hải sản mà các em đã trông thấy hoặc đã được ăn.  \* Liên hệ : Chủ quyền biển, đảo  **3. Định hướng học tập tiếp theo:(3p)**  - GV cho HS đọc bài trong khung.  - Theo em, nguồn hải sản có vô tận không?  - Những yếu tố nào ảnh hưởng tới nguồn tài nguyên đó?  \*Liên hệ GD. Nhận xét tiết học. | - HS chuẩn bị.  - Vùng biển nước ta có diện tích rộng…  - Là kho muối vô tận, đồng thời có nhiều khoáng sản, hải sản quý và có vai trò điều hoà khí hậu…  **1.Khai thác khoáng sản :**  + Là dầu mỏ và khí đốt  + Khai thác cát trắng để làm nguyên liệu cho công nghiệp thuỷ tinh ở ven biển Khánh Hoà, sản xuất muối…  + HS chỉ trên bản đồ.  **2.Đánh bắt và nuôi trồng hải sản :**  - HS thảo luận nhóm.  + Báo cáo kết quả.  \* Có hàng nghìn loại cá: cá thu, cá song, cá nhụ, cá hồng,…Có hàng chục loại tôm: tôm hùm, tôm he,…Có nhiều loại hải sản khác: hải sâm, bào ngư, đồi mồi, sò huyết, ốc hương,…  \* Hoạt động đánh bắt hải sản của nước ta diễn ra khắp vùng biển từ Bắc tới Nam.Vùng ven biển từ Quảng Ngãi tới Kiên Giang là nới đánh bắt nhiều hải sản nhất…  \* Ngoài việc đánh bắt hải sản, nhân dân còn nuôi các laọi cá, tôm và các hải sản khác như đồi mồi, ngọc trai,…  + HS quan sát hình (t.153) và nêu  - HS cả lớp. |

---------------------------------------------------------------------------------

**HƯỚNG DẪN HỌC**

**Tiết 164: Ôn Toán, Luyện từ và câu**

**I.Mục tiêu:** Sau bài học, học sinh có khả năng: - RLKN về đại lượng.

- RLKN đặt câu hỏi tìm trạng ngữ chỉ nguyên nhân.

***II.Nhiệm vụ học tập của HS***.

–GV và HS : Vở Cùng em học Toán, Cùng em học TV. Phiếu hoạt động nhóm.

***III.Tổ chức hoạt động dạy - học****.*

1.Hoàn thành kiến thức buổi sáng.

2. Bồi dưỡng học sinh.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Ôn Toán.** ( 15’)  \* **Mục tiêu:** RLKN giải toán về đại lượng.  Bài 1/77 :Điền số thích hợp vào chỗ ...  -Gọi hs đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  - HDHS thảo luận nhóm 4 làm bài  -HDHS chữa bài, chốt lời giải đúng.  *a)giờ = 20 phút phút = 45 giây*  *thế kỉ = 40 năm ngày = 9 giờ*  *b)12 phút = giờ 25 năm = thế kỉ*  *c)của  phút là 10 giây*  **Bài 1/72.** Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.  -Gọi hs đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  -HDHS chữa bài, chốt lời giải đúng.  a. B. 400 giây.  **2. Ôn Luyện từ và câu.** ( 15’)  \* **Mục tiêu:**  RLKN đặt câu hỏi tìm trạng ngữ chỉ nguyên nhân.  Bài 3/64 Tìm từ ngữ có tiếng " lạc" để điền vào mỗi chỗ ... sau.  - Gọi học sinh đọc yêu cầu.  - Bài tập yêu cầu làm gì?  -GV yêu cầu hs thảo luận nhóm 4.  - Đại diện nhóm trình bày; GV chốt kq đúng:  Trạng ngữ chỉ nguyên nhân là:  *Đáp án: a)Bài văn của Lan bị điểm kém vì bị lạc đề.*  *b…..nhằm xóa bỏ đói nghèo lạc hậu.*  *c)……lạc đàn.*  *d)Bác Hồ luôn lạc quan yêu đời…*  Bài 4/64. Khoanh tròn vào chữ cái trước câu tục ngữ nói về tinh thần lạc quan - yêu đời.  - Gọi học sinh đọc yêu cầu.  - Bài tập yêu cầu làm gì?  -GV yêu cầu hs thảo luận nhóm 4.  - Đại diện nhóm trình bày; GV chốt kq đúng:  a*) Sông có khúc, người có lúc.*  *c) Có công mài sắt, có ngày nên kim.*  *e) Kiến tha lâu cũng đầy tổ. g) Năng nhặt chặt bị.*  **3. Định hướng học tập tiếp theo.** *(2p)*-N/xét giờ học.  - Học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS nêu y/cầu bài tập.  - HS làm bài và chữa bài.  HS n/xét, sửa chữa.  - HS nêu y/cầu bài tập.  - HS làm bài và chữa bài.  HS n/xét, sửa chữa.  -Hs làm bài: 1HS vẽ sơ đồ, 1 HS giải.  - HS tìm hiểu YC bài.  - HS làm bài theo cặp và chữa bài trước lớp.  - HS nhận xét, sửa chữa.  HS tìm hiểu YC bài.  - HS làm bài cá nhân và chữa bài trước lớp.  - HS nhận xét, sửa chữa. |

**-----------------------------------------------------------------------**

**ÂM NHẠC** ( GV chuyên dạy)

**-----------------------------------------------------------------------------**

***Thứ sáu ngày 27 tháng 4 năm 2018***

**HƯỚNG DẪN HỌC**

**Tiết 165 : Ôn Toán + Tập làm văn**

**I.Mục tiêu:** Sau bài học, học sinh có khả năng:

- RLKN về các phép tính với phân số.

- RLKN viết bài văn tả con vật ở vườn thú mà em có dịp quan sát..

***II.Nhiệm vụ học tập của HS***.

–GV và HS : Vở Cùng em học Toán, Cùng em học TV. Phiếu hoạt động nhóm.

***III.Tổ chức hoạt động dạy - học****.*

1.Hoàn thành kiến thức buổi sáng.

2. Bồi dưỡng học sinh.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Ôn Toán (Vở CEH Toán**) ( 15’)  \* **Mục tiêu**:RLKN về các phép tính với phân số.  Bài 3/78 :Điền dấu >; <; = .  -Gọi đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  - HDHS thảo luận nhóm 4 làm bài  -HDHS chữa bài, chốt lời giải đúng.   |  |  | | --- | --- | | *1/4 thế kỉ < 200 năm*  *25 năm*  *5 giờ 15 phút = 315 phút*  *315 phút* | *1/10 phút < 10 giây*  *6 giây*  *3500 phút > 6 giờ*  *360 phút* |   Bài 4/78 :Giải toán.  -Gọi đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  - HDHS thảo luận nhóm 4 làm bài  -HDHS chữa bài, chốt lời giải đúng.  *Thời gian Lan tự học buổi sáng là: 10 – 8 = 2 (giờ)*  *Thời gian Lan tự học buổi chiều là: 16 – 14 = 2 (giờ)*  *Thời gian tự học trong ngày của Lan bằng số phần của một ngày là: (2+2):24 = ngày*  *Đáp số:  (ngày)*  **2. Ôn Tập làm văn:** (Vở CEH TV) ( 15’)  \* **Mục tiêu**: RLKN viết bài văn tả con vật ở vườn thú mà em có dịp quan sát..  Bài 5/65. Viết bài văn tả con vật ở vườn thú mà em có dịp quan sát.  -Gọi đọc yêu cầu.  -Bài tập yêu cầu làm gì?  - HDHS viết bài văn theo yêu cầu.  -HDHS chữa bài.  - GV nhận xét, chữa bài.  **3. Định hướng học tập tiếp theo.** *(2p)*  -N/xét giờ học.  - Học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS nêu y/cầu bài tập.  -HS làm bài, chữa bài.  HS n/xét, sửa chữa.  - HS nêu y/cầu bài tập.  - HS làm bài và chữa bài.  HS n/xét, sửa chữa.  - HS nêu y/cầu bài tập.  - HS nêu.  - HS làm bài và chữa bài.  HS n/xét, sửa chữa.  Hs tự làm bài rồi đọc bài làm của mình. |

**-------------------------------------------------------------------------**

**Sinh hoạt Đội**

**Đọc các tài liệu viết cuộc kháng chiến chống Mĩ và**

**ngày giải phóng miền Nam 30- 4**

**I . Mục tiêu**

- HS biết tìm đọc những cuốn sách nội dung về cuộc kháng chiến chống Mĩ và về ngày giai phóng miền Nam 30- 4

- HS bồi dưỡng thêm kiến thức về môn Lịch sử

- HS có làng tự hào dân tộc

**II. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:** sách báo có nội dung kiến thức Lịch sử về cuộc kháng chiến chống Mĩ và ngày 30- 4.

**III. Hoạt động chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| 1. Ổn định tổ chức: (2p)  - Cho HS hát một bài  2. Bài mới: (27p)  A, Giới thiệu bài  B, Nội dung  - Nêu yêu cầu của tiết học  - Hướng dẫn cho HS lấy sách theo đúng chủ đề của tiết học.  - Chia nhóm và yêu cầu các nhóm tự tìm đọc các thông tin cần thiết .  - Yêu cầu tổ trưởng điều khiển nhóm mình hoạt động  - Theo dõi và hướng dẫn HS đọc.  - Yêu cầu HS nào cũng phải đọc thông tin trong báo và trao đổi.  - Yêu cầu HS nêu những thông tin mình đã đọc được trong báo.  - Yêu cầu HS dựa vào những thông tin tìm được viết thành 1 đoạn văn ngắn.  - Cho HS trình bày đoạn văn đó.  - Tổ chức cho HS đàm thoại về nội dung vừa viết.  - Kết luận  3. Củng cố dặn dò. (3p)  - GV liên hệ thực tế  - Dặn dò HS chuẩn bị bài sau. | - HS cả lớp hát  - lắng nghe  - Lắng nghe  - HS lấy sach theo hướng dẫn của nhân viên thư viện.  - Các nhóm đọc báo theo yêu cầu.  - Nhóm trưởng yêu cầu mỗi thành viên trong nhóm đều phải tìm đọc các thông tin trong báo.  - HS trao đổi với nhau về các thông tin trong báo mà mình đọc được.  - Lần lượt HS trình bày  - Từng HS viết đoạn văn  - HS đọc doạn văn trước cả lớp  - HS đàm thoại về nội dung từng bài viết.  - HS nghe  - HS nghe |

**--------------------------------------------------------------------------------------**

**MĨ THUẬT** ( GV chuyên dạy)

**-----------------------------------------------------------------------------**

|  |  |
| --- | --- |
| Duyệt của Tổ trưởng | NhËn xÐt của Ban giám hiệu |
| ………………………………………  ………………………………………  ………………………………………  ……………………………………… | ………………………………………  ………………………………………  ………………………………………  ……………………………………… |

**TUẦN 34:**

***Thứ hai ngày 30 tháng 4 năm 2018***

**Đạo đức**

**ÔN TẬP: LỰA CHỌN ĐƯỜNG ĐI AN TOÀN**

**I. MỤC TIÊU:**

-Kiến thức: HS biết giải thích so sánh điều kiện con đường an toàn và không an toàn.

-Kĩ năng: Biết căn cứ mức độ an toàn của con đường để có thể lập được con đường đảm bảo an toàn đi tới trường.

-Lựa chọn đường đi an toàn nhất để đến trường.

- Phân tích được các lí do an toàn hay không an toàn.

-Thái độ: Có ý thức và thói quen chỉ khi đi con đường an toàn dù có phải đi vòng xa hơn.

**II. NHIỆM VỤ HỌC TẬP THỰC HIỆN MỤC TIÊU:**

**1. GV: Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:**

- PP Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, thực hành đóng vai.

- Sơ đồ

**2. Hoc sinh:** Tranh ảnh.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1. HĐ Khởi động: (5p)**  + Bạn đã làm gì để bảo vệ môi trường?  + Bạn hãy nêu lại các bước trồng cây xanh mà bạn đã thực hiện?  Nhận xét, vào tiết học.  **2. HĐ Thực hành: (27p)**  **\* Mục tiêu:** HS biết giải thích so sánh điều kiện con đường an toàn và không an toàn.Biết căn cứ mức độ an toàn của con đường để có thể lập được con đường đảm bảo an toàn đi tới trường.Lựa chọn đường đi an toàn nhất để đến trường.  Phân tích được các lí do an toàn hay không an toàn.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu con đường an toàn.**  - GV chia nhóm 4 và giao nhiệm vụ cho các nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận trả lời câu hỏi: ***Thế nào là con đường an toàn?***  - Gọi đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  **Hoạt động 3: Chọn con đường an toàn đi đến trường.**  - GV dùng sơ đồ về con đường từ nhà đến trường có hai hoặc 3 đường đi, trong đó mỗi đoạn đường có những tình huống khác nhau  - GV chọn 2 điểm trên sơ đồ, gọi 1,2 HS chỉ ra con đường đi từ A đến B đảm bảo an toàn hơn. Yêu cầu HS phân tích có đường đi khác nhưng không được an toàn. Vì lí do gì?  - GV nhận xét, chốt: Cần chọn con đường an toàn nhất để đi.  **Hoạt động 4**: **Hoạt động bổ trợ**  - GV cho HS vẽ con đường từ nhà đến trường. Xác định được phải đi qua mấy điểm hoặc đoạn đường an toàn và mấy điểm không an toàn.  - Gọi một số HS lên giới thiệu  - GVKL: Nếu đi bộ hoặc đi xe đạp các em phải lựa chọn con đường đi cho an toàn.  **3. Định hướng học tập tiếp theo.** *(2p)*  -GV cùng HS hệ thống bài  -GV dặn dò, nhận xét | - HS trả lời  - HS nhận xét  - Các nhóm thảo luận và trình bày  VD:  + Con đường an toàn là con đường thẳng và bằng phẳng, mặt đường có kẻ phân chia các làn xe chạy, có các biển báo hiệu giao thông, ở ngã tư có đèn tín hiệu giao thông và vạch đi bộ ngang qua đường…  - HS chỉ theo sơ đồ  Bệnh viện Trường học(B)  Uỷ ban Chợ    Nhà (A) Sân vận động  - HS vẽ con đương an toàn từ nhà mình đến trường. |

**-----------------------------------------------------------------------------**

**Khoa học**

**ÔN TẬP: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**I. MỤC TIÊU**: Ôn tập về:

-Kiến thức: Củng cố và mở rộng kiến thức khoa học về mối quan hệ giữa sinh vật và sinh vật thông qua quan hệ thức ăn.

-Kĩ năng: Vẽ và trình bày được mối quan hệ về thức ăn của nhiều sinh vật.

-Thái độ: Hiểu con người cũng là một mắt xích trong chuỗi thức ăn và vai trò của nhân tố con người trong chuỗi thức ăn.

**II. NHIỆM VỤ HỌC TẬP THỰC HIỆN MỤC TIÊU:**

**1. GV: Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:**

- PP Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, thực hành đóng vai.

**-** Hình trang 134, 135, 136 ,137 SGK

- Giấy A0,bút vẽ

**2. Học sinh:** Hình trang 134, 135, 136 ,137 SGK.

**III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1. HĐ Khởi động: (5p)**  + Bạn hãy vẽ sơ đồ bằng chữ và mũi tên một chuỗi thức ăn, sau đó giải thích chuỗi thức ăn đó.  + Thế nào là chuỗi thức ăn ?  -Nhận xét, khen/ động viên.  **2. HĐ hình thành kiến thức mới: (27p)**  **\* Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức khoa học về mối quan hệ giữa sinh vật và sinh vật thông qua quan hệ thức ăn.  **\*Hoạt động 1: Mối quan hệ về thức ăn và nhóm vật nuôi, cây trồng, động vật sống hoang dã**  -Yêu cầu HS quan sát hình minh họa trang 134, 135 SGK và nói những hiểu biết của em về những cây trồng, con vật đó.  -Gọi HS phát biểu. Mỗi HS chỉ nói về 1 tranh.  -Các sinh vật mà các em vừa nêu đều có mối liên hệ với nhau bằng quan hệ thức ăn. Mối quan hệ này được bắt đầu từ sinh vật nào ?  -Tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm, mỗi nhóm gồm 4 HS.  -Yêu cầu: Dùng mũi tên và chữ để thể hiện mối quan hệ về thức ăn giữa cây lúa và các con vật trong hình, sau đó, giải thích sơ đồ.  GV hướng dẫn, giúp đỡ từng nhóm, đảm bảo HS nào cũng được tham gia.  -Gọi HS trình bày.  -Nhận xét về sơ đồ, cách giải thích sơ đồ của từng nhóm.  -Dán lên bảng 1 trong các sơ đồ HS vẽ từ tiết trước và hỏi:  +Em có nhận xét gì về mối quan hệ thức ăn của nhóm vật nuôi, cây trồng, động vật hoang dã với chuỗi thức ăn này ?  **3. HĐ Thực hành: (15p)**  **\* Mục tiêu:** Vẽ và trình bày được mối quan hệ về thức ăn của nhiều sinh vật.  **\* Cách tiến hành**: cá nhân, nhóm, lớp  -Gọi 1 HS giải thích lại sơ đồ chuỗi thức ăn.  -GV vừa chỉ vào sơ đồ vừa giảng:  Trong sơ đồ mối quan hệ về thức ăn của một nhóm vật nuôi, cây trồng và động vật hoang dã, thức ăn thấy có nhiều mắt xích hơn. Mỗi loài sinh vật không phải chỉ liên hệ với một chuỗi thức ăn mà có thể với nhiều chuỗi thức ăn. Cây là thức ăn của nhiều loài vật. Nhiều loài vật khác nhau cùng là thức ăn của một số loài vật khác.  **4. Định hướng học tập tiếp theo:(3p)**  - Liên hệ GD, BVMT.  -Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài ôn tập. | -HS lên bảng làm việc theo yêu cầu của GV.  -HS trả lời.  -Quan sát các hình minh họa.  -Tiếp nối nhau trả lời.  +Cây lúa: thức ăn của cây lúa là nước, không khí, ánh sáng, các chất khoáng hòa tan trong đất. Hạt lúa là thức ăn của chuột, gà, chim.  +Chuột: chuột ăn lúa, gạo, ngô, khoai và nó cũng là thức ăn của rắn hổ mang, đại bàng, mèo, gà.  +Đại bàng: thức ăn của đại bàng là gà, chuột, xác chết của đại bàng là thức ăn của nhiều loài động vật khác.  +Cú mèo: thức ăn của cú mèo là chuột.  +Rắn hổ mang: thức ăn của rắn hổ mang là gà, chuột, ếch, nhái. Rắn cũng là thức ăn của con người.  +Gà: thức ăn của gà là thóc, sâu bọ, côn trùng, cây rau non và gà cũng là thức ăn của đại bàng, rắn hổ mang.  -Mối quan hệ của các sinh vật trên bắt đầu từ cây lúa.  -Từng nhóm 4 HS nhận đồ dùng và hoạt động trong nhóm theo hướng dẫn của GV.  -Nhóm trưởng điều khiển để lần lượt từng thành viên giải thích sơ đồ.  -Đại diện của 2 nhóm dán sơ đồ lên bảng và trình bày. Các nhóm khác bổ sung (nếu có).  -Lắng nghe.  -Quan sát và trả lời.  +Nhóm vật nuôi, cây trồng, động vật hoang dã gồm nhiều sinh vật với nhiều chuỗi thức ăn hơn.  -HS giải thích sơ đồ đã hoàn thành.  Gà Đại bàng  Cây lúa Rắn hổ mang  Chuột đồng Cú mèo .  . |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**HƯỚNG DẪN HỌC**

**Ôn Toán - Tập đọc**

**I .MỤC TIÊU:** Sau tiết học, HS có khả năng.

***1. Kiến thức***:

- Củng cố kiến thức về đơn vị đo diện tích, dạng toán tổng hiêu.

- Rèn KN đọc *hiểu.*  Biết làm bài tập trắc nghiệm trong vở cùng em học Tiếng Việt tuần 34 bài Quyển sổ liên lạc.

***2. Kĩ năng***: Giúp học sinh thực hiện tốt các bài tập củng cố và mở rộng dạng toán liên quan đến đơn vị đo diện tích.

- Rèn kĩ năng đọc hiểu.

***3. Thái độ***: Sáng tạo, hợp tác, cẩn thận.

**II. NHIỆM VỤ HỌC TẬP THỰC HIỆN MỤC TIÊU:**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Vở Cùng em học toán, Cùng em học Tiếng Việt 4.

**III. TỔ CHỨC DẠY HỌC TRÊN LỚP**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’  3’  30’  3’  2’ | **1. Hoạt động khởi động**  - Ổn định tổ chức.Hát  **2.HĐ Kiểm tra bài cũ**  - Các em học toán bài nào ? Được học tập đọc bài nào?  - GV nhận xét .  **3.Hoạt động Thực hành ôn luyện**  a. Giới thiệu bài  **3.1 Ôn Toán.** ( BT vở CEHT) ( 15’)  **\* Hướng dẫn HS làm bài tập cùng em học toán** (Trang 78)  ***Bài 1:*** Gọi HS đọc y/c của bài.  HDHS chữa bài, chốt lời giải đúng.  *7dm23cm2 = 703cm2 ;*  m2 = 2500cm2  1350m2 = 13500 000cm2;  m2= 30dm2  4m213cm2 =40013cm2; 600dm2 =6m2  507cm2 =5dm27cm2; 80040cm2=8m240..  - GV nhận xét HS  ***Bài 2:*** Gọi HS đọc y/c của bài..  - Yêu cầu hs phân tích đề.  - HS lên bảng tóm tắt và 1 hs giải   * Yêu cầu hs phân     - GV nhận xét  **3.2 Hướng dẫn HS đọc hiểu**  - Gọi HS đọc bài : *Quyển số liên lạc*  *\** ***Hướng dẫn HS làm bài tập trang 66***  + Trong sổ liên lạc cô giáo nhắc Trung điều gì?  + Bố đưa quyển sổ liên lạc cũ cho Trung xem để làm gì?  + Vì sao bố buồn khi nhắc tới thầy giáo cũ củ bố?  - GV nhận xét HS  **IV.KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ**  - Nhận xét một số bài làm của HS  - Khen các em làm bài tốt.  **V. ĐỊNH HƯỚNG HỌC TẬP TIẾP THEO**  - Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài sau. | - HS mở vở BT  - HS trả lời.  - HS nhận xét.  - HS ghi tên bài vào vở.  - HS đọc bài theo hướng dẫn của GV  - 1 HS đọc y/c SBT  - HS làm bài vào vở và chữa bài  - HS nhận xét  - 1 HS đọc y/c SBT  - HS làm bài vào vở và chữa bài  - HS lên bảng chữa bài  Nửa chu vi HCN là  48 : 2 = 24(cm)  Chiều dài HCN là  ( 24 + 6) : 2 = 15( cm)  Chiều rộng HCN là  24 – 15 = 9 (cm)  Diện tíc HCN là  15 X 9 = 135cm2  Đáp số : 135 cm2  - 1 HS đọc y/c:  - HS làm bài vào vở và chữa bài  Câu 1: a  Câu 2: d  Câu 3: c  - HS lắng nghe.  - HS nghe và thực hiện theo yêu cầu của GV |

***Thứ ba ngày 1 tháng 5 năm 2018***

**Lịch sử**

**ÔN TẬP HỌC KÌ II**

**I. MỤC TIÊU :**

-Kiến thức: Hệ thống đươc quá trình phát triển của lịch sử nước ta từ buổi đầu dựng nước đến giữa thế kỉ XIX.

-Kĩ năng: Nhớ được các sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử tiêu biểu trong quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc ta từ thời Hùng Vương đến buổi đầu thời Nguyễn.

-Thái độ: Tự hào về truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc

**II. NHIỆM VỤ HỌC TẬP THỰC HIỆN MỤC TIÊU:**

**1. GV: Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:**

-PP Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, thực hành đóng vai.

- Bảng thống kê về các giai đoạn lịch sử đã học.

**2. Học sinh:** HS sưu tầm các mẩu chuyện về các nhân vật lịch sử tiêu biểu đã học. .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1. HĐ Khởi động: (5p)**  + Giai đoạn đầu tiên chúng ta được học trong lịch sử nước nhà là giai đoạn nào?  + Giai đoạn này bắt đầu từ bao giờ kéo dài đến khi nào?  + Giai đoạn này triều đại nào trị vì đất nước ta?  **2. HĐ Hình thành kiến thức mới: (13p)**  **\* Mục tiêu:** Hệ thống đươc quá trình phát triển của lịch sử nước ta từ buổi đầu dựng nước đến giữa thế kỉ XIX. Nhớ được các sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử tiêu biểu trong quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc ta từ thời Hùng Vương đến buổi đầu thời Nguyễn.  ***a. HĐ1:Thống kê lịch sử.*:**  - GV treo bảng có sẵn nội dung thống kê lịch sử đã học (nhưng che phần nội dung).  - GV lần lượt đặt câu hỏi để HS nêu các nội dung trong bảng thống kê. VD:  + Giai đoạn đầu tiên chúng ta được học trong lịch sử nước nhà là giai đoạn nào?  + Giai đoạn này bắt đầu từ bao giờ và kéo dài đến khi nào?  + Giai đoạn này triều đại nào trị vì đất nước ta?  + Nội dung cơ bản của giai đoạn lịch sử này là gì?  - GV cho HS tiếp nối nhau phát biểu ý kiến, đến khi đúng và đủ ý thì mở bảng thống kê chuẩn bị, cho HS đọc lại nội dung chính về giai đoạn lịch sử trên.  - GV tiến hành tương tự với các giai đoạn khác.  **2. HĐ Thực hành: (15p)**  **\* Mục tiêu:** Nhớ được các sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử tiêu biểu trong quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc ta từ thời Hùng Vương đến buổi đầu thời Nguyễn.  ***. HĐ2: Thi kể chuyện lịch sử:***  - GV yêu cầu HS tiếp nối nhau nêu tên các nhân vật lịch sử tiêu biểu từ buổi đầu dựng nước đến giữa thế kỷ X I X .  - GV tổ chức cho HS thi kể về các nhân vật tiêu biểu .  - GV tổng kết cuộc thi, tuyên dương HS kể tốt , kể hay. GV yêu cầu HS tìm hiểu về các di tích lịch sử liên quan đến các nhân vật.  (*Từ buổi đầu dựng nước và giữ nước . . . đến buổi đầu thời Nguyễn. )*  - GV theo dõi HS làm, nhận xét, hoàn thiện bảng thống kê bên.  - GV treo bảng phụ, HS nêu lại.  **3. Định hướng học tập tiếp theo:(3p)**  - Yêu cầu HS đọc ghi nhớ bảng tổng kết.  - Nhận xét, đánh giá giờ học, dặn dò. | - Hs cùng tham gia trò chơi.   * 2- 3 hs trả lời.   - HS lắng nghe câu hỏi, trả lời  + Buổi đầu dựng nước và giữ nước.  + Bắt đầu từ khoảng 700 năm TCN đến năm 179 TCN.  + Các vua Hùng, sau đó là An Dương Vương.  + Hình thành đất nước với phong tục tập quán riêng.  + Nền văn minh sông Hồng ra đời.  - HS nêu lại nội dung chính về giai đoạn lịch sử trên.  - HS tiếp nối nhay phát biểu ý kiến, mỗi HS chỉ nêu tên một nhân vật: Hùng Vương, An Dương Vương. . .  - HS xung phát kể, sau đó HS lớp bình chọn bạn kể hay nhất. |

BẢNG TỔNG KẾT

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Giai đoạn lịch sử | Thời gian | Triều đại trị vì-Tên nước  -Kinh đô | Nội dung cơ bản của lịch sử nhân vật lịch sử tiêu biểu |
| *Buổi đầu dựng nước và giữ nước.* | *Khoảng 700 năm TCN đến năm 179 TCN* | *-Các vua Hùng, nước Vlang đóng đô ở Phong Châu.*  *An Dương Vương, nước Âu Lạc, đóng đô ở Cổ Loa.* | *- Hình thành đất nước với phong tục, tập quán riêng.*  *- Đạt được nhiều thành tựu như đúc đồng( trống đồng), xây thành Cổ Loa.* |
| *Hơn một nghìn năm đấu tranh giành độc lập.* | *Từ năm 179 TCN đến năm 938* | *Các triều đại Trung Quốc thay nhau thống trị nước ta.* | *Hơn 1000 năm nhân dân ta anh dũng đấu tranh.*  *- Có nhiều nhân vật và cuộc khởi nghĩa tiêu biểu: Như Hai Bà TRưng, Bà Triệu, Lý Bôn. . .*  *- Với chiến thắng Bạch Đằng 938, NQ giành lại độc lập cho đất nước ta.* |
| *Buổi đầu độc lập.* | *Từ 938 đến 1009* | *- Nhà Ngô, đóng đô ở Cổ Loa.*  *- Nhà Đinh, nước Đại Cồ Việt, đống đô ở Hoa Lư.*  *- Nhà Tiền Lê, nước Đại Cồ Việt, kinh đô Hoa Lư.* | *- Sau ngày độc lập, nhà nước đầu tiên đã được xây dựng.*  *- Khi Nquyền mất, đất nước lâm vào thời kỳ loạn 12 sứ quân. Đinh Bộ Lĩnh là người dẹp loạn thống nhất đất nước.*  *- Đinh BLĩnh mất, quân Tống kéo sang xâm lược nước ta, Lê Hoàn lên ngôi lãnh đạo nhân dân đánh tan quân xâm lược Tống.* |
| *Nước Đại Việt thời Lý* | *1009 đến 1226* | *Nhà Lý, nước Đại Việt, kinh đô Thăng Long* | *- Xây dựng đất nước thịnh vượng về nhiều mặt: kinh tế, văn hoá, giáo dục, cuối triều đại vua quan ăn chơi xa xỉ nên suy vong.*  *- Đánh tan quân xâm lược nhà Tống lần thứ hai.*  *- Nhân vật lịch sử tiêu biểu: Lý Công Uốn, Lý Thường Kiệt. . .* |
| *Nước Đại Việt thời Trần* | *1226- 1400* | *Triều Trần, nước Đại Việt, kinh đô Thăng Long* | *- Tiếp tục xây dựng đất nứoc, đặc biệt chú trọng đến đắp đê, phát triển nông nghiệp.*  *- Đánh bại cuộc xâm lược của giặc Mông Nguyên.*  *- Các NV lịch sử tiêu biểu: Trần Hưng Đạo, TRần Quốc Toản. . .* |
| *Nước Đại Việt buổi đầu thời Hậu Lê* | *Thế kỷ XV* | *- Nhà Hồ, nước Đại Ngu, kinh đô Tây Đô.*  *- Nhà Hậu Lê, nước Đại Việt, kinh đô Thăng Long.* | *- 20 năm chống giặc Minh, giải phóng đất nước(1407- 1428).*  *- Tiếp tục xây dựng đất nước, đạt được đỉnh cao trong mọi lĩnh vực ở thời Lê Thánh Tông.*  *- Các nhân vật lịch sử tiêu biểu: Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Lê Thánh Tông. . .* |
| *Nước Đại Việt thế kỷ XVI- XVIII.* | *Thế kỷ XVI- XVIII* | *- Triều Lê suy vong.*  *- Triều Mạc.*  *- TRịnh - Nguyễn*  *- Triều Tây Sơn* | *- Các thế lực phong kiến tranh nhau quyền lợi, nhà Lê suy vong, đất nước loạn lạc bởi nội chiến, kết quả chia cắt thành Đàng Trong và Đàng Ngoài, hơn 200 năm .*  *- Cuộc khai hoang phát triển mạnh ở Đàng Trong.*  *- Thành thị phát triển.*  *- Nghĩa quân Tây Sơn đánh đổ chính quyền họ Nguyễn, họ Trịnh.*  *- Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng đế,lãnh đạo nhân dân đánh tan giặc Thanh.*  *- Bước đầu xay dựng đất nước.*  *- Các nhân vật lịch sử tiêu biểu: Quang Trung* |
| *Buổi đầu thời Nguyễn* | *1802-1858* | *Triều Nguyễn, nước Đại Việt, kinh đô Huế.* | *- Họ Nguyễn thi hành nhiều chính sách để thâu tóm quyền lực.*  *- Xây dựng kinh thành Huế.* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Kĩ thuật***

**LẮP MÔ HÌNH TỰ CHỌN ( Tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU**:

-Kiến thức: Chọn được các chi tiết để lắp ghép các mô hình tự chọn.

-Kĩ năng: Lắp ghép được mô hình tự chọn. Mô hình lắp tương đối chắc chắn, sử dụng được.

- Lắp thêm chi tiết thu năng lượng mặt trời để chạy xe ô tô tiết kiệm xăng dầu.

-Thái độ: Tiết kiệm xăng, dầu khi tiết kiệm xe.

**II. NHIỆM VỤ HỌC TẬP THỰC HIỆN MỤC TIÊU:**

**1. GV: Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:**

- Phương pháp quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.

- Mẫu cái đu đã lắp sẵn

- Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật

**2. Học sinh:** Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật

**III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1.HĐ Khởi động: (5p)**  TBHT kiểm tra bài cũ:  - Kiểm tra dụng cụ học tập.  **2. H§ h×nh thµnh kiÕn thøc míi: (13p)**  **\* Môc tiªu:** Chọn được các chi tiết để lắp ghép mô hình tự chọn.  Lắp ghép được một mô hình tự chọn. Mô hình lắp tương đối chắc chắn, sử dụng được.HS năng khiếu:Lắp ghép được ít nhất một mô hình tự chọn. Mô hình lắp chắc chắn, sử dụng được.  -Thái độ: GD HS tích cực, tự giác tham gia các hoạt động học tập. \* HĐ 1. HS chọn mô hình lắp ghép. - GV cho HS tự chọn một mô hình lắp ghép.  - HS quan sát và nghiên cứu hình vẽ trong SGK hoặc tự sưu tầm. \* HĐ 2:Chọn và kiểm tra các chi tiết. - GV yêu cầu HS chọn và kiểm tra các chi tiết đúng và đủ.  - Các chi tiết phải xếp theo từng loại vào nắp hộp.  **3. H§ thùc hµnh:(15p)**  **\* Môc tiªu:** Lắp ghép được một mô hình tự chọn. Mô hình lắp tương đối chắc chắn, sử dụng được. Với HS khéo tay:Lắp ghép được ít nhất một mô hình tự chọn. Mô hình lắp chắc chắn, sử dụng được. GD HS tích cực, tự giác tham gia các hoạt động học tập.  \* C¸ch thôc hiÖn: C¸ nh©n, nhãm \* Hoạt động 3. HS Thực hành lắp. - GV h­­ướng dẫn học sinh thực hành lắp mô hình đã chọn.  a*) Hướng dẫn lắp từng bộ phận*  *b) Lắp ráp mô hình hoàn chỉnh.*  *c) H­­ướng dẫn học sinh tháo các chi tiết*  - Bước 1 : Tháo rời từng bộ phận  - Bư­ớc 2 : Tháo rời từng chi tiết  - Xếp gọn các chi tiết vào hộp.  - GV cho HS thực hành lắp .  - GV theo dõi, giúp đỡ nhóm còn lúng túng.  **\* Hoạt động 4: Đánh giá kết quả học tập**  - GV tổ chức cho HS tr­­ưng bày sản phẩm  - GV nêu các tiêu chuẩn đánh giá:  - Lắp xe lôi đúng mẫu và đúng quy trình  - Lắp chắc chắn, không bị xộc xệch  - Xe đẩy đi, đẩy lại nhẹ nhàng.  - GV nhận xét và đánh giá chung, đánh giá.  - GVnhắc học sinh tháo các chi tiết và xếp vào hộp gọn gàng.  **4. Định hướng học tập tiếp theo:(3p)**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học.Sự khéo léo trong nắp ghép mô hình tự chọn.  - Dặn dò HS chuẩn bị bài sau. | * HS kiểm tra chéo nhau * HS nhận xét.   - HS chọn mô hình để lắp.  - HS quan sát, nghiên cứu hình vẽ, sưu tầm.  - HS các nhóm, chọn và kiểm tra các chi tiết cho đủ.  - Xếp vào nắp hộp.  - Lắp các bộ phận của, lắp các bộ phận lại tạo thành mô hình HS đã chọn.  - Cho HS tháo rời chi tiết.  - HS trưng bày sản phẩm của mình đã lắp ghép theo nhóm.  - HS đánh giá sản phẩm của mình và của bạn theo nhóm.  - HS tháo các chi tiết và xếp vào hộp |

**-----------------------------------------------------------**

**HƯỚNG DẪN HỌC**

**Tiết 167: Ôn Toán, Chính tả**

**I.Mục tiêu:** Sau bài học, học sinh có khả năng:

- RLKN giải toán liên quan đến HCN và liên quan đến dạng toán hiệu tỉ.

- Rèn chữ viết cho hs và điền đúng được các tiếng có phụ âm đầu r/d/ gi

***II.Nhiệm vụ học tập của HS***.

–GV và HS : Vở Cùng em học Toán, Cùng em học TV. Phiếu hoạt động nhóm.

***III.Tổ chức hoạt động dạy - học****.*

1.Hoàn thành kiến thức buổi sáng.

2. Bồi dưỡng, phụ đạo học sinh.

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Ôn Toán. Cùng em học toán tiết 1** ( 15’)  \***Mục tiêu:** RLKN giải toán liên quan đến HCN và liên quan đến dạng toán hiệu tỉ..  **Bài 3(** 79) Gọi hs đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  - HDHS làm vào vở bài tập.  -HDHS làm, chữa bài, chốt kết quả đúng:  Nửa chu vi thửa ruộng: 200 : 2 = 100 m  Tổng số phần bằng nhau: 2 + 3 = 5 ( phần)  Chiều dài thửa ruộng: 100 : 5 X 3 =60 (m)  Chiều rộng thửa ruộng: 100 – 60 = 40 (m)  Diện tích thửa ruộng: 60 X 40 =2400 ( m2)  Thửa ruộng thu được: 2400 : 1 X 5 = 12000kg = 120 tạ  Đáp số: 120 tạ  **Bài 4/80**. Giải toán.  -Gọi hs đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  - HDHS vẽ sơ đồ và giải  - HDHS chữa bài, chốt lời giải đúng.  *Hiệu số phần bằng nhau: 5 – 2 = 3( phần)*  *Chiều dài HCN: 27 : 3 X 5 = 45 m*  *Chiều rộng HCN là: 45 – 27 = 18 m*  *Chu vi HCN: ( 45 + 18) X 2 = 126 cm*  *Diện tích HCN: 45 X 18 = 810 cm2*  *Đáp số: 126cm và 810 cm2*  **2. Ôn Chính tả.** ( 15’)  \***Mục tiêu:** RLKN viết đúng đẹp những chữ cơ bản điền đúng được các tiếng có phụ âm đầu r/d/gi.  - Viết một đoạn tuần 34 vào vở rèn chữ.  Bài 2/63. Điền đúng r/d/gi vào chỗ chấm  -Gọi hs đọc yêu cầu.  - Bài tâp yêu cầu làm gì?  -Gọi hs trình bày bài làm.  -GV nhận xét, đánh giá, chốt kết quả đúng:  Dọc – rách – rách – ruộng – ruộng – ruộng - gieo  **3. Kiểm tra đánh giá**  - Nhận xét một số bài làm của HS  - Khen các em làm bài tốt.  **4. Định hướng học tập tiếp theo.** *(2p)*  -N/xét giờ học. Học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS nêu y/c bài tập.  - HS nêu cách làm bài.  - HS lên bảng làm bài.  - HS nhận xét, sửa chữa.  - HS nêu y/c bài tập.  - HS nêu cách làm bài.  - HS lên bảng làm bài.  - HS nhận xét, sửa chữa.  - HS viết rèn chữ  - HS nêu y/c bài tập.  - HS nêu cách làm bài. -yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi làm bài.  - HS lên bảng làm bài.  - HS nhận xét, sửa chữa.  - HS nghe và thực hiện theo yêu cầu của GV |

***Thứ tư ngày 2 tháng 5 năm 2018***

**Khoa học**

**TIẾT 68: ÔN TẬP: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT (Tiếp theo)**

**I. MỤC TIÊU**:

Ôn tập về:

-Kiến thức: Vẽ và trình bày sơ đồ ( bằng chữ ) mối quan hệ về thức ăn của một nhóm sinh vật.

-Kĩ năng: Phân tích vai trò của con người với tư cách là một mắc xích của chuỗi thức ăn trong tự nhiên

-Thái độ: GD HS tích cực, tự giác tham gia các hoạt động học tập.

**II. NHIỆM VỤ HỌC TẬP THỰC HIỆN MỤC TIÊU:**

**1. GV: Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:**

-PP Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, thực hành đóng vai.

- Phiếu học tập đủ dùng cho các nhóm

**2. Học sinh:** Tranh ảnh con vật, SGK, vở

**III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1.HĐ Khởi động: (5p)**  + Bạn hãy nêu những hiểu biết của mình về những cây trồng, con vật đó?  ( 2-3 bạn)  Nhận xét, vào bài mới.  **2. HĐ hình thành kiến thức mới: (13p)**  **\* Mục tiêu:** Vẽ và trình bày sơ đồ ( bằng chữ ) mối quan hệ về thức ăn của một nhóm sinh vật.Phân tích vai trò của con người với tư cách là một mắc xích của chuỗi thức ăn trong tự nhiên  ***Hoạt động 1****:* ***Xác định vai trò của con người trong chuỗi thức ăn tự nhiên***  - Y/c hs quan sát hình 136, 137 sgk và kể tên những gì được vẽ trong sơ đồ?  -Dựa vào các hình trên hãy giới thiệu về chuỗi thức ăn trong đó có người?  - **GV**:Trên thực tế thức ăn của con người rất phong phú. Để đảm bảo đủ thức ăn cung cấp ch mình, con người đã tăng gia, sản xuất, trồng trọt và chăn nuôi.Tuy nhiên, một số người đã ăn thịt thú rừng hoặc sử dụng chúng vào việc khác.  - Hiện tượng săn bắt thú rừng, phá rừng sẽ dẫn đến tình trạng gì?  - Điều gì sẽ xảy ra nếu một mắt xích trong chuỗi thức ăn bị đứt?  - Chuỗi thức ăn là gì ?  - Nêu vai trò của thực vật đối với sự sống trên trái đất?  **\*KL**:vậy chúng ta phải có nghĩa vụ bào vệ sự cân bằng trong tự nhiên. Thực vật đóng vai trò cầu nối giữa các yếu tố vô sinh và hữu sinh trong tự nhiên. Sự sống trên Trái Đất được bắt đầu từ thực vật.  **3. HĐ Thực hành: (15p)**  **\* Mục tiêu:** Phân tích vai trò của con người với tư cách là một mắc xích của chuỗi thức ăn trong tự nhiên**\* Cách tiến hành:** cá nhân, nhóm, lớp  ***HĐ2:Thực hành:Vẽ lưới thức ăn:***  - GV cho HS hoạt động theo nhóm 4: HS xây dựng các lưới thức ăn trong đó có con người.  - Gọi HS lên trình bày.  - GV nghe, nhận xét, khen/ động viên.  **4. Định hướng học tập tiếp theo:(3p)**  - Nhận xét tiết học | * 2 HS nêu và HSNX   - Hs quan sát  + Hình 7: Người đang ăn cơm và thức ăn.  + Hình 8: Bò ăn cỏ  + Hình 9: Các loài tảo- cá- cá hộp (thức ăn con người)  - Các loại tảo là thức ăn của cá, cá bé là thức ăn của cá lớn, cá lớn đóng hộp là thức ăn của người.  - HS lắng nghe.  - Hiện tượng săn bắt thú rừng, phá rừng sẽ dẫn đến tình trạng cạn kiệt các loại động vật, môi trường sống của động vật, môi trường sống của động vật, thực vật bị tàn phá.  - Nếu một mắt xích trong chuỗi thức ăn bị đứt sẽ ảnh hưởng đến sự sống của toàn bộ sinh vật trong chuỗi thức ăn. Nếu không có cỏ thì bò sẽ chết, con người cũng không có thức ăn. Nếu không có cá thì các loài tảo, vi khuẩn trong nước sẽ phát triển mạnh làm ô nhiễm môi trường nước và chính bản thân con người cũng không có thức ăn.  - Chuỗi thức ăn là mối quan hệ về thức ăn giữa các sinh vật trong tự nhiên. Sinh vật này ăn sinh vật kia và chính nó lại là thức ăn cho sinh vật khác  - Thực vật rất quan trọng đối với sự sống trên Trái Đất. Thực vật là sinh vật hấp thụ các yếu tố vô sinh để tạo ra các yếu tố hữu sinh. Hầu hết các chuỗi thức ăn thường bắt đầu từ thực vật.  - HS lắng nghe  - Hoạt động nhóm 4. |

**---------------------------------------------------------------------------------------**

**HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP**

**Tháng 5 Chủ đề: Bác Hồ kính yêu**

**Tiết 34: Dâng hoa tại đài tưởng niệm Bác Hồ tại địa phương**

**I.Mục tiêu:** Sau bài học, học sinh có khả năng:

Thông qua hoạt động giáo dục HS lòng kính yêu và biết ơn đối với Bác Hồ.

**II. Quy mô hoạt động:** Theo lớp.

**II. Tài liệu, ph­ương tiện:** Hương hoa, lới hứa trước bàn thờ Bác Hồ.

**IV. Các bư­ớc tiến hành.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. Chuẩn bị.  \* Đối với GV:  - Liên hệ trước với Ban quản lí Nhà tưởng niệm Bác Hồ ở địa phương.  - Phổ biến trước kế hoạchhoạt độnng và phân công HS chuẩn bị hương, hoa và viết lời hứa trước bàn thờ Bác Hồ.  2. Tiến hành hoạt động.  - HS tập trung ở trường, nghe GV dặn dò việc tuân thủ quy định của Nhà tưởng niệm Bác Hồ và đi đền nhà tưởng niệm.  - Đen nơi xếp hàng thứ tự trước bàn thờ, dâng hương hoa, thắp hương. Một ban thay mặt HS cả lơp đọc lời hứa học tập, rèn luyện theo 5 điều Bác Hồ dạy.  - HDHS thăm quan nhà tưởng niệm Bác Hồ và nghe giới thiệu thêm về cụoc đời hoạt động cáhc mạng của bác.  - Kết thúc buổi sinh hoạt. | - HS nghe.  - HS chuẩn bị theo nhóm.  - HS tham gia hoạt động  - HS nghe thăm quan nhà tưởng niệm và nghe nói chuyện.  - HS nghe. |

**---------------------------------------------------------------**

**HƯỚNG DẪN HỌC**

**Tiết 168 : Ôn Toán + Luyện từ và câu**

**I.Mục tiêu:** Sau bài học, học sinh có khả năng:

- RLKN về hình học gồm HCN, hình tứ giác, đường thẳng song song...

- RLKN xác định và sử dụng trang ngữ chỉ phương tiện.

***II.Nhiệm vụ học tập của HS***.

–GV và HS : Vở Cùng em học Toán, Cùng em học TV. Phiếu hoạt động nhóm.

***III.Tổ chức hoạt động dạy - học****.*

1.Hoàn thành kiến thức buổi sáng.

2. Bồi dưỡng học sinh.

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Ôn Toán.** ( 15’)  \* Mục tiêu: RLKN về các phép tính với phân số..  Bài 1/81 : Gọi hs đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  - HDHS thảo luận cặp đôi làm bài  -HDHS chữa bài, chốt lời giải đúng.  **Bài 2 ( 81) .** : Gọi hs đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  - HDHS thảo luận cặp đôi làm bài  -HDHS chữa bài, chốt lời giải đúng.  8cm  A B  12cm    D C M  P Q 18cm N    **2. Ôn Luyện từ và câu.** ( 15’)  \* Mục tiêu: RLKN xác định và sử dụng trang ngữ chỉ mục đích.  Bài 1/67. Gạch dưới các trạng ngữ chỉ phương tiện trong các câu sau:  -Gọi học sinh đọc yêu cầu.  - Bài tập yêu cầu làm gì?  Câu kể trên dùng để làm gì?  -GV yêu cầu hs thảo luận nhóm 4.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt kq đúng:  *Đáp án: trạng ngữ* chỉ phương tiện *là:*  *a.Bằng giọng hát ru ngọt ngào …*  *b Bằng cái mõm dài của mình….*  *c…., bằng xe đạp.*  *d, Với sự thông minh và khôn khéo….*  **Bài 2/67:** Viết một đoạn văn ngắn tả hoạt động của con vật mà em yêu thích trong đó có sử dụng từ ngữ chỉ phương tiện.  -Gọi học sinh đọc yêu cầu.  - Bài tập yêu cầu làm gì?  -GV yêu cầu hs nói miệng rồi viết vào vở.  - Đại diện 2 trình bày.  - Gv nhận xét, đánh giá:  **3. Định hướng học tập tiếp theo.** *(2p)*  -N/xét giờ học.  - Học bài, chuẩn bị bài sau. | - Học sinh đọc yêu cầu  - HS làm trên bảng lớp.  -HS nêu các bước thực hiện  - HS n/xét, sửa chữa.  -  - Học sinh đọc yêu cầu và làm bài cá nhân.  -HS chữa bài, nhận xét và chữa bài trước lớp.  Diện tích HCN ABCD  12 X 8 =96cm2  Diện tích hìnhABQP  8 X ( 12 + 8) = 160(cm2)  Diện tích hình CMNQ  ( 18 – 8) X 8 =80(cm2)  Đáp số: 96cm2; 160(cm2)  80(cm2)  - Học sinh đọc yêu cầu và làm bài theo nhóm 4 và chữa bài trước lớp.  HS n/xét, sửa chữa.  - Học sinh đọc yêu cầu và làm bài cá nhân và chữa bài trước lớp.  HS n/xét, sửa chữa.  - HS đọc yêu cầu  - XĐ yêu cầu  - Nêu các con vật mà hs viết.  - HS viết bài.  - HS trình bày – Nhận xét. |

***-------------------------------------------------------------------------***

***Thứ năm ngày 3 tháng 5 năm 2018***

**Địa lý**

**TIẾT 34: ÔN TẬP HỌC KÌ II**

**I.Mục tiêu:** *Sau bài học, HS có khả năng:*

**- Kiến thức**: Trình bày một số đặc điểm tiêu biểu của các thành phố đã học

**-Kĩ năng:** Rèn luyện củng cố kĩ năng phân tích bản đồ, lược đồ, sơ đồ

- Tôn trọng các nét đực trưng VH của người dân ở các vùng miền

**-Thái độ**: GD HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.

**II. Nhiệm vụ học tập của HS: - GV :**

- Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam. Phiếu bài tập.

- HS: SGK, vở viết, bảng nhóm.

***III. Tổ chức các hoạt động dạy học:***

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy*** | ***Hoạt động của trò*** |
| 1. HĐ Khởi động: (5p) T/chức cho HS chơi  + Chỉ bản đồ vị trí vùng biển nước ta có dầu khí, cát trắng và nhiều sản vật quý?  + Nêu trình tự các công việc trong quá trình khai thác và sử dụng hải sản?  +Nêu những b/pháp khắc phục ô nhiễm môi trường?  - GV đánh giá, nhận xét, khen/ động viên.  **2. Hình thành kiến thức***:(32’)*  **\*Mục tiêu:** Trình bày một số đặc điểm tiêu biểu của các thành phố đã học. RLKN phân tích bản đồ, lược đồ, sơ đồ. Tôn trọng các nét đực trưng VH của người dân ở các vùng miền  - GV tổ chức cho HS thành 4 nhóm thi dưới hình thức hái hoa dân chủ để củng cố và ôn tập các kiến thức của các bài đã học.  -Mỗi nhóm cử 3 đại diện lên thành lập 1 đội chơi. Trong quá trình chơi, các đội có quyền đổi người.  - GV tổ chức các vòng thi như sau:  ***1-Vòng 1: Ai chỉ đúng****.*  - GV chuẩn bị sẵn các băng giấy ghi tên các con sông: Sông Hồng, sông Thái Bình, sông Cửu Long, sông Đuống, sông Đồng Nai, sông Mê Công.  - Các đội chơi lần lượt lên bốc thăm, trúng vào con sông nào điền đúng địa danh đó, đội đó phải chỉ vị trí trên bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam.  -T/chức cho HS chơi, tuyên dương/động viên HS.  ***2- Vòng 2: Ai kể đúng****:*  - GV chuẩn bị sẵn các bông hoa, trong có ghi: Tây Nguyên, Trung du Bắc Bộ, Hoàng Liên Sơn, Đồng bằng duyên hải miền Trung.  - GV yêu cầu nhiệm vụ của các đội chơi: Lần lượt bốc thăm, trúng địa danh nào, phải kể tên được các đặc điểm địa danh đó.  -T/chức cho HS chơi, tuyên dương/động viên HS.  ***3- Vòng 3: Ai nói đúng:***  - GV chuẩn bị các băng giấy: Sông Hồng, sông Thái Bình, Sông Cửu Long, sông Mê Công, thành phố Hà Nội, TP Hải Phòng, TP Đà Lạt, TP Đà Nẵng, TP Huế, TP Hồ Chí Minh, TĐ Hà Nội…  - Nhiệm vụ của các đội chơi: Lần lượt lên bốc thăm, trúng vào các con sông nào, phải nêu được một số đặc điểm tiêu biểu về con sông đó.  -T/chức cho HS chơi, tuyên dương/động viên HS.  ***4- Vòng 4: Ai đoán đúng?***  - GV chuẩn bị sẵn 1 ô chữ với các ô hàng dọc và hàng ngang.  - Nhiệm vụ của các đội chơi: Sau khi nghe lời gợi ý về các ô chữ hàng ngang, đội nào nghĩ ra trước có thể phất cờ để xin trả lời trước.  -T/chức cho HS chơi, tuyên dương/động viên HS.  *\* Nội dung ô chữ:*  1-Tên con sông bồi đắp nên đồng bằng Nam Bộ và bắt nguồn từ Trung Quốc?  2- Đây là một trong những hoạt động quan trọng của con người nhằm tạo ra của cải vật chất?  3- Đây là tài nguyên quý giá cho ta nhiều gỗ?  4- Tên nhà máy nổi tiếng ở Tây Nguyên?  5- Đây là đồng bằng có diện tích lớn thứ hai của đất nước ta?  6-Tây nguyên nổi tiếng có những thứ này xếp tầng?  Ô chữ hàng dọc: Tên con sông đổ ra biển bằng 9 cửa? *Cửu Long.*  - Nhóm nào trình bày đủ, đúng các ý chính, vừa kết hợp chỉ bản đồ sẽ thắng cuộc.  **3.Định hướng học tập tiếp theo:(3p)**  - HS nêu ghi nhớ của bài.  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, dặn dò. | - 3 HS lên thực hiện  -HS khác theo dõi, nhận xét, bổ sung.  -HS các đội nghe HD.  -Lần lượt lên bốc thăm, trúng địa danh nào, đội đó phải chỉ vị trí trên bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam.  - Tổ trọng tài nhận xét.  - HS lần lượt lên bốc thăm, kể về đặc điểm các địa danh đã bốc.  - HS các đội lần lượt lên bốc thăm, trúng thành phố nào, phải nêu được một số đặc điểm tiêu biểu về thành phố đó.  HS các đội sau khi nghe lời gợi ý về các ô chữ hàng ngang, đội nào nghĩ ra trước có thể phất cờ để xin trả lời trước.   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  | m | ê | c | o | n | g |  |  |  | | s | ả | n | x | u | ấ | t |  |  |  |  | |  |  |  | r | u | n | g |  |  |  |  | |  |  | y | a | l | y |  |  |  |  |  | | b | a | c | b | o |  |  |  |  |  |  | |  | c | a | o | n | g | u | y | e | n |  |  | |  | c | o | n | g | n | g | h | i | e | p | |

**--------------------------------------------------------------------------------**

**HƯỚNG DẪN HỌC**

**Tiết 169: Ôn Toán, Luyện từ và câu**

**I.Mục tiêu:** Sau bài học, học sinh có khả năng:

- RLKN giải toán dạng trung bình cộng của nhiều số

- RLKN giải nghĩa từ có tiếng vui như: vui chơi, vui lòng, vui mừng….

***II.Nhiệm vụ học tập của HS***.

–GV và HS : Vở Cùng em học Toán, Cùng em học TV. Phiếu hoạt động nhóm.

***III.Tổ chức hoạt động dạy - học****.*

1.Hoàn thành kiến thức buổi sáng.

2. Bồi dưỡng học sinh.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Ôn Toán.** ( 15’)  \* **Mục tiêu:** RLKN giải toán về trung bình cộng của nhiều số.  **Bài 3/82** : Gọi hs đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu hs tóm tắt và giải  3 ngày, 1 ngày: 140m vải  4 ngày, 1 ngày : 210m vải  Trung bình 1 ngày: …? m vải  -HDHS chữa bài, chốt lời giải đúng.  **Giải:** 3 ngày bán được là: 140 X3 = 420( m )  4 ngày bán được là 210 X 4 = 840( m )  Trung bình 1 ngày bán: (420 + 840): ( 3+4)=180(m )  Đáp số: 180(m )  **Bài 4 ( 82)**:Gọi hs đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  -HDHS chữa bài, chốt lời giải đúng.  Tổng hai số là: 35 X 2 = 70  Tổng số phần là: 1 + 4 = 5 ( phần)  Số bé là: 70 : 5 = 14  Số lớn là: 70 – 14 = 56  Đáp số: 56 và 14  **2. Ôn Luyện từ và câu.** ( 15’)  \* **Mục tiêu:**  RLKN giải nghĩa từ có tiếng vui như: vui chơi, vui lòng, vui mừng  Bài 3/68 Nối từ ngữ với nghĩa thích hợp  - Gọi học sinh đọc yêu cầu.  - Bài tập yêu cầu làm gì?  -GV yêu cầu hs thảo luận nhóm 4.  - Đại diện nhóm trình bày; GV chốt kq đúng:  Vui chơi – HĐ giải trí  Vui lòng – Rất vui vì được như mong muốn.  Vui mừng – Có vẻ lộ rõ tâm trạng rất vui.  Vui thú – Vui vẻ và hào hứng….  Bài 4/64. Khoanh tròn vào chữ cái trước câu tục ngữ nói về tinh thần lạc quan - yêu đời.  - Gọi học sinh đọc yêu cầu.Bài tập yêu cầu làm gì?  - Đại diện nhóm trình bày; GV chốt kq đúng:  a*) Sông có khúc, người có lúc.*  *c) Có công mài sắt, có ngày nên kim.*  *e) Kiến tha lâu cũng đầy tổ. g) Năng nhặt chặt bị.*  **3. Định hướng học tập tiếp theo.** *(2p)*-N/xét giờ học.  - Học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS nêu y/cầu bài tập.  - HS làm bài và chữa bài.  HS n/xét, sửa chữa.  - HS nêu y/cầu bài tập.  - HS làm bài và chữa bài.  HS n/xét, sửa chữa.  -1 HS giải.  - HS tìm hiểu YC bài.  - HS làm bài theo cặp và chữa bài trước lớp.  - HS nhận xét, sửa chữa.  - HS tìm hiểu YC bài.  - HS làm bài cá nhân và chữa bài trước lớp.  - HS nhận xét, sửa chữa. |

***Thứ sáu ngày 4 tháng 5 năm 2018***

**HƯỚNG DẪN HỌC**

**Tiết 170 : Ôn Toán + Tập làm văn**

**I.Mục tiêu:** Sau bài học, học sinh có khả năng:

- RLKN về giải toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

- RLKN viết tiếp thông tin cần điền vào mẫu giấy tờ in sẵn..

***II.Nhiệm vụ học tập của HS***.

– GV và HS : Vở Cùng em học Toán, Cùng em học TV. Phiếu hoạt động nhóm.

***III.Tổ chức hoạt động dạy - học****.*

1.Hoàn thành kiến thức buổi sáng.

2. Bồi dưỡng học sinh.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Ôn Toán (Vở CEH Toán**) ( 15’)  \* **Mục tiêu**:RLKN về giải toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.  Bài 1/83 : Viết số thích hợp vào ô trống.  -Gọi đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  -HDHS chữa bài, chốt lời giải đúng.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Tổng hai số | 1284 | 3279 | 1000 | | Hiệu hai số | 376 | 763 | 432 | | Số lớn | 830 | 2012 | 716 | | Số bé | 454 | 1258 | 284 |   Bài 2/83 :Giải toán.  -Gọi đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  - HDHS làm bài cá nhân  -HDHS chữa bài, chốt lời giải đúng.  *Năm nay số tuổi của em: ( 30 – 6) : 2 = 12 ( tuổi)*  *Đáp số: 12 ( tuổi)*  **2. Ôn Tập làm văn:** (Vở CEH TV) ( 15’)  \* **Mục tiêu**: RLKN viết tiếp thông tin cần điền vào mẫu giấy tờ in sẵn  Bài 4/69  -Gọi đọc yêu cầu.  -Bài tập yêu cầu làm gì?  - HDHS viết bài văn theo yêu cầu.  -HDHS chữa bài.  - GV nhận xét, chữa bài.  **3. Định hướng học tập tiếp theo.** *(2p)*  -N/xét giờ học.  - Học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS nêu y/cầu bài tập.  - HS nêu cách làm  -HS làm bài, chữa bài.  HS n/xét, sửa chữa.  - HS nêu y/cầu bài tập.  - HS làm bài và chữa bài.  - HS n/xét, sửa chữa.  - HS nêu y/cầu bài tập.  - HS nêu.  - HS làm bài và chữa bài.  HS n/xét, sửa chữa.  Hs tự làm bài rồi đọc bài làm của mình. |

**-------------------------------------------------------------------------**

**Hoạt động tập thể**

**Hát các bài hát mừng sinh nhật Bác**

**I. Mục tiêu:**

- HS biết thêm 1 số bài hát ca ngợi Bác Hồ

- GD cho HS sự kinh trọng biết ơn Bác

- HS yêu văn nghệ, yêu quê hương đất nước.

***II.Nhiệm vụ học tập của HS***.

- Chuẩn bị các bài hát, bài thơ, những câu chuyện về Bác

***III.Tổ chức hoạt động dạy - học****.*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **1.Ổn định tổ chức: 3p**  - GV cho HS hát 1 bài nói về Bác  **2. Tổ chức văn nghệ: 30p**  - GV chia lớp thành 3 nhóm  - GV giao nhiệm vụ cụ thể cho từng nhóm: Mỗi nhóm tìm một bài hát hoặc bài thơ, câu chuyện nói về Bác Hồ kính yêu  giáo và bắt đầu tập hát theo hướng dẫn của GV.  - Yêu cầu nhóm trưởng điều hành hoạt động của nhóm mình.  - Yêu cầu HS từng nhóm tìm tài liệu về âm nhạc trong thư viện và tìm các bài hát đúng với chủ đề.  \*. Thực hành.  - Yêu cầu các nhóm cùng tập hát theo hướng hồ dẫn của GV.  - GV tổ chức cho HS biểu diễn các bài hát trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương những nhóm tìm được bài hát đúng chủ đề, hát hay.  **3. Định hướng học tập tiếp theo.** *(2p)*  -N/xét giờ học.  - Dặn dò HS về nhà ôn lại những bài hát đã học được hôm nay. | - Cả lớp cùng hát 1 bài.  - HS chia nhóm theo chỉ dẫn của GV.  - Nhóm trưởng điều hành hoạt động của nhóm mình.  - HS thực hiện theo hướng dẫn.  - HS tập hát theo nhóm.  - Các nhóm lần lượt trình bày các bài hát vừa học.  - HS nghe.  - HS nghe. |

**--------------------------------------------------------------------------------**

**MĨ THUẬT** ( GV chuyên dạy)

**-----------------------------------------------------------------------------**

**TUẦN 35:**

***Thứ hai ngày 7 tháng 5 năm 2018***

**ĐẠO ĐỨC**

**Tiết 35: Thực hành kĩ năng cuối HKII và cuối năm**

**I.Mục tiêu:** *Sau bài học, HS có khả năng:*

**- Kiến thức**: Hệ thống kiến thức từ bài 9 đến bài 14.

**- Kĩ năng**: Giúp HS thực hành kĩ năng.

* + - **Thái độ**: GD ý thức thực hiện theo nội dung bài học.

**II. Nhiệm vụ học tập của HS: - GV :** Phiếu viết sẵn nội dung bài 1, 2, 3.

- HS: Giấy vẽ, các bài thơ, bát hát.

***III. Tổ chức các hoạt động dạy học:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. HĐ Khởi động: (5p)** Tổ chức cho HS chơi trò chơi: **Bắn tên**  + Bạn hãy cho biết Thế nào là con đường an toán?  + Nếu đi bộ hoặc đi xe đạp các em phải lựa chọn con đường đi cho an toàn?  - Nhận xét, vào bài mới  **2. HĐ Thực hành: (27p)**  **\*Mục tiêu:** Hệ thống kiến thức từ bài 9 đến bài 14. Giúp HS thực hành kĩ năng.  **Bài tập 1:** Nêu nhưng việc đã làm, chưa làm thể hiện kính trọng biết ơn người lao động  - GV gắn phiếu bài tập 1 lên bảng: Hãy nêu những việc đã làm và những việc chưa làm thể hiện kính trọng biết ơn người lao động.  - GV nx chốt ý đúng: Giúp đỡ ông bà cha mẹ những việc vừa sức.  **Bài tập 2:** Cả lớp  - Nêu những việc làm thể hiện thái độ lịch sự khi ăn, nói,…  - Chơi truyền điện  **Bài tập 3**: Cá nhân  Viết hoặc vẽ về việc bảo vệ các công trình công cộng, tham gia các hoạt động nhân đạo, tôn trọng luật giao thông ở địa phương em.  -Hết thời gian làm, cho HS trình bày.  - Chia sẻ, nhận xét  - NX tuyên dương.  **3.Định hướng h/tập tiếp theo:(3p)**  -N/xét về thái độ của mình theo nội dung bài học  - Dặn về nhà chuẩn bị bài sau. | - Hs cùng tham gia trò chơi.  - 1 em đọc. HS làm việc cá nhân ghi vào phiếu và trình bày   |  |  | | --- | --- | | VIỆC ĐÃ LÀM | VIỆCCHƯA LÀM | | VD: tiết kiệm sách vở đồ dùng học tập, không ăn quà vặt tốn tiền của ba mẹ, | …………………  …………………  …………………  …………………  ………………… |   - Cá nhân trình bày  - HS nx.  - HS làm việc cá nhân  - HS trình bày, cả lớp nhận xét.  - HS tự NX. |

***----------------------------------------------------------------------------------***

**KHOA HỌC**

***Tiết 69: ÔN tập cuối HKII***

**I.Mục tiêu:** *Sau bài học, HS có khả năng:* **- Kiến thức**: Ôn tập về thành phần chất dinh dưỡng có trong thức ăn và vai trò của không khí, nước trong đời sống, vai trò của thực vật với sự sống trên trái đất.

**-Kĩ năng**: Phán đoán, giải thích qua một số bài tập về nước, không khí, ánh sáng, nhiệt.

**- Thái độ:** Quan tâm bảo vệ môi trường tự nhiên

**II. Nhiệm vụ học tập của HS: - GV :** Tranh SGK. Phiếu viết nội dung các câu hỏi.

- HS: SGK, giấy viết, bút vẽ, bảng nhóm.

***III. Tổ chức các hoạt động dạy học:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. HĐ Khởi động:(5p)**  Tổ chức cho HS chơi trò chơi:Hộp quà bí mật  + Bạn hãy cho biết Chuỗi thức ăn là gì ?  + Nêu vai trò của thực vật đối với sự sống trên trái đất?  Nhận xét, vào bài mới  **2. HĐ Thực hành: (32’)**  **\*Mục tiêu:** Ôn thành phần chất dinh dưỡng có trong thức ăn và vai trò của không khí, nước trong đời sống, vai trò của thực vật với sự sống trên trái đất. Giải thích qua một số bài tập về nước, không khí, ánh sáng, nhiệt.  **a.Hoạt động 1: Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng?” :**  -HS củng cố mối quan hệ giữa các yếu tố vô sinh và hữu sinh  -Vai trò của cây xanh đối với sự sống trên Trái Đất   * GV yêu cầu HS trong cùng một thời gian thi đua thể hiện nội dung của 3 câu hỏi trang 138 * GV quan sát các nhóm thực hiện   -GV n/xét, khen nhóm nhanh, đúng, đẹp nhất.  **b. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi :**  **Mục tiêu:** HS củng cố kĩ năng phán đoán qua một số bài tập về nước, không khí, ánh sáng  -GV viết các câu hỏi ra phiếu, chơi trò chơi “Hộp quà bí mật” để HS trả lời câu hỏi   * GV nhận xét, khen/ động viên.   **c. Hoạt động 3: Thực hành :**  **Mục tiêu:** HS củng cố kĩ năng phán đoán, giải thích thí nghiệm qua bài tập về sự truyền nhiệt  Khắc sâu hiểu biết về thành phần các chất dinh dưỡng có trong thức ăn   * GV cho HS làm bài 1 theo nhóm * GV cho HS làm bài 2 theo hình thức thi đua. Mỗi dãy sẽ cử các bạn lên mang về những tấm thẻ gi chất dinh dưỡng và tên thức ăn phù hợp với nhau. Các dãy chơi theo hình thức thi đua tiếp sức   **c. Hoạt động 4: Trò chơi: Thi nói về vai trò của không khí và nước trong đời sống**  **\*Mục tiêu:** HS khắc sâu hiểu biết về thành phần của không khí và nước trong đời sống   * GV chia lớp thành 2 đội.   -Cách tính điểm: đội nào có nhiều câu hỏi và nhiều câu trả lời đúng đội đó sẽ thắng  **3.Định hướng h/tập tiếp theo:(3p)**  GV nhận xét tinh thần, thái độ học tập của HS.   * + - Chuẩn bị bài: Kiểm tra | ………………………………  -Các nhóm chuẩn bị giấy A4, bút vẽ  -Trong cùng thời gian, các nhóm thi đua thể hiện nội dung nhanh, đúng, đẹp  -Các nhóm cử người lên trình bày  -HS vừa hát, vừa chuyền tay nhau hộp quà bí mật, bài hát ngừng ở bạn nào thì bạn đó trả lời câu hỏi   * Các bạn khác nhận xét * HS làm bài 1 * HS thi đua tiếp sức * Các dãy cài thẻ từ vào bảng cài, sau đó trình bày * Dãy khác nhận xét * Hai đội trưởng bắt thăm xem đội nào được đặt câu hỏi trước   -Đội này hỏi, đội kia trả lời. Nếu trả lời đúng mới được hỏi lại   * Mỗi thành viên trong nhóm chỉ được hỏi hoặc trả lời một lần |

**------------------------------------------------------------------------------------------**

**HƯỚNG DẪN HỌC**

**Tiết 171: Ôn Toán, Tập đọc**

**I.Mục tiêu:** Sau bài học, học sinh có khả năng: - Rèn luyện kĩ năng đọc, đọc hiểu.

-RLKN về các phéptính với phân số.

***II.Nhiệm vụ học tập của HS***.

–GV và HS : Vở Cùng em học Toán, Cùng em học TV. Phiếu hoạt động nhóm.

***III.Tổ chức hoạt động dạy - học****.*1.Hoàn thành kiến thức buổi sáng.

2. Bồi dưỡng, phụ đạo học sinh.

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Ôn Toán.** ( BT vở CEHT) (15’)  \* Mục tiêu: RLKN về các phép tính với phân số.  Bài 1/85. Tính.  -Gọi đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  - HDHS thảo luận nhóm 4 làm bài  -HDHS chữa bài, chốt lời giải đúng.  *a) b)*  *c)*  Bài 2/85.Giải toán.  -Gọi hs đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  - HDHS làm vào vở bài tập.  - HDHS làm, chữa bài, chốt kết quả đúng:  *Số lẻ ở giữa là: 87 : 3 = 29*  *Số lẻ nhỏ nhất trong ba số là: 29 - 2 = 27*  *Số lẻ lớn nhất trong 3 số là: 29 + 2 = 31*  *Đáp số: 27, 29; 31*  **2.** **Ôn Tập đọc – Hiểu/** (vở CEHTV) ( 18’)  \* Mục tiêu: Rèn luyện kĩ năng đọc, đọc hiểu.  Gọi học sinh đọc bài **:** “Vườn quả cù lao sông” trang 70 và HDHS trả lời câu hỏi:  1/ ác cù lao sông Tiền chạy đai khoảng bao nhiêu cây số?  2/ Đất trên cù lao sông Tiền có đặc điểm gì khác với những bãi giữa sông Hng?  3. Những vườn lúa của cù lao sông Tiền trồng những loại cây nào?  4. Những người chủ vườn ở cù lao sông Tiền có đức tính gì?  5. Những vườn cây trái đến mùa thu hoạch về để cung cấp ở đâu?  6. Câu tục ngữ nào nói vè tinh thần lạc quan.  **3.Định hướng h/tập tiếp theo.** *(2p)*-N/xét giờ học.  - Học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS đọc đầu bài.  - HS lên bảng làm bài.  - HS nhận xét, sửa chữa.  - HS đọc đầu bài.  - HS làm bài cá nhân .  HS chữa bài.  -1HS đọc, cả lớp đọc thầm.HS trả lời:  1- d  2-*b*  3- b  4-a  5-c  6-c |

**---------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ ba ngày 8 tháng 5 năm 2018**

**LỊCH SỬ**

***Tiết 35: Kiểm tra cuối HKII***

**KĨ THUẬT**

**Tiết 35: Lắp ghép mô hình tự chọn** (Tiết 3)

**I.Mục tiêu:** *Sau bài học, HS có khả năng:*

**- Kiến thức**: Chọn được các chi tiết để lắp ghép mô hình tự chọn.

**-Kĩ năng**: Lắp ghép được một mô hình tự chọn. Mô hình lắp tương đối chắc chắn, sử dụng được.

**-Thái độ:** GD HS tích cực, tự giác tham gia các hoạt động học tập.

**II. Nhiệm vụ học tập của HS: - GV :** Mô hình mẫu, book lắp ghép kĩ thuật.

- HS: SGK, vở viết, bảng nhóm.

***III. Tổ chức các hoạt động dạy học:***

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy*** | ***Hoạt động của trò*** |
| **1.HĐ Khởi động: (5p)**  - Kiểm tra dụng cụ học tập.  **2. Hình thành kiến thức mới: (12’)**  **\*Mục tiêu:** Chọn được các chi tiết để lắp ghép mô hình tự chọn.  **HĐ 1:*HS chọn mô hình lắp ghép:***  -GV cho HS tự chọn một mô hình lắp ghép.  **HĐ 2:*Chọn và kiểm tra các chi tiết:***  -GV kiểm tra các chi tiết chọn đúng và đủ của HS.  - Các chi tiết phải xếp theo từng loại vào nắp hộp.  **3. HĐ thực hành:(15’)**  **\* Mục tiêu:** Lắp ghép được một mô hình tự chọn. Mô hình lắp tương đối chắc chắn, sử dụng được.  **Hoạt động 3:*HS thực hành lắp ráp mô hình đã chọn***  - GV cho HS thực hành lắp ghép mô hình đã chọn.  + Lắp từng bộ phận.  + Lắp ráp mô hình hoàn chỉnh.  **Hoạt động 4*:Đánh giá kết quả học tập***  - GV tổ chức HS trưng bày sản phẩm thực hành.  - GV nêu những tiêu chuẩn đánh gía sản phẩm thực hành:  + Lắp được mô hình tự chọn.  + Lắp đúng kĩ thuật, đúng qui trình.  + Lắp mô hình chắc chắn, không bị xộc xệch.  -GV nhận xét đánh giá kết quả học tập của HS.  -GV nhắc HS tháo các chi tiết và xếp gọn vào hộp.  Lắp ghép được một mô hình tự chọn. Mô hình lắp tương đối chắc chắn, sử dụng được.  **4. Định hướng học tập tiếp theo:(3p)**  -Nhận xét sự chuẩn bị và tinh thần, thái độ học tập và kĩ năng, sự khéo léo khi lắp ghép các mô hình tự chọn của HS. | - HS hát.  - Chuẩn bị đồ dùng học tập   * HS đ   -HS q/sát và nghiên cứu hình vẽ trong SGK .  - HS chọn các chi tiết.  - HS lắp ráp mô hình.  - HS trưng bày sản phẩm.  - HS dựa vào tiêu chuẩn trên để đánh giá sản phẩm.  - HS lắng nghe. |

**----------------------------------------------------------------------------------------------**

**HƯỚNG DẪN HỌC**

**Tiết 172: Ôn Toán, Chính tả**

**I.Mục tiêu:** Sau bài học, học sinh có khả năng:

-RLKN về giải toán Tổng -tỉ ; hiệu - tỉ.

- Điền đúng được các tiếng có phụ âm đầu ên/ênh, r/d/gi.

***II.Nhiệm vụ học tập của HS***.

–GV và HS : Vở Cùng em học Toán, Cùng em học TV. Phiếu hoạt động nhóm.

***III.Tổ chức hoạt động dạy - học****.*

1.Hoàn thành kiến thức buổi sáng.

2. Bồi dưỡng, phụ đạo học sinh.

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Ôn Toán.** (15’)  \* Mục tiêu: RLKN về giải toán Tổng -tỉ ; hiệu - tỉ.  Bài 3/86. Giải toán.Gọi hs đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  - HDHS làm vào vở bài tập.  -HDHS làm, chữa bài, chốt kết quả đúng:  *Tổng số học sinh của hai lớp là: 27 + 33 = 60 (học sinh)*  *Mỗi HS mua số quyển vở là: 720 : 60 = 12(quyển vở)*  *Lớp 4A mua số quyển vở là: 12 × 27 = 324(quyển vở)*  *Lớp 4E mua số quyển vở là: 12 × 33 = 396(quyển vở)*  *Đáp số: 324(quyển vở); 96(quyển vở)*  Bài 4/86. Giải toán.  -Gọi hs đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  - HDHS thảo luận nhóm 4 làm bài  -HDHS chữa bài, chốt lời giải đúng.  *Ông hơn cháu 56 tuổi thì suốt đời ông hơn cháu 56 tuổi.*  *Tuổi cháu hiện nay là: 56 : 8 = 7 ( tuổi)*  *Tuổi ông hiện nay là: 7 + 56 = 63 ( tuổi)*  *Đáp số: Cháu: 7 tuổi; ông: 63 tuổi*  **2. Ôn Chính tả.** (18’)  \* Mục tiêu: Điền đúng được các tiếng có phụ âm đầu ên/ênh, r/d/gi.  Bài 2/71. Điền vào chỗ trống ên hay ênh.  -Gọi hs đọc yêu cầu.  - Bài tâp yêu cầu làm gì?  -yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi làm bài.  -Gọi hs trình bày bài làm.  -Gv nhận, đánh giá, chốt kết quả đúng:  *Thứ tự cần điền: lên, trên, trên, bênh.*  Bài 3/71. Điền vào chỗ trốngtiếng có âm đầu d/r/gi.  -Gọi hs đọc yêu cầu.  - Bài tâp yêu cầu làm gì?  -yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi làm bài.  -Gọi hs trình bày bài làm.  -Gv nhận, đánh giá, chốt kết quả đúng:  *Thứ tự cần điền: ra, giáo, giống, dạ.*  **3.Định hướng h/tập tiếp theo.** *(2p)*-N/xét giờ học.  - Học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS nêu y/c bài tập.  - HS nêu cách làm bài.  - HS lên bảng làm bài.  - HS nhận xét, sửa chữa.  - HS nêu y/c bài tập.  - HS nêu cách làm bài.  - HS lên bảng làm bài.  - HS nhận xét, sửa chữa.  - HS nêu y/c bài tập.  - HS nêu cách làm bài.  - HS lên bảng làm bài.  - HS nhận xét, sửa chữa.  - HS nêu y/c bài tập.  - HS nêu cách làm bài.  - HS lên bảng làm bài.  - HS nhận xét, sửa chữa |

**------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ tư ngày 9 tháng 5 năm 2018**

**KHOA HỌC**

**Tiết 70: Kiểm tra cuối HKII**

**----------------------------------------------------------------------------------**

**HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP**

**Tiết 35: Chia tay nghỉ hè**

**I.Mục tiêu:** Sau bài học, học sinh có khả năng:

- Giúp HS ý thức được một bước trưởng thành của bản thân, nhận thức được trách nhiệm của bản thân đối với gia đình, nhà trường.

- Biết ghi nhớ công lao nuôi dưỡng, giáo dục của cha mẹ, thầy cô giáo.

- Biết lưu giữ những tình cảm, kỉ niệm đẹp đẽ về bạn bè, thầy cô giáo và mái trường.

II. Quy mô hoạt động: Theo khối hoặc theo lớp.

III. Tài liệu, phương tiện:

- Trang trí sân khấu, loa đài, văn nghệ.

-Mời PHHS tiêu biểu lên phát biểu ý kiến cảm ơn nhà trường, các thầy giáo, cô giáo.

- Chúc mừng các em học sinh lớp 5.

- Học sinh lớp 1 – 4 lên tặng hoa chúc mừng các anh chị HS lớp 5.

- Đại diện học sinh lớp 5 xuất sắc lên phát biểu cảm ơn nhà trường, các thầy giáo, cô giáo, dặn dò các em HS lớp dưới và nêu cảm xúc của mình trước khi rời xa mái trường và hứa sẽ phấn đấu học tập tốt xứng đáng với niềm tin yêu của mọi người.

- HS lớp 5 tặng hoa các thầy, cô giáo và các phụ huynh học sinh tiêu biểu.

- Có thể tổ chức chụp ảnh lưu niệm.

**------------------------------------------------------------------------------**

**HƯỚNG DẪN HỌC**

**Tiết 173: Ôn Toán, Luyện từ và câu**

**I.Mục tiêu:** Sau bài học, học sinh có khả năng:

- RLKN về tìm số trung bình cộng và giải toán.

- RLKN về từ láy, trạng ngữ..

***II.Nhiệm vụ học tập của HS***.

–GV và HS : Vở Cùng em học Toán, Cùng em học TV. Phiếu hoạt động nhóm.

***III.Tổ chức hoạt động dạy - học****.*

1.Hoàn thành kiến thức buổi sáng.

2. Bồi dưỡng học sinh.

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Ôn Toán** (15’)  \* Mục tiêu: RLKN về tìm số trung bình cộng và giải toán.  Bài 1/87 :Điền số thích hợp ô trống.  -Gọi hs đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  - HDHS thảo luận nhóm 4 làm bài  -HDHS chữa bài, chốt lời giải đúng.  *3520 yến = 352 tạ 5020kg =5 tấn20kg*  *7 tạ 6 kg= 706kg tạ = 75kg*  *2 giờgiờ=135 phút thế kỉ=80 năm*  **Bài 2/87 . Tính giá trị biểu thức**.  -Gọi hs đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  -HDHS chữa bài, chốt lời giải đúng.  *a)79×11+2800×40= b)3000000 - 6475×16+234=*  *869 +112000 = 3000000 – 103600 + 234=*  *112869 2896634*  **2. Ôn Luyện từ và câu.** (18’)  \* Mục tiêu: RLKN về từ láy, trạng ngữ..  Bài 4/72. Điền các tiếng thích hợp vào chỗ ... để thực hiện các yêu cầu sau:  -Gọi học sinh đọc yêu cầu.  - Bài tập yêu cầu làm gì?  Câu kể trên dùng để làm gì?  -GV yêu cầu hs thảo luận nhóm 4.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt kq đúng:  *a) Các từ ghép: -mềm dẻo -xinh xinh -khỏe mạnh -mong muốn -nhớ mong -buồn rầu*  *b)Các từ láy: -mềm mại -xinh xắn -khỏe khoắn -mong manh*  *-nhớ nhung -buồn bã*  Bài52/72.-Gọi học sinh đọc yêu cầu.  - Bài tập yêu cầu làm gì?  Câu kể trên dùng để làm gì?  -GV yêu cầu hs thảo luận nhóm 4.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt kq đúng:  *a)Trong lớp, chúng em chăm chú nghe giảng...*  *b)Vì trời nắng to, những cây hoa hồng trong chậu héo lại.*.  **3.Định hướng h/tập tiếp theo.** *(2p)*-N/xét giờ học.  - Học bài, chuẩn bị bài sau. | - Học sinh đọc yêu cầu  - HS làm trên bảng lớp.  -HS nêu các bước thực hiện  - HS n/xét, sửa chữa.  - Học sinh đọc yêu cầu và làm bài cá nhân.  -HS chữa bài, nhận xét và chữa bài trước lớp.  - Học sinh đọc yêu cầu và làm bài theo nhóm 4 và chữa bài trước lớp.  HS n/xét, sửa chữa.  - Học sinh đọc yêu cầu và làm bài theo nhóm 4 và chữa bài trước lớp.  HS n/xét, sửa chữa. |

**-------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ năm ngày 10 tháng 5 năm 2018**

**ĐỊA LÍ**

***Tiết 35: Kiểm tra cuối HKII***

---------------------------------------------------------------------------------

**HƯỚNG DẪN HỌC**

**Tiết 174: Ôn Toán, Luyện từ và câu**

**I.Mục tiêu:** Sau bài học, học sinh có khả năng:

- RLKN về giải toán tổng - tỉ.

- RLKN điền dấu câu, từ láy vào đoạn văn cho trước.

***II.Nhiệm vụ học tập của HS***.

–GV và HS : Vở Cùng em học Toán, Cùng em học TV. Phiếu hoạt động nhóm.

***III.Tổ chức hoạt động dạy - học****.*

1.Hoàn thành kiến thức buổi sáng.

2. Bồi dưỡng học sinh.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Ôn Toán** (15’)  \* **Mục tiêu:** - RLKN về giải toán tổng - tỉ.  Bài 3/89 : Điền dấu >; <; = vào chỗ .......  -Gọi đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  - HDHS thảo luận nhóm 4 làm bài  -HDHS chữa bài, chốt lời giải đúng.  *Thứ tự các dấu cần điền:* ***<; <; =; >; >; >; <; >; =***  Bài 5/88 :Giải toán.  -Gọi đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  - HDHS thảo luận nhóm 4 làm bài  -HDHS chữa bài, chốt lời giải đúng.  *Trong 2 giờ đầu ô tô chạy được là : 60×2 = 120 km*  *Trong 3 giờ sau ô tô chạy được là : 50 × 3 = 150 km*  *Trung bình mỗi giờ ô tô chạy được là :*  *(120 + 150) : (2+3) = 54 km*  *Đáp số : 54 km*  **2. Ôn Luyện từ và câu** (18’)  \* **Mục tiêu:** RLKN điền dấu câu, từ láy vào đoạn văn cho trước.  Bài 8/73 . Điền dấu câu thích hợp vào ô trống rồi chép lại đoạn văn cho đúng.  - Gọi học sinh đọc yêu cầu.  - Bài tập yêu cầu làm gì?  -GV yêu cầu hs thảo luận nhóm 4.  - Đại diện nhóm trình bày; GV chốt kq đúng:  *Đáp án: Ô 1 điền dấu hai chấm, ô 2 điền dấu hỏi chấm, ô 3 điền dấu chấm, ô 4 điền dấu phẩy, ô 5 điền dấu chấm.*  *- HS chép lại đoạn văn sau khi điền dấu câu.*  Bài 9/73 . Tìm và điền từ láy thích hợp vào ô trống để đoạn văn sau có sức gợi tả.  - Gọi học sinh đọc yêu cầu.  - Bài tập yêu cầu làm gì?  -GV yêu cầu hs thảo luận nhóm 4.  - Đại diện nhóm trình bày; GV chốt kq đúng  *Thứ tự các từ cần điền:* ***vành vạnh; láp lánh; tí tách; rỉ rả; thổi rì rào; phất phơ; thoang thoảng; ngan ngát.***  **3.Định hướng h/tập tiếp theo.** *(2p)*-N/xét giờ học.  - Học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS nêu y/cầu bài tập.  - HS làm bài và chữa bài.  HS n/xét, sửa chữa.  - HS nêu y/cầu bài tập.  - HS làm bài và chữa bài.  HS n/xét, sửa chữa.  -Hs làm bài: 1HS vẽ sơ đồ, 1 HS giải.  - HS tìm hiểu YC bài.  - HS làm bài theo cặp và chữa bài trước lớp.  - HS nhận xét, sửa chữa.  - HS tìm hiểu YC bài.  - HS làm bài theo cặp và chữa bài trước lớp.  - HS nhận xét, sửa chữa. |

**-------------------------------------------------------------------------------**

**ÂM NHẠC**  ( GV chuyên dạy)

---------------------------------------------------------------------------------------------

**Thứ sáu ngày 11 tháng 5 năm 2018**

**HƯỚNG DẪN HỌC**

**Tiết 175 : Ôn Toán, Tập làm văn**

**I.Mục tiêu:** Sau bài học, học sinh có khả năng:

- RLKN về đại lượng, các phép tính với phân số.

- RLKN văn tả con vật..

***II.Nhiệm vụ học tập của HS***.

–GV và HS : Vở Cùng em học Toán, Cùng em học TV. Phiếu hoạt động nhóm.

***III.Tổ chức hoạt động dạy - học****.*

1.Hoàn thành kiến thức buổi sáng.

2. Bồi dưỡng học sinh.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| 1. Ôn Toán (Vở CEH Toán) (15’)  \* **Mục tiêu**: RLKN về đại lượng, các phép tính với phân số.  Bài 1/89 :Điền dố thích hợp vào chỗ .....  -Gọi đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  - HDHS thảo luận nhóm 4 làm bài  -HDHS chữa bài, chốt lời giải đúng.  Bài 3/90 . Tìm X.  -Gọi đọc yêu cầu.  -Bài toán yêu cầu làm gì?  - HDHS thảo luận nhóm 4 làm bài  -HDHS chữa bài, chốt lời giải đúng.    **2. Ôn Tập làm văn:** (Vở CEH TV) (18’)  \* **Mục tiêu**: RLKN văn tả con vật.  Bài 11/74.Viết một bài văn miêu tả về con vật mà em yêu thích nhất.  -Gọi đọc yêu cầu.  -Bài tập yêu cầu làm gì?  - HDHS chuản bị và làm bài theo yêu cầu.  -HDHS trình bày trước lớp và chữa bài.  - GV nhận xét, chữa bài.  **3.Định hướng h/tập tiếp theo.** *(2p)*-N/xét giờ học.  - Học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS nêu y/cầu bài tập.  -HS làm bài, chữa bài.  HS n/xét, sửa chữa.  - HS nêu y/cầu bài tập.  - HS làm bài và chữa bài.  HS n/xét, sửa chữa.  - HS nêu y/cầu bài tập.  - HS nêu.  - HS làm bài và chữa bài.  HS n/xét, sửa chữa.  Hs tự làm bài rồi đọc bài làm của mình. |

**--------------------------------------------------------------------------------------**

**SINH HOẠT ĐỘI**

**Hát các bài hát mừng sinh nhật Bác**

**I. Mục tiêu:**

- HS biết thêm 1 số bài hát ca ngợi Bác Hồ

- GD cho HS sự kinh trọng biết ơn Bác

- HS yêu văn nghệ, yêu quê hương đất nước.

***II.Nhiệm vụ học tập của HS***.

- Chuẩn bị các bài hát, bài thơ, những câu chuyện về Bác

***III.Tổ chức hoạt động dạy - học****.*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **1.Ổn định tổ chức: 3p**  - GV cho HS hát 1 bài nói về Bác  **2. Tổ chức văn nghệ: 30p**  - GV chia lớp thành 3 nhóm  - GV giao nhiệm vụ cụ thể cho từng nhóm: Mỗi nhóm tìm một bài hát hoặc bài thơ, câu chuyện nói về Bác Hồ kính yêu  giáo và bắt đầu tập hát theo hướng dẫn của GV.  - Yêu cầu nhóm trưởng điều hành hoạt động của nhóm mình.  - Yêu cầu HS từng nhóm tìm tài liệu về âm nhạc trong thư viện và tìm các bài hát đúng với chủ đề.  \*. Thực hành.  - Yêu cầu các nhóm cùng tập hát theo hướng hồ dẫn của GV.  - GV tổ chức cho HS biểu diễn các bài hát trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương những nhóm tìm được bài hát đúng chủ đề, hát hay.  **3. Định hướng học tập tiếp theo.** *(2p)*  -N/xét giờ học.  - Dặn dò HS về nhà ôn lại những bài hát đã học được hôm nay. | - Cả lớp cùng hát 1 bài.  - HS chia nhóm theo chỉ dẫn của GV.  - Nhóm trưởng điều hành hoạt động của nhóm mình.  - HS thực hiện theo hướng dẫn.  - HS tập hát theo nhóm.  - Các nhóm lần lượt trình bày các bài hát vừa học.  - HS nghe.  - HS nghe. |

**--------------------------------------------------------------------------------**

**MĨ THUẬT**  ( GV chuyên dạy)

---------------------------------------------------------------------------------------------

**LỊCH SỬ**

**Tiết 34: Tổng kết - Ôn tập**

**I.Mục tiêu:** *Sau bài học, HS có khả năng:*

**- Kiến thức**: Hệ thống những sự kiện tiêu biểu của mỗi thời kì trong lịch sử nước ta từ buổi đầu dựng nước đến giữa thế kỉ XIX (từ thời Văn Lang-Âu Lạc đến thời Nguyễn): Thời Văn Lang-Âu Lạc; Hơn một nghìn năm đấu tranh chống Bắc thuộc; Buổi đầu độc lập; Nước Đại Việt thời Lý, thời Trần, thời Hậu Lê, thời Nguyễn.

**-Kĩ năng**: Lập bảng nêu tên và những cống hiến của các nhân vật lịch sử tiêu biểu: Hùng Vương, An Dương Vương, Hai Bà Trưng, Ngô Quyền, Đinh Bộ Lĩnh, Lê Hoàn, Lý Thái Tổ, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Quang Trung.

Ví dụ, thời Lý: dời đô ra Thăng Long, cuộc kháng chiến chống Tống lần thứ hai,…

Hùng Vương dựng nước Văn Lang, Hai Bà Trưng: khởi nghĩa chống quân nhà Hán,…

**-Thái độ**: GD cho HS ý thức tự giác, tích cực, chủ động tham gia các HĐ học tập; lòng tự hào về truyền thống lịch sử, văn hóa của dân tộc.

**II. Nhiệm vụ học tập của HS: - GV :** Phiếu bài tập của HS.

Băng thời gian biểu thị các thời kì lịch sử trong SGK được phóng to.

- HS: SGK, vở viết, Phiếu bài tập của HS.

***III. Tổ chức các hoạt động dạy học:***

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy*** | ***Hoạt động của trò*** |
| **1. HĐ Khởi động: (5p)** Tổ chức cho HS chơi trò chơi: Bắn tên  - Bạn hãy đọc bài: “Kinh thành Huế”?  -Bạn hãy mô tả kiến trúc độc đáo của quần thể kinh thành Huế?    -Bạn có hiểu biết thêm gì về thiên nhiên và con người ở Huế?  GV nhận xét, khen/ động viên.  **2. HĐ Hình thành kiến thức mới: (27p)**  **\*Mục tiêu:** Hệ thống những sự kiện tiêu biểu của mỗi thời kì trong lịch sử nước ta từ buổi đầu dựng nước đến giữa t/kỉ XIX  **\*** ***Hoạt động1: Cá nhân*:**  -GV đưa ra băng thời gian và giải thích (được bịt kín phần nội dung).  - GV đặt câu hỏi ,Ví dụ:  + Giai đoạn đầu tiên chúng ta được học trong lịch sử nước nhà là giai đoạn nào?  + Giai đoạn này bắt đầu từ bao giờ kéo dài đến khi nào?  + Giai đoạn này triều đại nào trị vì đất nước ta?  - GV nhận xét, kết luận.  **\**Hoạt động2: Nhóm***  - GV phát phiếu bài tập có ghi danh sách các nhân vật lịch sử:  + Hùng Vương + An Dương Vương  + Hai Bà Trưng + Ngô Quyền  + Đinh Bộ Lĩnh + Lê Hoàn  + Lý Thái Tổ + Lý Thường Kiệt  + Trần Hưng Đạo + Lê Thánh Tông  + Nguyễn Trãi + Nguyễn Huệ …  -Y/cầu các nhóm thảo luận và ghi tóm tắt về công lao của các nhân vật lịch sử trên (k/khích các em tìm thêm các n/vật lịch sử khác và kể về công lao của họ trong các giai đoạn lịch sử đã học ở lớp 4).  -GV cho đại diện HS lên trình bày phần tóm tắt của nhóm mình. GV n/xét, kết luận.  ***Hoạt động3: Cả lớp*:**  - GV đưa ra một số địa danh, di tích lịch sử, văn hóa có đề cập trong SGK như:  + Lăng Hùng Vương + Thành Cổ Loa  + Sông Bạch Đằng + Động Hoa Lư  +Thành Thăng Long  +Tượng Phật A-di-đà  -GV yêu cầu một số HS điền thêm thời gian hoặc sự kiện lịch sử gắn liền với các địa danh, di tích lịch sử, văn hóa đó (động viên HS bổ sung các di tích, địa danh trong SGK chưa đề cập đến).  GV nhận xét, kết luận.  **3. Định hướng học tập tiếp theo:(3p)**  - Gọi một số em trình bày tiến trình lịch sử vào sơ đồ.  -GV khái quát 1số nét chính của lịch sử VN từ thời Văn Lang đến nhà Nguyễn.  -Về nhà xem lại bài và chuẩn bị ôn tập kiểm tra HK II.  - Nhận xét tiết học. | - Cả lớp hát.  - Hs đọc  - Thành có 10 ccửa chính ra vào. Bên trên cửa thành xây các vọng gác có mái uốn cong hình chim phượng…  + Huế có rất nhiều cảnh đẹp nên thơ: sông hương thơ mộng…  - HS khác nhận xét.  - HS dựa vào kiến thức đã học ,làm theo yêu cầu của GV.  + Buổi đầu dựng nước và giữ nước.  + Khoảng 700 năm trước CN đến năm 179  + Hùng Vương và An Dương Vương.  - HS nhận xét ,bổ sung.  - HS các nhóm thảo luận và ghi tóm tắt vào trong phiếu bài tập.  - HS đại diện nhóm trình bày kết quả làm việc.  - Các nhóm khác nhận xét ,bổ sung.  - HS lên điền.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS trình bày.  - HS cả lớp. |

**---------------------------------------------------------------------**

**Hoạt động 1 : Dâng hoa tại đài tưởng niệm Bác Hồ tại địa phương**

**I.Mục tiêu:** Sau bài học, học sinh có khả năng:

Thông qua hoạt động giáo dục HS lòng kính yêu và biết ơn đối với Bác Hồ.

II. Quy mô hoạt động: Theo lớp.

II. Tài liệu, ph­ương tiện: Hương hoa, lới hứa trước bàn thờ Bác Hồ.

IV. Các b­ớc tiến hành.

|  |  |
| --- | --- |
| **Các hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. Chuẩn bị.  \* Đối với GV: - Liên hệ trước với Ban quản lí Nhà tưởng niệm Bác Hồ ở địa phương.  - Phổ biến trước kế hoạchhoạt độnng và phân công HS chuẩn bị hương, hoa và viết lời hứa trước bàn thờ Bác Hồ.  2. Tiến hành hoạt động.  - HS tập trung ở trường, nghe GV dặn dò việc tuân thủ quy định của Nhà tưởng niệm Bác Hồ và đi đền nhà tưởng niệm.  - Đen nơi xếp hàng thứ tự trước bàn thờ, dâng hương hoa, thắp hương. Một ban thay mặt HS cả lơp đọc lời hứa học tập, rèn luyện theo 5 điều Bác Hồ dạy.  - HDHS thăm quan nhà tưởng niệm Bác Hồ và nghe giới thiệu thêm về cụoc đời hoạt động cáhc mạng của bác.  - Kết thúc buổi sinh hoạt. | - HS nghe.  - HS chuẩn bị theo nhóm.  - HS tham gia hoạt động  - HS nghe thăm quan nhà tưởng niệm và nghe nói chuyện.  - HS nghe. |

**-----------------------------------------------------------------------------------------**

***KĨ THUẬT***

***Tiết 3 : Lắp xe đẩy hàng* (tiết 1)**

**II.Mục tiêu:** *Sau bài học, HS có khả năng:*

**- Kiến thức**: HS biết chọn đúng và đủ được các chi tiết để lắp xe đẩy hàng.

-**Kĩ năng:**Lắp được từng bộ phận và lắp ráp xe đẩy hàng đúng kỹ thuật, đúng quy trình.

- **Thái độ:** Rèn tính cẩn thận, an toàn lao động khi thực hiện thao tác lắp, tháo các chi tiết của xe đẩy hàng.

**II. Nhiệm vụ học tập của HS:**

**- GV :**Mẫu xe đẩy hàng đã lắp sẵn. Bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật .

- HS: Vở viết, tranh SGK, Bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật .

***III. Tổ chức các hoạt động dạy học:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. HĐ khởi động:(5p)**  Kiểm tra dụng cụ học tập.  **2. HĐ hình thành kiến thức mới: (13p)**  **\* Mục tiêu:** HS biết chọn đúng và đủ được các chi tiết để lắp xe đẩy hàng.  -Lắp được từng bộ phận và lắp ráp xe đẩy hàng đúng kỹ thuật, đúng quy trình.  *a)Giới thiệu bài:* Lắp xe đẩy hàng và nêu mục tiêu bài học.  *b)Hướng dẫn cách làm:*  **⮚**Hoạt động 1: ***GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét mẫu****.*  -GV giới thiệu mẫu xe đẩy hàng lắp sẵn .  -Hướng dẫn HS quan sát từng bộ phận. Hỏi:  +Để lắp được xe đẩy hàng, cần bao nhiêu bộ phận?  -GV nêu tác dụng của xe đẩy hàng trong thực tế.  **3. HĐ thực hành:(15p)**  **\* Mục tiêu:** Lắp được từng bộ phận và lắp ráp xe đẩy hàng đúng kỹ thuật, đúng quy trình.Rèn tính cẩn thận, an toàn lao động khi thực hiện thao tác lắp, tháo các chi tiết của xe đẩy hàng.  **⮚** Hoạt động 2: ***GV hướng dẫn thao tác kỹ thuật.***  *a. GV hướng dẫn HS chọn các chi tiết theo SGK*  -GV hướng dẫn HS chọn đúng và đủ các chi tiết để lắp xe đẩy hàng .  -Cho HS đọc nội dung trong SGK và gọi vài em lên thực hiện chọn chi tiết.  *b. Lắp từng bộ phận:*  -Lắp giá đỡ trục bánh xe H.2 SGK. Hỏi:  + Giống như lắp bộ phận nào của xe nôi ?  -GV nhận xét và chỉnh sửa.  -Lắp tầng trên của xe và giá đỡ H.3 SGK.  -GV lắp theo các bước trong SGK. Khi lắp GV lưu ý vị trí của các lỗ khi lắp và vị trí trong , ngoài của các thanh thẳng 11 lỗ, 7 lỗ, 6 lỗ.  -Lắp thành sau xe, càng xe, trục xe H.4 SGK.  Cho HS quan sát hình . Sau đó HS lên chọn các chi tiết và lắp các bộ phận này.  -GV theo dõi và sửa chữa.  *c. GV hướng dẫn HS cách tháo các chi tiết và xếp gọn vào hộp.*  -Như bài trước .  **4. Định hướng học tập tiếp theo.(3p)**  -N/xét tinh thần thái độ học tập của HS.  -HS chuẩn bị dụng cụ học tiết sau. | -Chuẩn bị đồ dùng học tập.  -9 HS đ ba  -HS quan sát vật mẫu.  -5 bộ phận : giá đỡ trục xe, thành xe sau, càn xe, trục bánh xe, tầng trên và giá đỡ.  -HS đọc.  -HS quan sát H.2 SGK.  -Giống thanh giá đỡ bánh xe .  -HS quan sát H.3 SGK.  -HS quan sát H.4 SGK.  -HS lên chọn.  -HS lên lắp.  -HS tháo và xếp vào hộp.  -HS cả lớp. |

**ĐỊA LÍ**

**Tiết 32: Khai thác khoáng sản và hải sản ở vùng biển Việt Nam**

**I.Mục tiêu:** *Sau bài học, HS có khả năng:* **- Kiến thức**: Kể tên một số hoạt động khai thác nguồn lợi chính của biển đảo (hải sản, dầu khí, du lịch, cảng biển,…):

+ Khai thác khoáng sản: dầu khí, cát trắng, muối.

+ Đánh bắt và nuôi trồng hải sản.

+ Phát triển du lịch.

**-Kĩ năng**: Chỉ trên bản đồ tự nhiên Việt Nam nơi khai thác dầu khí, vùng đánh bắt nhiều hải sản của nước ta.

\* Học sinh năng khiếu:

- Nêu thứ tự các công việc từ đánh bắt đến tiêu thụ hải sản.

- Nêu một số nguyên nhân dẫn tới cạn kiệt nguồn hải sản ven bờ.

**- Thái độ**: Có ý thức bảo vệ và giữ gìn tài nguyên thiên nhiển.

**II. Nhiệm vụ học tập của HS: - GV :** Bản đồ địa lí tự nhiên VN. Bản đồ công nghiệp, nông nghiệp VN. Tranh, ảnh về khai thác dầu khí; Khai thác và nuôi hải sản, ô nhiễm môi trường biển.

- HS: Vở viết. Bản đồ địa lí tự nhiên VN. Bản đồ công nghiệp, nông nghiệp VN.

***III. Tổ chức các hoạt động dạy học:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. HĐ Khởi động: (5p)**  Tổ chức cho HS chơi trò chơi: ***Hộp quà bí mật***  ***-***Bạnhãy mô tả vùng biển nước ta?  - Bạn hãy nêu vai trò của biển, đảo và các quần đảo đối với nước ta?  GV nhận xét, khen/ động viên.  **2. Hình thành kiến thức***:( 32’)*  **\*Mục tiêu:** Kể tên một số hoạt động khai táhc nguồn lợi chính của biển đảo (hải sản, dầu khí, du lịch, cảng biển,…)  \****Hoạt động1: Theo từng cặp*:**  - Cho HS dựa vào SGK, tranh, ảnh trả lới các câu hỏi sau:  + Tài nguyên khoáng sản quan trọng nhất của vùng biển VN là gì?  + Nước ta đang khai thác những khoáng sản nào ở vùng biển VN? Ở đâu? Dùng để làm gì?  + Tìm và chỉ trên bản đồ vị trí nơi đang khai thác các khoáng sản đó.  - GV cho HS trình bày kết quả trước lớp. GV nhận xét: Hiện nay dầu khí của nước ta khai thác được chủ yếu dùng cho xuất khẩu, nước ta đang xây dựng các nhà máy lọc và chế biến dầu.  **\**Hoạt động2: Nhóm*:**  -GV cho các nhóm dựa vào tranh, ảnh, bản đồ, SGK thảo luận theo gợi ý:  + Nêu những dẫn chứng thể hiện biển nước ta có rất nhiều hải sản.    + Hoạt động đánh bắt hải sản của nước ta diễn ra như thế nào? Những nơi nào khai thác nhiều hải sản? Hãy tìm những nơi đó trên bản đồ.  +Ngoài việc đánh bắt hải sản, nhân dân còn làm gì để có thêm nhiều hải sản?  - GV cho các nhóm trình bày kết quả lần lượt theo từng câu hỏi, chỉ trên bản đồ vùng đánh bắt nhiều hải sản.  - GV mô tả thêm về việc đánh bắt, tiêu thụ hải sản của nước ta. Có thể cho HS kể những loại hải sản mà các em đã trông thấy hoặc đã được ăn.  \* Liên hệ : Chủ quyền biển, đảo  **3. Định hướng học tập tiếp theo:(3p)**  - GV cho HS đọc bài trong khung.  - Theo em, nguồn hải sản có vô tận không?  - Những yếu tố nào ảnh hưởng tới nguồn tài nguyên đó?  \*Liên hệ GD.  - Nhận xét tiết học. | - HS chuẩn bị.  - Vùng biển nước ta có diện tích rộng…  - Là kho muối vô tận, đồng thời có nhiều khoáng sản, hải sản quý và có vai trò điều hoà khí hậu…  **1.Khai thác khoáng sản :**  + Là dầu mỏ và khí đốt  + Khai thác cát trắng để làm nguyên liệu cho công nghiệp thuỷ tinh ở ven biển Khánh Hoà, sản xuất muối…  + HS chỉ trên bản đồ.  **2.Đánh bắt và nuôi trồng hải sản :**  - HS thảo luận nhóm.  + Báo cáo kết quả.  \* Có hàng nghìn loại cá: cá thu, cá song, cá nhụ, cá hồng,…Có hàng chục loại tôm: tôm hùm, tôm he,…Có nhiều loại hải sản khác: hải sâm, bào ngư, đồi mồi, sò huyết, ốc hương,…  \*H/động đánh bắt hải sản của nước ta diễn ra khắp vùng biển từ Bắc tới Nam.Vùng ven biển từ Quảng Ngãi tới Kiên Giang là nới đánh bắt nhiều hải sản nhất…  \* Ngoài việc đánh bắt hải sản, nhân dân còn nuôi các laọi cá, tôm và các hải sản khác như đồi mồi, ngọc trai,…  + HS quan sát hình (t.153) và nêu  - HS cả lớp.  - HS đọc.  - Nêu. |

**-----------------------------------------------------------------------**